

# PHỤNG HOÀNG SÁCH TÂN

TẬP 2



**HT Thanh Từ**

*Nguồn*

*<http://www.tuvienquangduc.com.au>*

*Chuyển sang ebook 14-03-2016*

*Người thực hiện :*

*Nguyễn Ngọc Thảo - [thao.ksd.hng@gmail.com](mailto:thao.ksd.hng@gmail.com)*

*Nam Thiên - [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

*[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)*

Mục Lục

**00. Lời Đầu**

**01. Chương 1: Thỉnh Nguyện Tăng**

**02. Chương 2: Thỉnh Nguyện Ni**

**03. Chương 3: Thuốc Đẳng**

---o0o---

## 00. Lời Đầu

Hơn mười năm Hòa thượng hướng dẫn Tăng, Ni tu học tại thiền viện Trúc Lâm. Những năm tháng đầu, vì chúng tôi là một nhóm hợp chủng Tăng Ni từ tứ phương quy tụ về, nên Hòa thượng phải luôn nhắc nhở, quở rầy để khép chúng tôi vào khuôn khổ lục hòa. Vì vậy, những lời Hòa thượng dạy Tăng, Ni trong thời gian đó, chúng tôi góp nhặt để tựa là Phụng Hoàng Cảnh Sách.

Những năm về sau, "trâu" khá thuần thực, chúng tôi đã dần đi vào nề nếp, Hòa thượng chỉ cần có mặt để định ninh dặn dò chứ không cần "dây, roi". Thời gian không còn dài, ông lái đò sau những năm trường đưa khách sang sông cần phải gác chèo ngơi nghỉ, làm cái việc "tạo kế sống lâu dài cho con cháu", nên Người luôn luôn ân cần sách tấn chúng tôi. Vì vậy, lời dạy trong những năm này, chúng tôi để tựa là Phụng Hoàng Sách Tấn.

Xâu suốt trong những quyển Phụng Hoàng Sách Tấn, Hòa thượng đã gợi nhắc chúng tôi biết bốn phận gìn giữ kho báu nhà mình và hướng dẫn đường đi cho người học thiền. Nhất là Người luôn mong mỗi chúng tôi phải sống đúng lục hòa, thành một đoàn thể Tăng thanh tịnh.

Giống như đàn ngỗng cùng bay về phương nam(\*), Người dạy chúng tôi phải biết chia sẻ những khó khăn, những gánh nặng với người đang ở đầu con sông, luôn tin tưởng, dìu dắt lẫn nhau cùng bước theo một nhịp tiền.

Không có bước chân nào không gây tiếng động, không có việc làm nào không kết quả. Sau những năm tháng miệt mài chăn dắt, mớm mồi cho đàn chim non, đã có không ít những chú chim trưởng thành tung cánh bay xa, thực hiện hoài bão "tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự".

Ngôn từ bút mực không thể diễn tả hết tâm lão bà của Hòa thượng đối với Tăng, Ni chúng tôi, chỉ có "lòng tàn xin giữ chút lòng son" chúng con xin thành kính dâng lên Người. Và dù phước mỏng nghiệp dày chúng con cũng nguyện hứa gìn giữ lý tưởng tối hậu của đời Người.

Kính ghi

Mùa an cư P.L 2549 - 2005

**Ni chúng Thiền viện Trúc Lâm**

---o0o---

## 01. Chương 1: Tỉnh Nguyện Tăng

## Lễ An cư kiết hạ 15-5 Mậu Dần (9-6-1998)

Hôm nay nhân ngày lễ An cư tôi có ít lời nhắc nhở toàn thể chư Tăng.

Trong nhà Phật lấy ba tháng an cư làm một tuổi đạo. Tuổi đạo khác tuổi đời. Tuổi đời là qua hết một năm thì được một tuổi, dầu năm đó mình làm việc tốt hay xấu, cứ hết một năm là một tuổi. Nhưng tuổi đạo thì khác, một năm tuổi đạo lấy ba tháng an cư làm căn bản. Ba tháng an cư chư Tăng được ở yên một chỗ tinh tấn tu hành, đức hạnh viên mãn, cho nên xứng đáng một tuổi. Như vậy tuổi đạo là tuổi đức hạnh, không phải tuổi suông, tuổi thường. Do đó khi quý vị bạch thưa với tôi thì tôi bảo: "Chớ có buông lung!".

Giờ tôi giải thích cho quý vị hiểu tại sao chớ có buông lung. Bởi vì chúng ta có ba phần thân, khẩu, ý. Thân buông lung là đi đâu trên xóm dưới, hoặc đi đứng không nghiêm trang, tề chỉnh. Nếu đi đứng nhiều nơi thì thời giờ tu suy giảm, nên buông lung làm giảm đức hạnh của người tu trong ba tháng an cư. Còn nếu thân tướng đi lại lau chấu, không nghiêm trang tề chỉnh thì Phật tử hoặc những người chung quanh nhìn thấy cho rằng người tu thiếu tư cách, đức độ.

Như vậy buông lung đi đây đi kia là lỗi lớn, thiếu sự nghiêm chỉnh tu hành trong ba tháng an cư; còn buông lung về hình thức, chao đảo lãng xãng là thiếu đức hạnh, thiếu tư cách, làm mất lòng tin của Phật tử. Vì vậy mà tôi bảo: "Chớ có buông lung!".

Về khẩu, buông lung là nói càn nói bướng, nói những điều sai quấy tội lỗi, không biết dè chừng, không tự chế ngự. Người tu lúc nào cũng dè dặt từng lời nói, đáng nói mới nói. Nói hợp đạo lý, đúng lẽ thật, lợi ích chúng sanh thì mới nói. Nói bậy, nói bướng, nói càn là miệng buông lung, không biết tu về khẩu nghiệp. Như vậy là tạo nhiều tội lỗi, mất đi công đức lớn của mình.

Vì vậy tất cả chư Tăng những mùa an cư phải kèm chế khẩu nghiệp, nói năng đúng đắn chậm rãi, chân thật. Những lời đáng nói mới nói, lời không đáng nói thì phải dừng. Nói những lời lợi ích chúng sanh, không nói những lời gây đau khổ cho người. Như vậy là tu khẩu nghiệp không buông lung.

Kế đến là ý nghiệp buông lung, là ý phóng nơi này nơi nọ không kèm giữ được, như con trâu hoang chạy bướng, chạy càn trong lúa mạ của người. Bởi vì ý chúng ta quá nhanh nhẹn, quá buông lung nên Phật thường nói "tâm viên ý mã", tức là tâm ý mình giống như con vượn con ngựa, xông càn xô bướng vô trong ruộng, trong rẫy người. Ở đây cũng vậy, người tu mà để cho tâm ý xao động, chạy ngược, chạy xuôi thì tâm không an định. Tâm không an định, trí tuệ làm sao phát khởi?

Bởi vậy, chúng ta tu thiền là luôn luôn phải nhìn, phải thấy ý niệm mình, vừa dấy khởi liền buông, đừng chạy theo nó. Như vậy tâm được an định. Lúc bình thường tâm an định thì tọa thiền mới được định. Chứ ở ngoài mình buông ý chạy rong, lúc ngồi thiền không bao giờ định được. Nên lợi ích quan trọng của người tu là định tâm. Mà muốn định tâm thì phải giữ gìn ý, từ đi đứng nằm ngồi đến mọi công tác, mọi việc lao động ở ngoài cũng phải luôn kiểm soát, đừng để thả trôi phóng chạy. Như vậy gọi là biết kiềm chế, không buông lung ý nghiệp.

Vậy trong mùa an cư này, mong tất cả chư Tăng giữ gìn thân khẩu đừng cho buông lung, đó là tu cụ thể, thiết thực. Nếu thả trôi tức chỉ tu hình thức chứ không biết tu thật.

Tôi nhắc thêm một điều nữa. Tất cả chúng ta đã là người quyết chí cầu giải thoát sanh tử thì không những mùa an cư, mà tháng nào, năm nào, ngày nào, giờ nào cũng là giờ tu hết. Đã biết tu, chúng ta luôn luôn gìn giữ ba nghiệp cho thanh tịnh, có thanh tịnh thì sự tu hành mới được kết quả. Đức hạnh phát xuất từ đó chứ không phải ở đâu xa.

Cho nên trong mùa an cư, chúng ta thúc liễm ba nghiệp, ngoài mùa an cư chúng ta cũng vẫn tu như vậy, để cho công đức ngày càng tăng trưởng. Đạo nghiệp tăng trưởng thì tình nghiệp hay thế nghiệp tiêu mòn. Thế nghiệp tiêu mòn thì chúng ta càng ngày càng tiến trên đường giải thoát không nghi ngờ. Vậy mong toàn thể chúng Tăng nhớ cố gắng tinh tấn tu! Đó là lời nhắc nhở của tôi trong mùa an cư này.

---o0o---

### **Ngày 13-5 nhuận Mậu Dần (6-7-1998)**

Buổi thỉnh nguyện hôm nay, người không lỗi được thanh tịnh, người có lỗi mà biết sám hối thì cũng được thanh tịnh. Một tập thể chúng thanh tịnh là điều rất tốt.

Kế đây là phần nhắc nhở. Gần đây tôi thấy trong chúng có một số người bị bệnh chấp ý kiến riêng tư mà sanh ra không hòa thuận với nhau. Không hòa nên công tác của thiền viện bị trở ngại.

Nay tôi nói rõ cho toàn chúng biết, chúng ta sống trong thiền viện là sống trong một tập thể, tất cả mọi quyền lợi trong viện là quyền lợi chung của tất cả chúng ta, không phải của riêng một cá nhân nào. Như vậy ai có khả năng gì thì phải tận tình phục vụ, để việc sắp đặt công tác của thiền viện được tốt đẹp, lợi lạc chung cho cả chúng.

Nhưng tôi được nghe và cũng được thấy, có hai người biết làm mộc, mà người này làm thì người kia không muốn làm, không hòa được. Thợ hồ cũng có hai người mà người này làm thì người kia bỏ cuộc không làm, có khi thợ hồ lại muốn đi làm rẫy... Như vậy là không nhiệt tình với công việc, chỉ vì ý kiến riêng tư bất hòa. Nếu ở trong đây mấy người thợ may mà không chịu may đòi đi cuộc đất, người biết đánh máy không chịu đánh máy, xin đi nhỏ cỏ... thì công tác của thiền viện ai đứng ra lo, chẳng lẽ cái gì cũng mượn người ta hết sao?

Đó là điều tôi thấy không hay. Giả sử huynh đệ có những ý kiến không đồng, mình cũng phải khéo điều hòa. Đã tu thì cái dở, xấu của nhau mình phải tìm cách giúp nhau dẹp bỏ, để từ bất hòa đi tới hòa thuận. Như vậy mới gọi là tu. Nếu mỗi người giữ ý kiến riêng tư, rồi chấp chặt vào đó không bỏ, đó là không biết tu. Mình là một vị thầy, ở chùa mà không biết tu thì còn nghĩa lý gì?

Cho nên khi biết công tác đó giao cho mình làm chung với huynh này, huynh nọ, thì dù ý kiến bất đồng mình cũng phải khéo hòa hợp để hoàn thành việc lớn, việc chung cho tốt đẹp. Không nên vì cố chấp riêng tư mà bỏ công tác chính, đi làm những việc không xứng với khả năng.

Nhiều khi công tác mình làm hồ, có đôi ba vị ra làm mà chưa biết việc, mình phải tập cho họ biết để họ giúp một tay. Còn ở đây mấy chú biết việc mà không chịu làm, như người biết mộc, khi cần lại không đi làm, đi làm chuyện khác, cái đó không hợp lý chút nào. Mình có khả năng thì phải đóng góp cho thiền viện được tốt đẹp, không được có ý niệm riêng tư không hòa rồi bỏ hết công tác chung. Như vậy là không tốt, không biết tu, không biết chung lo, làm cho công việc chung trở thành khó khăn.

Hôm nay tôi nói rõ, tất cả chúng ta còn đang tu, không ai là thánh hết, ai cũng là phàm. Đã là phàm thì còn những ý kiến khác nhau, cái này tốt, cái kia xấu, người này hay phần này, người kia dở phần nọ. Chúng ta phải cảm thông, tha thứ cho nhau để chung lo, cùng làm công tác của thiền viện và để tỏ rằng mình biết tu. Ngày xưa nếu làm chung với những người không đồng ý kiến thì có thể mình không làm, nhưng ngày nay biết tu rồi, dù có ý kiến khác mình cũng xả bỏ, làm cho được việc đạo việc chùa, đó mới là người biết tu.

Quý vị thầy ở thế gian, đâu phải khi nào đi làm cũng gặp toàn người vừa ý. Có người cũng la rầy, quát tháo mình, nhưng vì đồng tiền, vì sự sống vẫn phải ân nhẫn làm với họ. Bây giờ vào đạo, tất cả cái xấu dở đều phải xả bỏ, tại sao còn ôm ấp môi bất đồng để rồi làm trở ngại công tác chung? Đó là

điều không tốt. Nếu cứ ôm ấp ý kiến riêng hoài thì tu suốt đời cũng không tiến, mà chỉ đứng một chỗ hoặc lùi thôi. Vì vậy phải khéo tu.

Chúng ta lấy lục hòa làm căn bản mà những bất đồng không hòa được thì phải nhiệt tình làm, dù cùng làm với người mình không bằng lòng cũng phải chung lo. Có gì khác biệt thì phải xả bỏ để lo cho việc lớn, để hòa đồng nhau mà tu. Như vậy là đúng, còn cố chấp là sai, mà sai thì không bao giờ tiến được, uổng một đời tu của mình chứ không đi tới đâu.

Đây là tôi nhắc nhở những vị trong chúng có ý kiến riêng tư không đồng ý nhau, phải ráng sửa để từ đây về sau được hòa thuận tốt hơn, đừng để sự chia rẽ xảy ra không hay.

---o0o---

### **Ngày 13-6 Mậu Dần (4-8-1998)**

Hôm nay toàn chúng đều được thanh tịnh, không có lỗi lầm nào, đó là điều rất tốt. Mong tất cả chư Tăng cố gắng tu, cố gắng giữ gìn oai nghi tế hạnh, mỗi ngày thêm tốt đẹp hơn.

Kể đây tôi có ít lời nhắc nhở toàn chúng. Trước hết tôi kể chuyện này cho tất cả nghe. Vừa rồi tôi về Chân Không, đang ngồi ở nhà khách chơi thì thấy một ông thầy mặc áo vạt mề Tàu, đầu đội mũ đi vô. Gặp tôi ông ấy đánh lễ, tôi ngạc nhiên quá, không biết là ai. Máy chú nói "thầy T.B", tôi cũng không biết T.B nào nữa. Một hồi nghe ông kể lại, tôi mới nhớ ông T.B năm ngoái năm kia ở Hà Lan về đây xuất gia, ở có mấy tháng rồi về bên đó tu. Ông có gửi thư về trình kiến giải. Tôi thấy ông dụng công hình như có lóe sáng được một chút, tôi đọc rồi để đó không quan tâm mấy.

Kỳ này về, hỏi ở đâu, ông nói ở Củ Chi. Tôi càng ngạc nhiên hơn, vì ông ở Hà Lan, bây giờ lại nói Củ Chi. Tôi hỏi tại sao ở Củ Chi. Ông mới thuật lại rằng khi gửi thư về cho tôi, tôi không nói gì, ông gửi thư qua trình với Hòa thượng D.L. Hòa thượng liền ấn chứng cho ông đã kiến tánh, nhận ông là người kế thừa rồi bảo qua ở với Hòa thượng.

Điều này làm tôi ngạc nhiên, vì đây là một bệnh. Thời này người ta quá lạm dụng danh từ "ngộ". Dĩ nhiên tu thì có những lúc lóe sáng, nhưng sâu cạn khác nhau, và không phải lóe sáng một lần là xong việc. Ở đây mới lóe sáng một chút mà đã ấn chứng là kiến tánh rồi. Đó là một cái bệnh, sau này ngã mạn cho là mình ngộ đạo, không coi ai ra gì hết, rất là nguy hiểm.

Cho nên mấy chú thấy ở đây tôi dè dặt tối đa. Khi nào mấy chú tu có tiến bộ, trình tôi biết, tôi mừng thôi chứ không dám ấn chứng gì hết. Bởi vì tôi biết

còn qua nhiều cửa ải lắm, không phải đơn giản như vậy. Đó là một điều cần phải cẩn trọng trong nhà thiền.

Điều thứ hai, nhiều khi mình có lóe sáng, có thấy được lẽ thật, nhưng tập khí nhiều đời còn sâu dày. Thấy như mình tới nơi, mà gặp việc cũng té, cũng ngã như ai. Do đó tôi rất cẩn thận, vì e rằng khi tôi tuyên bố một người nào đó kiến tánh, đến lúc ra làm phật sự rồi lỡ trượt chân thì người ta đánh giá ngay: "Đó! Ông thầy đó ngộ rồi mà bây giờ như vậy!", thì giá trị người tu thiền không có gì hết. Cũng như một người tự cho mình đã ngộ rồi mà đòi cái này, ưa cái kia đủ thứ, vậy là thật tu cao chưa? Đi thì muốn đi xe đẹp, nhà ở muốn cho sang, cái gì cũng thích, tức chưa phải là thứ thật.

Cho nên người tu, ngoài không dính trần cảnh, trong không chấp ngã - bản ngã của thân và bản ngã của tâm - mới là người tu thật, tiến thật. Nếu tu mà trong lòng luôn cho ta là trên hết, đối với bên ngoài thì cái gì cũng muốn, dầu họ nói ngộ đạo, chứng đạo tôi cũng không bao giờ tin được. Mình thấy rõ Đức Phật, chư vị Bồ tát, A la hán thuở xưa lúc nào cũng quên mình vì chúng sanh, chịu cay đắng khắc nghiệt mà không buồn, không oán hờn. Như vậy mới thực là người đạt đạo. Nếu còn sân si, tham lam thì chưa phải là đạt đạo thật.

Chúng ta tu có những bước tiến, đó là đáng khuyến khích. Nhưng tu tiến thì cái ngã phải mòn, ngày càng nhỏ, càng thấp, đó là đúng. Nếu tu tiến mà cái ngã to lớn thêm tức là sai rồi, phải chỉnh lại. Tu tiến, dù cho địa vị cao, người ta quý trọng, mình vẫn sống đạm bạc, phải biết tất cả vật chất là hư ảo, không đáng quan tâm, như vậy mới đúng.

Hôm nay nói rõ để đại chúng ý thức, chứ mai kia tôi theo Phật rồi, mấy chú làm được chút ít việc rồi sống sang cả... Đó là lệch, không đúng hướng.

Chúng ta thấy Đức Phật suốt đời đi lang thang hành đạo, rày đây mai đó, cuối cùng nhập diệt ở dưới gốc cây. Đó là một hình ảnh gương mẫu để mình thấy đạo lý chân thật không vì bản ngã, không vì thụ hưởng. Còn có bản ngã, còn muốn thụ hưởng thì chưa phải là người thấy đạo thật. Vậy nhắc cho toàn chúng nhớ hiểu để tinh tấn tu.

---o0o---

**Ngày 13-7 Mậu Dần (3-9-1998)**

Tôi nghĩ rằng trách nhiệm gây dựng lại manh mối của Thiên tông Việt Nam, tôi là người gieo nhân, còn kết quả viên mãn hay không không phải ở tôi mà ở mấy chú. Cái nhân này từ năm 1970 là con số không, tới giờ là hai mươi tám năm, mà sự truyền bá được rộng rãi, trong nước, ngoài nước nhiều

người biết đến. Như vậy cũng là tốt đẹp lắm rồi, không phải còn ở thời kỳ manh nha nữa mà gần như đã có cái quả.

Nhưng ở đời không bao giờ mọi việc suôn sẻ như mình muốn đâu, vẫn có những trắc trở, có khi thuận khi nghịch. Đó là chuyện thường. Miễn sao trên đường tu mình giữ vững đường lối, sống đúng theo chánh pháp Phật dạy, không đi lệch là tốt, còn không thể mong mọi việc đều như ý. Nên biết những trở ngại là thăng duyên chứ không phải nghịch duyên, nhờ trở ngại mà rèn luyện thêm đạo đức, thêm ý chí quyết tâm của mình. Nhất là khi chúng ta tu, thấy đạo lý chân thật rồi, thì những trở ngại cũng là trò chơi thôi, không có gì đáng kể. Thân này còn mất, mình cũng thấy không ra gì, huống là chuyện khó khăn chung quanh chút ít.

Trên đường tu, tôi đã trải qua nhiều khó khăn trắc trở, ở ngoài, ở trong, đủ thứ hết. Mấy chú kiểm coi có phải vậy không? Nếu không khó ở trong tâm, thì ở ngoài người ta cũng làm khổ mình đủ thứ, mà tôi cứ lặng lẽ tu, lặng lẽ tiến. Chuyện được mất là tùy duyên, cứ đi đều đều trên con đường đạo và lập tâm chân chánh, đúng đắn là được rồi, còn mọi chuyện thì sao cũng tốt hết.

Nói như vậy để trong chúng cố gắng ý thức được việc làm ngày mai của mình. Nhiều khi mình mơ ước làm phật sự cái gì cũng suôn sẻ như ý, đến lúc gặp trở ngại liền thối tâm chùn bước, đó là yếu đuối, không tốt. Mấy chú thấy trên đường đạo, chư Tổ dù cho nát thân, khó khổ cũng không nao núng. Thí dụ như tổ Huệ Khả vào tù thì cứ vào, không sợ gì hết, vào tù tu để trả nợ cũ. Những trường hợp khác cũng vậy, như tổ Sư Tử khi vua Di La Quạt xin cái đầu, cho liền chứ không tiếc. Đó mới là thứ thật. Còn mình nghe cái gì có vẻ tổn thương liền run rẩy lập cập thì chưa phải thứ thật.

Bởi vậy khi làm việc đạo, chúng ta không phải liêu lĩnh mà chỉ tùy duyên. Giả sử gặp duyên trắc trở xảy đến, mình cũng hoan hỷ, bình tĩnh để tiến bước. Nếu âu lo, sợ sệt thì việc làm của mình không tròn. Đó là những điều tôi cần nhắc trong chúng. Tôi nghĩ, đối với Phật pháp, chỉ khi mình tu thâm nhập được, thấy đúng, nhận đúng, sống đúng, thì mới truyền được đạo.

Hôm ở Thường Chiếu tôi nói rằng: Nhìn lại lịch sử, có nhiều vị tổ không có chùa gì lớn mà các ngài truyền bá chánh pháp tới ngày nay, còn mình cứ lo cất chùa to Phật lớn. Chùa to Phật lớn mấy chú nghĩ trải qua năm bảy trăm năm có còn không? Như các chốn tổ, cảnh hội xưa thế nào mà bây giờ hoang tàn đổ nát? Nhưng giáo lý của các ngài thấy, các ngài diễn nói mà mình còn tìm được thì không bao giờ mất.

Bởi vậy, chủ trương của tôi là làm sao chư Tăng tu được, nhận cho ra cái chân thật của mình, rồi cứ như vậy mà tiếp tục tu, tiếp tục làm phật sự. Được



chùa tốt là cái duyên để mình mở mang, nếu không có chùa tốt cũng không sao hết. Chính sự tu hành đạt được đạo lý mới bền. Từ sự tu hành đạt đạo lý đó, mà thốt ra những lời dạy người ta nhớ mãi mãi, đời này truyền qua đời kia. Nếu chưa được đạo lý thật, dù cất chùa lớn bao nhiêu, theo thời gian rồi cũng hoại, cũng tan nát chứ không còn.

---o0o---

### **Lễ Tự tứ 15-7 Mậu Dần (5-9-1998)**

Hôm nay là ngày chúng Tăng tự tứ, tất cả chư Tăng đều được thanh tịnh, đó là điều đáng mừng. Chúng Tăng muốn tôi nhắc nhở đôi lời để sau mùa an cư này vẫn tiếp tục tu hành tinh tấn, tôi không nhắc gì hơn ngoài tinh thần tự tứ của nhà Phật.

Trong nhà Phật, ngày lễ Tự tứ còn gọi là ngày Phật hoan hỷ. Đó là điều mà chúng Tăng nên xét cho kỹ. Có nhiều người không hiểu cứ cho rằng do kết tụ công phu tu hành ba tháng, nay là ngày kết thúc ba tháng an cư nên Phật hoan hỷ, hiểu như vậy không xác đáng.

Ngày Phật hoan hỷ tức là ngày chúng Tăng tự tứ. Tinh thần tự tứ là yêu cầu những vị trưởng lãnh đạo chư Tăng, Ni an cư, nếu thấy mình có lỗi, hoặc nghe, nghi có lỗi đều đem ra chỉ dạy, để mỗi người tự cải hối, sửa đổi, không nuôi dưỡng những lỗi lầm. Đó là điều cao thượng của tinh thần tự tứ, cũng là điều Phật rất hoan hỷ.

Thói thường chúng sanh khi làm điều lỗi, điều quấy rất sợ người ta chỉ, sợ người ta nói đến, nên tìm cách che dấu, khuất lấp. Vì vậy tội càng ngày càng lớn giống như cái ung nhọt. Có lỗi như mụn nhọt có mủ, nếu không chịu để người ta mổ xẻ, nặn mủ ra, cứ để vậy hoài thì có ngày mụn nhọt sẽ ăn sâu trong thịt xương thành nguy hiểm.

Vì vậy, Phật quý trọng tinh thần tự tứ, chúng Tăng phơi bày hết những lỗi lầm mà tự mình không thấy, nhờ người trên có thầy nghe, xin chỉ giùm. Thấy và nghe mà chỉ, là chuyện thường, đây nghi cũng xin chỉ cho mình nữa. Nghĩa là chưa từng thấy người đó làm lỗi và cũng chưa từng nghe ai nói, nhưng nghi người đó có thể có lỗi, đều chỉ dạy cho.

Với tinh thần tự tứ, khi được chỉ dạy, dầu lỗi đó là mới nghi thôi, mình cũng lắng nghe. Trong lời tác bạch nói rất rõ: Nếu chúng con thấy có tội sẽ như pháp mà sám hối. Nếu nghi mà chỉ cho thì thôi. Đó là một ý nghĩa rất hay và rất quý. Bởi vậy, chư Phật thấy người đệ tử biết cầu xin chỉ lỗi để sám hối sửa đổi thì rất vui mừng, nên gọi là "Phật hoan hỷ nhật".

Tôi lấy tinh thần đó làm căn bản cho buổi Tỉnh nguyện ở các thiền viện. Theo lẽ thường, một năm mới có một ngày Tụ tứ, thì nay cứ một tháng hoặc nửa tháng mình có một ngày Tụ tứ. Ngày Tụ tứ của mình hơi khác một chút. Trong lễ tỉnh nguyện ở thiền viện, nếu thấy có lỗi thì yêu cầu chỉ cho, không những là bậc trưởng thượng chỉ, mà có thể là huynh đệ bằng hoặc dưới mình, thấy có lỗi cũng hoan hỷ chỉ cho mình.

Với tinh thần tụ tứ, khi được nghe chỉ lỗi, mình cảm ơn, nếu có lỗi thì hoan hỷ nhận sửa, chứ không bao giờ phản đối, chống cự lại. Nếu cãi lại tức không có tinh thần tụ tứ. Cũng vậy, khi chúng ta tỉnh nguyện, nghe huynh đệ chỉ lỗi, xét thấy đúng thì ra sám hối, không đúng thì im lặng, không có cãi, không tranh hơn thua. Như vậy mới đúng tinh thần tỉnh nguyện.

Cho nên người tu, nếu ai cũng biết cái sai quấy của mình, sẵn sàng nghe những bậc trưởng thượng hoặc huynh đệ chỉ, nhắc cho, rồi sám hối thì nhất định sẽ tu tiến, nhất định không thoái chuyển. Đó là tinh thần Phật hoan hỷ. Sau ba tháng an cư có ngày Tụ tứ là ngày Phật hoan hỷ. Như vậy một năm có một lần Phật hoan hỷ thôi, còn chúng ta tỉnh nguyện, một năm Phật hoan hỷ mười hai lần là tối thiểu, phải không?

Như vậy, tinh thần cao cả của tụ tứ chúng ta phải học và ứng dụng hàng tháng, thì tội lỗi giảm và đạo đức tăng trưởng, đó là điều quan trọng của đời tu. Chư Tăng hiểu rõ ý nghĩa đó mới biết sở dĩ hôm nay gọi là ngày Phật hoan hỷ là vì chúng Tăng biết tụ tứ. Đó là tinh thần biết nghe và nhận sửa. Còn nếu chúng ta có lỗi mà che dấu, hoặc nghe ai chỉ lỗi mà cãi lại thì những người đó thế nào? Chắc là Phật không hoan hỷ chút nào mà còn buồn nữa. Vậy hiểu rồi chúng ta nhớ thực hiện đúng tinh thần tụ tứ.

---o0o---

### **Ngày 13-8 Mậu Dần (3-10-1998)**

Trong buổi tỉnh nguyện này thấy những vị có ít lỗi đều tự giác ra thành tâm sám hối, vậy là rất tốt. Như tôi từng nói, trên thế gian này không ai là không lỗi, chỉ khác là có lỗi mà che dấu và biết lỗi tự phát lồ sám hối. Người biết phát lồ sám hối sẽ trở thành không lỗi, còn người có lỗi mà không sám hối thì lỗi ngày càng lớn.

Cho nên đối với người tu, lúc nào cũng vậy, thấy mình có lỗi thì ra phát lồ sám hối. Như vậy tội lỗi dần dần tiêu hết, sạch được thì sự tu hành mới có kết quả tốt đẹp. Còn nếu không sám hối thì tội lỗi càng tăng thêm, sự tu hành bị chướng ngại. Vì vậy mỗi tháng phải tỉnh nguyện để quý vị xét lại mình, sám hối cho tội lỗi được tiêu sạch. Đó là tinh thần sám hối ở đây.

Kể đến tôi có một vài điều nói cho toàn chúng nghe và hiểu.

Ngày xưa ở Trung Hoa, đời Tống có ngài Ngũ Tổ Pháp Diễn tức là Thiền sư Pháp Diễn ở núi Ngũ Tổ. Một hôm Ngài ra trước pháp tòa nói với đại chúng: Hôm qua sơn tăng vào thành, thấy một hàng rào, bên trong là người gỗ. Liên lại gần xem, hoặc thấy đẹp đẽ kỳ lạ, hoặc thấy xấu xí vô kể, chuyển động đi ngồi, xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi thấy rõ. Xem kỹ thấy là miếng vải xanh bọc lại, bên trong có người điều khiển người gỗ. Lão Tăng không thể chịu nổi, liền bước tới hỏi: "Anh tên gì?". Người đó nói: "Ông Hòa thượng già, xem là xong, hỏi tên làm gì?". Đại chúng! Lão tăng bị kia hỏi một câu khiến cho không lời có thể đáp, không lý có thể bày. Vậy hôm nay có người vì lão tăng nói được chăng? Toàn chúng im lặng, Ngài liền đọc hai câu thơ:

Hôm qua trong ấy rơi cành

Ngày nay nơi này nhổ gốc.

Quý vị chưa quen nghe chuyện thiền sư nên thấy lạ. Người gỗ là để nói cái gì? - Để nói cái thân của chúng ta đây. Thân mình có khi trang nghiêm đẹp đẽ, có khi cũng xấu xí kỳ dị. Lúc nào trang nghiêm đẹp đẽ? Lúc mình vui tươi, phải không? Vui tươi thì thấy thân trang nghiêm đẹp đẽ, còn lúc mình quạu, nổi giận thì thấy sao? - Xấu xí kỳ dị. Rồi có đi, có lại, da mặt khi đỏ, khi trắng, khi thì xanh là ý gì? Tức là nổi giận thì mặt đỏ, sợ quá thì xanh, còn khi bình thường mặt tươi, trắng.

Như vậy để thấy con người biến chuyển đủ các dạng. Ngài lại tận nơi nhìn kỹ, thấy bên trong có người điều khiển người gỗ đó. Người điều khiển đó là ai? Nói tâm là sai rồi! Bởi vậy khi Ngũ Tổ Diễn hỏi ông tên gì, ông liền quở: "Ông Hòa thượng già! Xem là xong, hỏi tên làm gì!". Người đó là người không tên. Thân chúng ta hiện giờ đi lại làm tất cả công kia việc nọ, nói nín v.v..., ở trong có một người chỉ huy điều khiển. Vậy mà người ta chỉ biết có cái thân hoạt động mà không biết được người điều khiển.

Ngài thấy được người điều khiển, nhưng người điều khiển không có tên, vừa hỏi tên liền bị quở. Tới đây, Ngài không có lời để nói, không có lý để giải, yêu cầu đại chúng nói giùm. Đại chúng cũng im lặng luôn, không ai nói được. Ngài liền nói hai câu thơ:

Hôm qua trong ấy rơi cành

Ngày nay nơi này nhổ gốc.

Nơi này nhổ gốc là sao? Nghĩa là hôm qua Ngài thấy cảnh đó, người đó, cảm không cho Ngài hỏi tên hỏi họ, đó là gãy cành, gãy nhánh hết rồi. Hôm nay đem nhắc lại cho đại chúng nghe, ai nấy cũng không lời, đó là nhổ gốc luôn.

Tinh thần thiền thâm trầm như vậy đó, nói để cho quý vị nhớ.

Tu hành đòi hỏi phải nhận ra con người chân thật của mình. Khi nhận ra được người chân thật thì không còn luyến ái nặng nề cái thể xác này nữa. Nếu chưa nhận ra thì đối với thể xác này mình quý lắm, vì mình chỉ biết có nó thôi. Còn nhận ra được cái đó rồi, thì thấy trong thể xác tạm bợ này còn có một vị chỉ huy cao cả. Người ta thường cứ nhìn ở ngoài, thấy người gồ đẹt đẽ hay xấu xí, đi lại v.v..., chỉ biết bao nhiêu đó. Phải nhìn sâu vô mới thấy có người điều khiển.

Giờ mấy chú thấy người điều khiển chưa? Coi bộ khó quá! Chừng nào thấy người điều khiển rồi mới biết cái chủ động của thân này, còn chưa thấy tức chưa biết được người chủ, mà chưa biết ông chủ thì mình vẫn còn là kẻ lang thang. Cho nên trong chúng ai cũng phải tinh tấn, nỗ lực tu hành để làm sao nhận ra, thấy cho được ông chủ điều khiển ở bên trong đó.

---o0o---

### **Ngày 13-9 Mậu Dần (1-11-1998)**

Hôm nay tôi chỉ kể lại câu chuyện của người xưa để trong chúng nghiệm kỹ, lãnh hội cho biết đường lối tu. Chuyện này tôi đã dẫn trong sách nhưng tôi vẫn muốn nhắc tới nhắc lui cho toàn chúng nhớ. Câu chuyện về Thiền sư Duyên Quán ở Lương Sơn thuộc tông Tào Động.

Một hôm thầy Tri viên đến hỏi Ngài:

- Bạch Hòa thượng, khi giặc nhà khó giữ phải làm sao?

Ngài dạy:

- Biết được thì không phải oan gia.

Hỏi thêm:

- Sau khi biết được thì sao?

- Đày nó đến nước vô sanh.

Ông Tri viên lại hỏi:

- Nước vô sanh đâu không phải là chỗ y an thân lập mạng?

Ngài nói:

- Nước chết không chứa được rồng.

Ông Tri viên hỏi tiếp:

- Thế nào là nước sống chứa rồng?

- Dây mồi mà không thành sóng.

- Chợt khi đàm nghiêng núi đổ thì sao?

Ngài bước xuống giường thiền nằm đứng ông Tri viên lại, bảo:

- Chớ nói ướm góc ca sa của Lão tăng.

Qua đoạn đối đáp này quý vị xét coi Ngài nói gì?

Câu hỏi đầu của ông Tri viên là: "Khi giặc nhà khó giữ phải làm sao?". Giặc nhà khó giữ là giặc nào quý vị biết chưa? - Là giặc vọng tưởng, cứ làm rối loạn trong nhà hoại, mình không kèm chế được, hỏi phải làm sao?

Ngài dạy: "Biết được thì không phải oan gia", nếu biết được thì không phải kẻ thù trong nhà. "Biết" nó là sao? Đoạn này đúng với tinh thần tu ở thiền viện là "biết vọng". Biết nó là vọng thì nó lặng, đâu có làm loạn nữa, còn nếu không biết ắt nó làm loạn, là kẻ thù trong nhà.

Quý vị thấy đường hướng Ngài dạy thật cụ thể, giống như lối tu của mình, chỉ cần biết nó thì không phải oan gia. Hiện giờ tất cả chúng ta tu, khi niệm tưởng dấy, biết rõ nó là vọng không theo thì nó liền đầu hàng, chịu thua. Còn nếu không biết thì nó gây đủ thứ việc, đủ thứ tội lỗi, nó là kẻ thù. Cho nên phải hiểu đường lối tu rõ ràng như vậy.

Ông Tri viên hỏi thêm: "Sau khi biết được thì sao?". Ngài nói: "Đày nó đến nước vô sanh", nghĩa là đẩy nó đến nước vô sanh, chỗ không còn sanh diệt. Biết nó thì nó lặng, tâm liền được thanh tịnh.

Như vậy sẽ có một số người tu, khi vọng tưởng lặng rồi họ tự hài lòng thỏa mãn, vì chỗ đó là vô sanh rồi. Nhưng ông Tri viên lại hỏi: "Nước vô sanh đâu không phải là chỗ y an thân lập mạng?", nghĩa là vô sanh có phải là chỗ an trụ để được yên ổn thanh thoi không?

Ngài trả lời: "Nước chết không chứa được rồng". Chỗ đó là nước chết, dầu cho tới được chỗ vô sanh, vẫn còn là tiêu cực, chưa phải tích cực. Nó chỉ có định chứ không có huệ.

Ông Tri viên hỏi lại: "Thế nào là nước sống chứa rồng?". Ngài đáp: "Dậy mòi mà không thành sóng". Câu đó chí lý vô cùng! Mình tu không phải đưa vọng tưởng đến chỗ lặng lẽ là xong. Tôi thường nói, mình là chủ ngôi trong nhà, còn vọng tưởng là khách. Bởi nó là khách nên mình biết nó, chứ nếu nó là chủ thì mình đâu cần biết nó. Chủ thì không biết trở lại chủ, chủ chỉ biết khách. Vọng tưởng dấy lên mình thấy thì vọng tưởng là khách chứ không phải chủ.

Lâu nay chúng ta mê lầm cho vọng tưởng là chính mình, chứ không biết là khách, vì vậy mà theo nó tạo nghiệp sanh tử luân hồi. Bây giờ mình biết vọng tưởng, thấy được nó, không theo thì nó lặng; cũng như khách đã đi,

người chủ nhìn thấy không có khách nhà yên lặng. Như người ngồi trong thất mà không có khách thì thấy thất yên, cái yên đó là thất yên chứ không phải thật mình. Cái thật mình là cái hằng tri hằng giác.

Lâu nay người ta được yên, mừng quá nói tới chỗ đó là cứu cánh, có chỗ gọi là Niết bàn vì nó vô sanh, không còn dấy niệm. Không dấy niệm thì đâu có tạo nghiệp, cho nên nói đất vô sanh. Nếu chúng ta làm, cứ chìm trong đó mãi thì không lợi ích, cho nên nhà thiền dạy đó là nước chết không chứa được rồng.

Ông Tri viên hỏi tiếp: "Thế nào là nước sống chứa rồng?". Ngài trả lời: "Dậy mòì mà không thành sóng", tức là có những gợn nhỏ lăn tăn, không phải là những lượn sóng to làm tàu thuyền phải nghiêng ngửa, chìm đắm. Như vậy để thấy rằng khi chúng ta không kẹt nơi chỗ yên lặng không có gì hết, thì chúng ta phải nhận ra ông chủ ngồi đó hằng giác hằng tri. Hằng giác hằng tri cũng giống như nước gợn gợn, nhưng trong đó không có niệm nào để gây nguy hiểm, để tạo nghiệp. Đó mới là thứ thật.

Ông Tri viên cũng là tay cao cường, hỏi: "Chợt khi đằm nghiêng núi đổ thì sao?". Ngài liền nắm đứng lại bảo: "Chớ nói ướm góc ca sa của Lão tăng". Người tới chỗ nước sống chứa rồng rồi thì trong mọi hoàn cảnh, dù biến chuyển, đổi dời, có chao đảo gì không? Ngài nói, dầu cho "đầu nghiêng núi đổ" gì gì đi nữa cũng không làm động, ướm góc ca sa của Ngài, vẫn an nhiên, vẫn tự tại, không dính mắc.

Đó là một câu chuyện rất đơn giản, nhưng đạo lý thâm trầm, chúng ta tu phải hiểu cho tới nơi tới chốn. Nhiều khi mình tu được một phần nào đó rồi hài lòng thì không được. Phải đạt đến nơi, đến chốn mới có thể được kết quả viên mãn.

Đó là câu chuyện tôi dẫn để nhắc cho toàn chúng nhớ ứng dụng tu. Người xưa nói hết sức đơn giản, cụ thể mà chứa đầy tinh thần tu hành trong đó.

---o0o---

**Ngày 13-11 Mậu Dần (31-12-1998)**

Buổi thỉnh nguyện hôm nay có một việc đáng buồn. Trong bản Thanh quy mở đầu đã nói: "Thiền sinh ở đây phải có thái độ dứt khoát đời ra đời, đạo ra đạo, tu phải đến nơi đến chốn, không thể có thái độ lung chùng". Như vậy, đã chọn lựa, quyết tâm về đây tu không nên vì một sơ sót nhỏ mà bỏ dở sự tu. Tôi đã từng nói với đại chúng ở đây, tôi muốn cho toàn chúng không mất thời giờ vì việc đi đây, đi kia ra ngoài. Tất cả thời gian, nội lực dồn hết trong việc tu hành. Có vị cũng ham tu, nhưng thường có việc đi ra ngoài

quen biết nhiều người, thấy những cái mới lạ sanh tâm ưa thích, rồi phải rời chúng.

Đó là việc mình nên thấy trước, người mới tu còn nhỏ mà tiếp xúc bên ngoài nhiều thì khó tu, và khi một người trong chúng phạm lỗi thì rất dễ lây qua những người chung quanh. Cho nên kể từ đây về sau, những người đã có kinh nghiệm sống trong thế gian, không dễ bị quyến rũ thì mới cho đi ra ngoài. Còn những người thiếu kinh nghiệm và dễ bị ngoại duyên lôi kéo thì nên cố gắng ở tại nội viện tu hành. Ban lãnh chúng không nên sắp đặt cho những vị đó đi ra ngoài nhiều.

Những điều tôi lo ngày xưa, ngày nay càng thấy rõ không sai. Cho đi ra ngoài nhiều, từ chỗ tốt, lần lần gần người thế tục rồi lem lấm, xảy ra những chuyện lôi thôi, cho nên phải ngăn ngừa trước. Làm sao cho toàn chúng, đã vào đây rồi thì chỉ một việc tu thôi. Phải đem hết tâm tư, ý chí để tu hành cho đạt được phần nào trên con đường đạo. Chứ không thể đến đây năm năm, mười năm rồi thối chuyển trở lại, thật là đáng tiếc.

Chúng ta tìm hết cách, tạo đủ duyên, để sách tấn, thúc đẩy nhau tu hành. Không làm được điều đó là một thất bại lớn của chúng ta. Cho nên toàn chúng đều phải cảm thông nhau. Tại sao tôi lựa người lớn tuổi, những người có kinh nghiệm nhiều cho làm ở ngoại viện? Vì tôi từng tuyên bố với Tăng chúng là ban tri khách, ban hương đăng, ban thư ký,... phải làm những phần việc tiếp xúc bên ngoài nhiều, đó là những người hy sinh cho Tăng chúng.

Quý vị đó dù cho cứng cõi, không vấp những chuyện dở nhiều, nhưng cũng dễ loạn tâm, vì phải lo nghĩ, phải đối phó với những việc bên ngoài. Đó là những người hy sinh cho huynh đệ được yên ổn tu. Như việc lo giấy tờ chẳng hạn, cũng phiền toái lắm chứ không phải đơn giản. Từ giấy tờ tạm trú tạm vắng, rồi giấy tờ xây dựng, giấy tờ thọ giới,... người chạy lo phải kiên nhẫn, chịu khó mới xong việc. Khi có người thay mình chịu cực khổ, khó khăn để cho mình yên tu thì phải biết đó là điểm phúc lớn.

Nên ai được ngồi yên tu, phải nghĩ rằng mình là người được dành ưu tiên để tu chứ không phải là kẻ thiệt thòi. Đừng nghĩ rằng những người đi ra ngoài là sung sướng hay được ưu đãi. Chính người ngồi lại tu, không có chuyện gì phiền phức mới là người được ưu đãi. Còn người phải đi đây, đi kia là kẻ bị thiệt thòi.

Đại chúng phải hiểu rõ như vậy, đừng nghĩ tại sao người đó cưỡi xe chạy đầu này đầu kia, còn mình không được, nghĩ như vậy là sai lầm lớn. Quý vị nên hiểu rằng tri khách, tri khách, hương đăng, thư ký là những người đang chịu cực thay mình, nên phải thương quý những vị đó, đừng phân bì cho rằng những vị đó được ưu đãi.

Tôi vì thương Tăng chúng, nghĩ rằng mấy chú còn trẻ mà quyết tâm tu hành, thì tôi có trách nhiệm bảo bọc để mấy chú tu được đến nơi đến chốn. Nên khi sắp đặt mọi công tác trong thiền viện, tôi nhắm người nào có thể tu được, nhưng đã cứng cõi rồi, không có gì quyến rũ nổi, thì tôi cho làm trách nhiệm bên ngoài. Còn người nào cũng tu được, tu giỏi nhưng còn sợ bị quyến rũ thì tôi giữ ở trong nội viện để ráng kèm chế, tu cho tới bao giờ tôi thấy những người đó xứng đáng thay tôi, thay cho Tăng chúng đi lo phật sự thì tôi mới yên tâm.

Những vị mới tu hoặc tu chưa đến nơi đến chốn mà phải đi ra ngoài, đương đầu nhiều việc, thế nào sự tu cũng bị suy giảm, có khi quên mất. Hiểu vậy rồi trong chúng phải yên lòng và mang ơn những người đang hy sinh để cho mình yên tu.

Giá trị của người tu không phải là chức quyền hay được tự do thông thả, mà là đạt được đạo lý. Mình ngồi tu mà thâm nhập được đạo lý, sáng tỏ được mục tiêu mình nhắm, kết quả đó mới xứng đáng một đời tu. Chứ giả sử mình có chức quyền, có tiền bạc hoặc được đi đây đi kia thông thả, cái đó là tạm chứ không thật. Xứng đáng một đời tu của mình mới là cội gốc, còn tất cả chỉ là ngọn ngành, những thứ phụ thuộc. Bởi vậy trong chúng mỗi vị phải ráng tự tu.

Gần đây tôi nghe đồn trong tăng chúng có một hai người than: Ở đây tu riết rồi mình dốt, sau ra làm phật sự không được. Nghe câu đó tôi cười, vì thấy người nghĩ như vậy, nói như vậy là quá dốt. Các vị thiền sư thường nói: "Chỉ sợ không thành Phật, chứ đừng sợ thành Phật không biết thuyết pháp". Câu này quý vị ráng nhớ. Nếu nghĩ tôi phải đi học để tới lúc thành Phật tôi mới thuyết pháp được thì đó là quan niệm sai lầm.

Đã là Phật, câu nói nào cũng là lời Phật; là Tổ, câu nói nào cũng là lời Tổ. Không phải có bằng cử nhân, tiến sĩ mới là Tổ, là Phật. Cứ nghĩ lầm là mình phải đi học ở ngoài cho giỏi để khi chứng quả, thuyết pháp mới được. Không phải như vậy. Quý vị thấy Lục Tổ Huệ Năng, ngài học trường nào mà những lời Ngài dạy, bây giờ gọi là Kinh Pháp Bảo Đàn, hàng tín đồ Phật giáo cả thế giới đều quý trọng? Trường nào đào tạo Ngài?

Cho nên rõ ràng sự tu giá trị ở chỗ thấy đạo hay sáng đạo. Được vậy rồi, nói đông nói tây gì cũng không ngoài đạo. Nếu mình chưa sáng đạo dù dùng văn chương bóng bẩy bao nhiêu cũng chỉ ở ngoài da thôi. Bởi vậy tôi tin rằng những người tu được, tu có kết quả dù nói không hay cũng là người đáng tin cậy. Còn những người nói năng lưu loát, văn chương trôi chảy mà không thâm được đạo, không hiểu đạo thì cũng là bỏ thôi, không dùng vào đâu được.



Do đó, toàn chúng nên xét kỹ việc mình đang làm, đang tu. Điều gì xứng đáng, đúng lẽ thật thì mình đem hết tâm trí để làm, còn những thứ không hợp lẽ thật nên bỏ qua. Đừng ngồi đây mà nhớ chỗ khác, rồi tủi thân rằng mình không có bằng cấp gì hết. Người ta có bằng cử nhân, tiến sĩ còn mình ở đây dốt, đừng nghĩ vậy. Dốt chữ không bằng dốt đạo, dù có bằng cấp gì đi nữa mà không hiểu đạo thì cũng bỏ thôi, không thể truyền đạo được. Dù cho chúng ta dốt chữ nghĩa mà đạo lý thâm sâu thì vẫn truyền đạo được. Một câu nói dù rất tầm thường mà hợp đạo lý cũng là quý giá.

Hiểu vậy rồi toàn chúng phải quyết tâm tu, đừng nên đua đòi. Đừng nghĩ người ta học được tiếng này, tiếng nọ truyền đạo dễ, còn mình chỉ biết tiếng Việt Nam không đủ. Tôi không học tiếng ngoại quốc gì hết, mà người ngoại quốc tới học với tôi, là sao? Vì mình có cái người ta thấy hay nên tới học, chứ không phải biết tiếng nước ngoài mới là người hay. Dù mình biết tiếng nước ngoài cũng chỉ chút ít. Người ta tới học với mình là học đạo lý, chứ không phải vì mình nói được tiếng của họ.

Hiểu như vậy, quý vị phải cố gắng tinh tấn tu hành, tự mình thâm nhập được đạo lý thì tất cả đều tốt. Còn không thâm nhập đạo lý, chạy đông chạy tây rồi cũng chẳng ra gì. Vậy mong toàn chúng hiểu và tu hành tinh tấn, đừng có tâm so đo với người trong viện hoặc mơ ước những chuyện bên ngoài, đều không hợp lý.

Trong nội quy phân phụ tôi cũng đã nói không được ở đây mà trông ở kia, nếu có tâm hướng ngoại thì người đó sớm muộn gì cũng tự rút lui. Vậy tất cả chúng cố gắng tinh tấn tu.

---o0o---

### **Ngày 13-12 Mậu Dần (29-1-1999)**

Buổi thỉnh nguyện hôm nay, vài người có lỗi dù nhỏ cũng ra sám hối, ngoài ra đều được thanh tịnh. Đây là buổi thỉnh nguyện tốt, không có lỗi lầm gì đáng kể. Mong rằng kỳ thỉnh nguyện cuối năm này trong chúng tất cả đã được thanh tịnh thì sang năm càng thanh tịnh hơn. Đó là chỗ mong mỏi của tôi.

Giờ đây tôi có ít lời nhắc nhở chúng. Toàn chúng tu hành trong nề nếp này, tôi nghĩ tất cả đều đã cố gắng. Nhưng lâu nay tôi không nhắc về tinh tấn, nên hôm nay tôi nhắc cho toàn chúng nghe.

Nếu chúng ta tới giờ thiền cũng lên ngồi, nhưng ngồi êm êm một lát rồi gục tới gục lui, không làm chủ được thì có tinh tấn không, quý vị xét xem? Cũng là ngồi thiền như ai, mà người ta tỉnh táo còn mình ngủ gục. Điều này rất hệ trọng trong sự tu. Vì khi ngồi thiền, nếu mình để thả lỏng một hồi rồi ngủ

gục lên gục xuống, hoặc chảy nước dãi, đó là hiện tượng giải đãi. Người ngồi thiền có hiện tượng đó thì lấy gì trị? - Phải lấy đức tinh tấn mà trị nó.

Lúc ấy phải ngồi cho vững lại, mở mắt sáng ra, kèm cho thân mình nghiêm chỉnh đừng để lơ lửng. Luôn giữ tinh tấn như vậy chừng mười phút hay nửa giờ thì cơn ngủ mới tan, chứ đầu người giám thiền có đánh một cái hơi tỉnh tỉnh, buông ra lại thả trôi, một lát cũng ngủ gục nữa. Cứ như vậy ngủ hoài không có giờ tỉnh. Cho nên khi ngồi thiền phải giữ cái nếp luôn luôn tinh tấn.

Khi không buồn ngủ thì mình ngồi thành thói, buông thả để cho tâm nhẹ nhàng. Nhưng khi thấy có triệu chứng buồn ngủ, muốn chảy nước miếng thì phải nghiêm chỉnh kèm giữ, mới tránh được cái nạn ngủ gục. Tôi nghe trong chúng ngủ gục cũng khá nhiều, đó là một bệnh sau này tu không tiến. Đây là tôi nói tinh tấn trong lúc ngồi thiền.

Thứ hai là tinh tấn trong khi bệnh hoạn. Quý vị lúc bệnh hoạn thì sao? Nằm lăn rên rĩ hay làm gì nữa? Tôi thấy vừa rồi có nhiều thầy bệnh, khán bệnh cho đem thuốc đến không chịu uống, cứ để cho bệnh kéo dài. Đây cũng là khuyết điểm. Người ta đau không có thuốc uống, ở đây đủ thuốc mà không chịu uống là quá dở. Hơn nữa thuốc ở đây, đa số là của Phật tử nước ngoài gửi về cho, thuốc tốt chứ không phải tệ. Quý vị lại không chịu uống, để chờ đi đây, đi kia rồi cũng mua thuốc như vậy thôi chứ đâu có khác.

Như hôm rồi tôi bệnh, bác sĩ vô coi rồi cho toa mua thuốc. Khi Thông Thuyết đưa những thứ thuốc của mình ra, bác sĩ nói thuốc này tốt quá. Như vậy thuốc mình có là thuốc tốt chứ đâu phải xấu. Còn nếu bệnh do cảm hay trúng gió thì cố gắng tăng giờ ngồi thiền, điều hòa thân nhiệt, cũng trị được bệnh cảm. Hơn nữa khi ngồi thiền, thân ấm áp khiến gió độc hay gió lạnh bên ngoài không xâm phạm, như vậy là một cách giúp thân mình khỏe mạnh.

Ngày xưa ở Chân Không, mỗi khi nháy mũi, bị cảm nhẹ thì tôi ngồi thiền. Giả dụ bình thường mình ngồi một giờ rưỡi, bữa nay bị cảm thì ngồi thêm mười lăm phút. Mười lăm phút chịu đựng đó toát mồ hôi, xả thiền ra thấy khỏe, lau mồ hôi sạch rồi tập thể dục "lộc lô song quan". Như vậy mấy năm liền tôi không bị cảm, chỉ bây giờ lớn tuổi rồi không đủ sức, với lại công việc hơi bất thường nên đôi khi bị cảm, chứ ngày xưa tôi điều hòa được thì ít bệnh.

Đó là do sự cố gắng của mình, chứ nhiều khi huynh đệ không biết, cứ tưởng khi có bệnh nằm nhiều sẽ khỏe, mau hết bệnh. Sự thật, càng nằm càng bệnh nặng. Cho nên tới giờ tu cứ tu như ai vậy, riết rồi qua được cơn bệnh.

Ngoài ra, trong cuộc sống lúc nào chúng ta cũng phải nỗ lực, cố gắng tu, làm tốt những công tác mình đã nhận lãnh.

Ở đây tôi dẫn câu chuyện trong kinh cho quý vị thấy. Trong kinh hệ Pali có kể chuyện tôn giả Tissa. Ngài sanh trưởng trong một gia đình giàu có, cha mẹ mất hết chỉ còn có người em, Ngài phát tâm xuất gia, giao hết gia tài sự nghiệp cho người em.

Từ khi vào đạo Ngài luôn luôn tinh tấn. Người em dẫu nghĩ rằng: "Tuy anh mình đi tu, nhưng biết đâu một lúc nào đó anh ta thôi tâm, trở về đòi sự nghiệp lại mình sẽ nghèo đói, hoặc hưởng ít đi". Cho nên cô mưu đồ với một toán cướp, nếu tìm giết được Ngài thì cô sẽ thưởng một số bạc lớn. Bọn cướp được lệnh đó đi tìm Ngài. Hôm đó Ngài đang tọa thiền một mình trong rừng, bọn cướp đến bao vây, đòi giết, Ngài nói:

- Khoan, các anh hoãn lại cho tôi năm ba hôm rồi hãy giết.

Bọn cướp nói:

- Hoãn sao được! Chuyện này phải làm ngay chứ hoãn không được.

Ngài năn nỉ một lần nữa họ cũng không bằng lòng, sợ chần chờ Ngài bỏ đi mất. Sau cùng Ngài lấy một cục đá đập gãy hết hai chân, nói:

- Hai chân tôi đã gãy, tôi hứa với các anh rằng tôi không trốn đi đâu hết, các anh cho ba hôm để tôi làm xong việc rồi các anh giết, tôi rất hoan hỷ. Mấy tên cướp thấy như vậy hoảng quá rút lui hết. Sau đó Ngài ngồi thiền ở trong rừng chuyên tu nhiếp niệm. Hai chân gãy đau như vậy mà Ngài quên đau, ráng tu. Nhiếp tâm đến ngày thứ hai thì Ngài ngộ đạo chứng quả A la hán.

Quý vị thấy người xưa tu hành thế đó, gãy hai chân mà vẫn ngồi tu, vẫn chịu đựng, liều chết nên đạt đạo. Còn mình bây giờ thì sao? Hơi khó chịu một chút đã thôi lui rồi, không dám quên thân liều chết. Bởi vậy, trong khi tu, tôi nói mãi rằng ai can đảm, dám liều chết thì người đó sẽ sống, còn người sợ chết quá nhất định sẽ chết. Không chết ngày này cũng chết ngày khác.

Trên đường tu, lúc nào cũng lấy gương tinh tấn của người xưa mà cố gắng. Đừng chần chờ, đừng bỏ qua. Thời gian không đợi mình, tuổi ngày càng già, cái chết càng gấp, nên phải cố gắng, tinh tấn, đừng bỏ phí thời giờ quý báu. Nhờ đó chúng ta tu sẽ đạt được kết quả tốt.

Nếu tu mà cứ thả trôi, thả lỏng, tới đâu hay đó, thì không bao giờ tiến. Tu không tiến tức sẽ móng tâm muốn làm cái này, học cái kia, để có danh lợi. Đó là tâm lui sụt, trở lại tìm những cái ngày trước mình chê bỏ.

Mong đại chúng lúc nào cũng có ý chí mãnh liệt, tinh tấn tu hành, đừng có những niệm yếu đuối, để uổng phí một đời, rốt cuộc rồi không đi tới đâu hết.

---o0o---

## **02. Chương 2: Tỉnh Nguyện Ni**

**Ngày 28-5 Mậu Dần (22-6-1998)**

Buổi tỉnh nguyện này toàn chúng thanh tịnh, chỉ có ít lỗi nhỏ vô tình, không có lỗi nào quan trọng, đó là tiền bộ của chúng. Sau đây Thầy có ít lời nhắc nhở.

Hôm nay Thầy nhắc lại câu hỏi của Phật tử vừa hỏi tại Thường Chiếu mà Thầy chưa có thời gian trả lời. Câu hỏi này có liên hệ tới Thanh quy thiên viện.

Phật tử có đọc trong Thanh quy thấy có câu "đời ra đời, đạo ra đạo", nghĩa là chúng ta tu không được có thái độ lung chùng. Phật tử đó hỏi: "Hiện nay Giáo hội chủ trương đem đạo vào đời, sao Thầy nói đời ra đời, đạo ra đạo? Vậy là tách rời đời đạo được sao?"

Câu hỏi có liên hệ tới bản Thanh quy của mình, nên bữa nay Thầy giải thích cho tất cả tụi con hiểu, để mai kia có ai hỏi không bị lảm lẩn.

Trong Giáo hội nói đem đạo vào đời, là đem giáo lý của Phật giáo hóa mọi người biết tu hành, biết làm việc lành, hoặc Tăng Ni làm việc từ thiện đem lại lợi ích cho xã hội. Đó là công tác của người truyền đạo. Còn ở đây Thầy nói đời ra đời, đạo ra đạo là ngay mỗi cá nhân, người tu là người thoát tục, người đời là người thế tục. Phải dứt khoát đừng để người tu giống lẩn như người thế tục.

Trước hết nói về tư cách. Tư cách người lúc nào cũng nghiêm trang tề chỉnh, từ cách đi đứng, nói năng, hành động đều đứng đắn chứ không lồi thoi. Dù gặp việc không bằng lòng cũng phải nhẹ nhàng, nói năng hòa nhã.

Kể đến là thái độ người tu, người tu luôn nhớ mình là người tỉnh, còn người chưa biết đạo là người mê. Người tỉnh làm tất cả việc vì lợi ích cho mọi người chứ không vì bản ngã của mình, đối với kẻ mê lúc nào cũng có thái độ xót thương, tha thứ. Tụi con ở trong chúng đây có đủ thái độ chưa? Tu là vì người, tha thứ hết những lỗi lầm của kẻ khác, chứ không hận thù, ghét bỏ, cũng không có những thái độ muốn trả oán hay báo thù. Như vậy mới là thái độ của người tu, nếu ngược lại thì chưa xứng đáng là người tu.

Thứ ba là tâm niệm người tu luôn hướng về giải thoát sanh tử, xả thân vì chúng sanh chứ không vì danh vì lợi. Lúc nào cũng thấy đời mình là một cuộc quyết tâm tiến lên đường giải thoát, không thể bị lùi hay bị trói buộc trong sanh tử nữa. Người đã có tâm đó, khi thấy điều hay của đạo, thấy

đường giải thoát rõ ràng thì sẵn sàng làm tất cả lợi ích để đánh thức mọi người, giúp họ cùng được giải thoát như mình, đó là tâm niệm người tu. Người tu lúc nào cũng phải tự tỉnh tự giác, dè chừng xem xét từng ý niệm tốt xấu, chứ không đợi người khác rầy la.

Như vậy tụi con thấy người tu là phải dứt khoát từ tư cách, thái độ, tâm niệm, chứ không lẫn với người đời.

Nói về người đời, tụi con thấy tư cách họ thế nào? Người đời ăn uống, vui chơi tự do, không có gì ràng buộc hạn chế, cho nên có khi làm chuyện sai quấy, phạm lỗi lầm rồi bị luật pháp trừng trị... Đó là cách sống không biết tự chế, không biết gìn giữ nên có khi đưa tới những hậu quả không tốt. Khi thích ý thì vui cười hỉ hạ, có cái gì không bằng lòng liền la lối om sòm.

Còn thái độ người đời ra sao? Họ đa phần làm việc gì cũng nghĩ tới mình, gia đình mình, nghĩ tới danh lợi chứ ít ai hy sinh làm lợi ích cho mọi người mà quên bản thân. Và tâm niệm người đời thì lúc nào cũng muốn được chức cao quyền lớn, muốn cho mình được đầy đủ sung túc, muốn cả thế gian đều quý kính v.v... Vì vậy đôi khi họ làm việc lỗi lầm mà không biết, sai quấy cũng không hay, chỉ muốn được mọi thứ để thỏa mãn ý mình.

Như vậy tư cách, thái độ hay tâm niệm của người tu lúc nào cũng hướng về con đường chân chính giải thoát, cho nên khác hẳn người thế tục. Nếu một người tu có tư cách bướng bỉnh, hoặc thích chạy theo dục lạc thế gian thì còn xứng đáng gọi là người tu nữa không? Vậy nên tư cách người tu phải khác hẳn người thế tục, đó là đạo ra đạo.

Kể đến, người tu nếu có thái độ ích kỷ, cái gì cũng muốn mình hưởng, mình được thì không xứng đáng chút nào, vì người tu lúc nào cũng sẵn sàng giúp người, không nghĩ tới mình, thương người nhiều hơn thương mình. Tụi con thấy mình có được như vậy chưa? Cho nên tụi con phải cẩn thận dè dặt, nếu còn thương mình nhiều hơn thương người thì chưa phải là xả thân cầu đạo. Thông thường người đời làm là để họ hưởng, còn mình làm là quên thân vì đạo chứ không phải vì mình. Tụi con phải nhớ điều đó, những gì làm chưa được phải ráng làm cho được.

Sau cùng, tâm nguyện của người tu là tâm nguyện giải thoát, cứu độ chúng sanh, hết sức cao quý, khác hẳn tâm niệm của người thế gian, chỉ muốn cho mình được danh to chức lớn, muốn gom tất cả các quyền lợi về mình.

Câu nói này hết sức đơn giản: đời ra đời, đạo ra đạo. Thấy thật dễ nhưng xét kỹ thực hành rất khó. Nếu không thực hiện đủ mấy điều Thầy vừa nói thì chưa hẳn là đời ra đời, đạo ra đạo. Người tu phải khác hơn người chưa tu.

Nếu mình không có thái độ, tâm tư siêu thoát như vậy thì mình giống như người không tu rồi.

Tóm lại, Thầy nhắc lần nữa câu hỏi của người đó: Giáo hội hiện nay chủ trương đem đạo vào đời mà tại sao Thầy lại tách đời riêng đạo riêng? Để trả lời cho dễ nhớ là Giáo hội chủ trương đem đạo vào đời là nói tới hành động người tu, không nên nghĩ mình tu để yên thân một mình, mà phải đem đạo giáo hóa cho mọi người bớt khổ đau. Đó là nói chuyện hoằng hóa độ sinh. Còn ở đây Thầy nói đời ra đời, đạo ra đạo là nói tư cách, thái độ, tâm nguyện của đạo và của đời, dứt khoát hai bên không lẫn lộn. Nếu một người tu mà hiếu danh hiếu lợi thì có đúng là người tu chưa? Cho nên người tu phải xả kỷ, vị tha, tức là quên mình vì mọi người, đó mới đúng với tư cách người tu.

Vậy tụi con nhớ để mai kia có ai hỏi thì biết trả lời không làm lẩn. Không phải nhớ để trả lời thôi mà còn nhớ để thực hành cho xứng đáng đời ra đời, đạo ra đạo nữa. Đó là lời Thầy nhắc nhở hôm nay, mong tất cả nhớ và thực hành.

---o0o---

### **Ngày 28-5 nhuận Mậu Dần (21-7-1998)**

Người có lỗi ra sám hối, người không lỗi xin chỉ dạy, đó là tinh thần thỉnh nguyện.

Bây giờ Thầy nhắc tụi con. Tất cả tụi con thường nghĩ mỗi ngày đêm mình có ba thời tọa thiền, một thời sám hối, đó là tu. Ngoài ba thời đó ra còn tu nữa không? Đây là vấn đề hôm nay Thầy nhắc cho toàn chúng.

Trong chúng ai cũng mong mình tu luôn gặp thuận duyên, từ huynh đệ đến thầy bạn đều tốt với mình, như vậy tu mới yên. Còn nếu huynh đệ, thầy bạn thấy cái gì không bằng lòng, nhắc nhở thì mình bất an tu không được. Như vậy là chưa biết tu.

Phàm người xuất gia học đạo mà mọi việc đều như ý hết thì tu có tiến không? Bởi vì tu là chuyển đổi những cái dở, xấu, hư hèn để trở thành hay tốt, trong sạch. Như vậy trong khi mình có cái dở, xấu sẵn mà không gặp duyên nghịch thì nó có trôi dậy không? - Nó cứ nằm im lìm đó, vậy biết đâu mà tu. Cho nên cần có duyên huynh đệ làm trái ý mình, điều mình không bằng lòng mà họ lại làm, lại nói. Khi đó mình phải tu làm sao? Nổi sân la lên phải không? Đây là cơ hội tốt để tu. Tuy không bằng lòng mà mình vẫn giải quyết tốt đẹp, thông qua một cách dễ dàng, đó chính là tu. Nếu gặp trở ngại liền nổi sân si thì đâu có tu.

Giờ ngồi thiền, tụng kinh là giờ không ai động chạm tới mình, chỉ có ngồi yên tịnh hoặc tha thiết sám hối trước Phật. Nếu có là tự mình xâm phạm mình thôi. Chính những giờ sắp đặt công tác, cùng chung lao động, hoặc làm công tác với nhau, huynh đệ có những ý kiến hoặc hành động không thích hợp với mình, đó là cơ hội tốt để mình khéo tu, khéo thấy được tâm mình.

Tụi con có tin mình hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn thanh tịnh không? Còn chừng bao nhiêu phần trăm chưa thanh tịnh, chưa tốt đẹp? Như vậy tụi con biết rằng trong chúng đây chưa có ai hoàn toàn tốt hết. Giả sử có người tốt được sáu mươi, bảy mươi phần trăm, hoặc tám mươi, chín mươi phần trăm, thì ít ra cũng còn mười, hai mươi, ba mươi phần trăm chưa tốt. Chúng ta phải thông cảm họ còn chỗ chưa tốt, và tự biết mình cũng chưa hoàn hảo.

Khi xử sự với nhau, người ta bộc lộ cái chưa tốt, mình phải khéo xét lại mình đã tốt hay còn xấu. Người ta chưa tốt thì mình phải tốt, người ta nói xiên xéo hoặc nói móc để mình bực bội, nhưng khi nghe nói xiên xéo mình vẫn tươi cười, nói móc máy mình vẫn an nhiên, vậy mới tốt. Nếu họ móc mình một, mình móc lại tới bốn, thì tốt không? Vậy là họ xấu một mà mình trả tới ba, bốn. Ít có ai trả lại công bình, người ta xấu một thì mình xấu hai, ba chứ không chịu thua. Đó là chưa biết tu.

Làm sao sống trong huynh đệ, ai còn nhiều tật xấu, mình nên thương xót vì họ còn những cái dở, rồi nhắc nhở, khuyến dụ họ bỏ để trở thành người tốt. Nếu họ hiển lộ cái xấu rồi mình bươi cái xấu đó ra hoài, làm như vậy họ hết xấu không? Càng bươi họ càng bực, bực thì xấu thêm. Như vậy mình tu không được tốt mà còn làm cho huynh đệ tu không tốt luôn.

Tụi con khéo tu là khi thấy huynh đệ có những điều dở xấu, tụi con càng thương họ tu lâu rồi mà không bỏ được. Thương thì đâu có thù, phải không? Còn trả thù là chưa thương. Nếu không trả thù mà nói bậy bạ ít câu cũng không lương thiện.

Tóm lại người khéo tu khi thấy có huynh đệ tu trước mình còn dở, nên khởi niệm thương, tội nghiệp họ tu lâu mà chưa bỏ được thói xấu. Thương họ là tụi con biết tu, ngược lại bực bội giận hờn là chưa biết tu. Nếu người tu sau mình còn dở nhiều thì mình càng thương, vì họ mới tu, dọn dẹp tâm chưa sạch nên còn nhiều lỗi lầm. Phải thương để dạy bảo, khuyên lơn chứ không phải thấy họ có chỗ dở rồi tìm cách bươi móc, nói xiên xỏ này nọ cho họ phiền não. Họ phiền não, mình có hết phiền não không? Như vậy là tự mình gây phiền não cho người và tạo phiền não cho mình, thì dầu có ngồi thiền, sám hối cũng không được thanh tịnh. Đó là trở ngại.

Ở trong chúng đây ai cũng là người tu hết, có người nào không tu đâu. Không tu thì không được vào đây. Tuy quyết tâm tu nhưng còn những cái

dở, yếu, còn những điều chưa thực hành được, tụi con thấy phải khuyên nhắc và trợ lực để cho họ vượt qua trở ngại đó. Vậy là biết thương nhau, giúp đỡ nhau. Ngược lại, nếu trông thấy chỗ dở của huynh đệ, bươi móc để nói với người này người kia, rồi xì xào bậy bạ để cho họ phiền não thêm, đó là tụi con không biết tu, lại làm cho huynh đệ tu cũng không được nữa. Đây là điều rất dở. Ở trong chúng ai có những thái độ đó là chưa biết tu, chưa thanh tịnh.

Tụi con phải biết xét kỹ lại. Ngày nay ở trong chúng, tụi con là thiên sinh ở tại thiền viện, nhưng thời gian khác không biết xa hay gần, sẽ có những đũa đi ra làm phật sự nơi này nơi kia. Mà khi ra làm phật sự, những người tụi con sẽ tiếp xúc biết tu như chúng ở đây hay là chưa biết tu? Như vậy khi thấy người cùng chung sống với mình có những tật dở, mình đừng để lòng hoặc sân si, mà nên thông cảm, khởi tâm từ bi thương xót, dạy bảo, khuyên lơn, giúp đỡ cho huynh đệ ai cũng an ổn, vui tươi để tu hành.

Tụi con sống trong huynh đệ là giai đoạn tu nhân, mai kia ra làm phật sự là tu quả. Trong lúc giúp đời giúp người tụi con sẽ gặp nhiều khó khăn, nhiều điều xấu dở hơn, nhưng nhờ được rèn luyện trước tụi con có thể vững vàng vượt qua được. Nếu ngày nay sống chung với huynh đệ là những người hiền lành, những người cố gắng tu mà tụi con vẫn cố chấp, giận hờn, thì mai kia ra làm phật sự liệu làm được cái gì? Ra làm cũng giận hờn phiền não. Rốt cuộc trong giai đoạn tu mình không tiến, đến lúc ra làm phật sự cũng không tròn, đó là làm hỏng cuộc đời tu của mình.

Hy sinh trọn vẹn một đời cốt để tiến tu cho được thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt, mà trong khi tu mình tự phá hoại, không để cho tâm được thanh tịnh, sáng suốt, đó là si mê. Mình tạo chướng cho mình hy sinh để làm lợi ích chúng sanh mà ngay nhân này chưa làm được chút gì, sau ra ngoài tụi con gặp chướng nhiều tự nhiên sẽ thối tâm, không làm được việc gì cho đạo. Như vậy có uổng đi một đời tu không? Thật là vô giá trị! Trong lúc mình đang tu không được gì, lúc làm phật sự cũng không ra chi, có phải tụi con cướp công sinh thành của cha mẹ, phụ lòng thương yêu, giúp đỡ của đàn na thí chủ không?

Cho nên tất cả tụi con phải xét kỹ lại mình, sống với huynh đệ phải tập lần lần. Những lúc thấy chỗ dở của người hoặc bị người dùng lời châm biếm, chọc ghẹo, đó là cơ hội để mình tu. Đừng nghĩ tu sao còn thối xấu như vậy rồi trách người này, người kia trong khi bản thân mình còn rất nhiều thứ tệ mà không tự trách. Đó là thiếu sót, không hay.

Mong rằng tất cả cố gắng hơn. Đã hy sinh trọn đời để tu hành, tụi con phải thực hiện cho được những lý tưởng của mình. Làm sao hiện tại xứng đáng là



người tu, mai sau làm lợi ích cho chúng sanh, đừng để dở dang uổng đi một đời đó là tội lỗi. Mong tất cả cố gắng.

---o0o---

### **Ngày 28-6 Mậu Dần (19-8-1998)**

Đây là buổi thỉnh nguyện cuối mùa an cư. Nhắc cho trong chúng biết, tinh thần thỉnh nguyện tức là tinh thần tự tứ. Sau ba tháng an cư tất cả chúng theo thứ tự xin trên quý vị lớn và đại chúng ai có thấy lỗi làm trong mùa an cư xin chỉ dạy, sẽ nhận lỗi và sám hối.

Tinh thần tự tứ rất cao thượng. Bởi vì nhiều khi mình ở trong chúng làm những điều sai quấy mà không tự biết, nhờ đại chúng chỉ lỗi cho hoặc nhờ những vị trưởng thượng thấy lỗi chỉ dạy. Nhờ vậy lỗi lầm của mình mỗi ngày mỗi tiêu giảm. Nếu mình không yêu cầu chỉ dạy, những lỗi lầm tuy nhỏ để lâu ngày thành to thì kết quả không được tốt. Nên thể theo tinh thần của ngày Tự tứ, quý Thầy thành lập ra lễ thỉnh nguyện để toàn thể Tăng Ni các thiền viện, mỗi tháng nếu thấy lỗi ra phát lồ sám hối, bằng không thấy thì cầu xin được chỉ lỗi để sám hối. Nhờ vậy mà đường tu hành được thanh tịnh. Đó là điều căn bản của sự tu.

Theo kinh nghiệm, quý Thầy thấy rằng người nào ở trong đạo tu hành thanh tịnh, giới đức thanh tịnh thì người đó tu rất dễ tiến, mau có kết quả. Còn người nào lười thôi, cũng cố gắng tu nhưng kết quả rất ít, đó là lẽ thật. Trong sách thiền có dạy người có tu trước hết phải sám hối những lỗi lầm cũ. Nếu lỗi lầm nhỏ thành tâm sám hối lần lần sẽ tiêu giảm, còn lỗi lớn thì phải tha thiết sám hối cho tới bao giờ thấy những tướng lạ, chừng đó mới tiêu giảm. Nếu được như vậy thì tu thiền có kết quả tốt.

Nếu ai có lỗi lầm mà cứ giấu giếm thì sau này tu không tiến bộ. Bởi thấy vậy nên Thầy mới soạn Thanh quy, cho thỉnh nguyện mỗi tháng. Thầy muốn Tăng Ni ở thiền viện nào cũng đều ý thức tinh thần giới đức và nhận rõ những gì mình còn sai sót. Tự mình không thấy thì yêu cầu tất cả huynh đệ nếu có thấy chỉ cho, nhờ đó lỗi lầm từ lớn đến nhỏ đều hết sạch. Được thanh tịnh rồi sự tu mới tiến, những bước tiến đó rất là quan trọng.

Vậy nên toàn chúng phải hiểu tinh thần thỉnh nguyện của mình, ráng cố gắng tu. Nhất là đối với những người bạn tu chung quanh, nếu thấy ai có lỗi mà chưa sám hối, phải chỉ giùm, đừng im lặng hoặc che dấu, không đúng tinh thần thỉnh nguyện. Đó là Thầy nhắc để cho trong chúng biết tinh thần thỉnh nguyện.

Kế đây Thầy nhắc một điều nữa. Đọc trong Qui Sơn Cảnh Sách chắc tụi con nhớ câu Tổ dạy mình phải "phát chí quyết liệt" thì trên đường tu mới được

kết quả. Xét ra trên từ Đức Phật cho đến những vị cổ đức đều có chí quyết liệt.

Chúng ta đọc sử thấy Đức Thế Tôn khi chưa ngộ đạo, Ngài đến dưới cội bồ đề, trải tòa cỏ xong, chỉ gốc bồ đề thệ rằng: Nếu ngôi nơi đây mà không đắc đạo, dù cho xương tan thịt nát quyết không rời chỗ này. Phát chí mạnh mẽ như vậy, một là sống, hai là chết. Sống thì ngộ đạo, đắc đạo, còn nếu không thành đạo thì thà chết chứ không rời chỗ này. Đó là ý chí quyết liệt một còn một mất, chứ không lồi thối.

Kiểm lại chư Tổ cũng như các vị A la hán, vị nào cũng vậy. Khi tu là phải quyết chí mãnh liệt, không sợ chết, miễn sao được đạo. Nhờ sự quyết tâm dũng mãnh các vị tu mới đắc đạo, như trong Thiên Sư Ni thấy có những vị vào rừng ngồi thiền, gặp thú dữ hoặc những tên gian manh, các ngài cũng quyết định thà chết không sợ. Nhờ chí quyết liệt đó mà tu chứng quả A la hán.

Chư Tổ cũng vậy, vị nào cũng có chí quyết liệt hết. Như tổ Ca Diếp, quý vị thấy Ngài quyết tâm tu hạnh đầu đà, hay nói cách khác là tu khổ hạnh. Đến lúc già cả yếu đuối, Phật bảo, già rồi nên ở một chỗ nhận của thí chủ cúng dường, đừng đi khát thực mỗi ngày. Ngài vẫn xin được theo hạnh đầu đà suốt đời, đó là quyết chí theo hạnh tu đến nơi đến chốn. Từ đó về sau rất nhiều vị tổ có ý chí quyết liệt, nên các ngài tu đạt được đạo.

Ngày nay chúng ta tu ít có người phát chí quyết liệt, tu để tu thôi, không phát tâm mãnh liệt nên sự tu hành không tiến mạnh, tiến nhanh. Tại sao vậy? Bởi vì ngay nơi nội tâm mình luôn có hai bên đối nghịch nhau. Một bên phóng túng giải đãi, một bên tinh tấn quyết liệt. Nếu mình thả trôi không phát tâm tinh tấn quyết liệt thì giải đãi phóng túng sẽ lôi dẫn.

Bằng chứng là khi mình ngồi thiền phải quyết tâm thắng tất cả những ý niệm lăng xăng, khăng định như vậy rồi nhìn thẳng nó thì nó không dám lai vãng. Nếu ngồi thả lỏng thì nó cứ khởi lên liên miên. Điều này rất rõ ràng, ngay nơi mình có đủ hai thứ, một thứ làm cho mình yếu đuối hư hỏng, còn một phần khác thì làm cho mình thành công, đưa tới chỗ đạt đạo.

Vì vậy tu phải quyết chí mãnh liệt, nhờ tinh thần tinh tấn quyết liệt đó thúc đẩy, làm cho mình được mạnh mẽ gan dạ hơn, dù gặp cảnh ngộ khó khăn nguy hiểm đều vượt qua hết. Nếu tâm chần chừ giải đãi thì một chút trở ngại cũng làm cho mình thối chí nản lòng muốn rút lui. Vậy nên người nào quyết chí rồi phải có lập trường cứng rắn quyết liệt, nhất là liêu chết, không có tu lưng chừng, tu cho qua ngày tháng.

Thân chúng ta hiện giờ vô thường mỏng manh, không bền chắc, hôm nay được khỏe, ngày mai chưa dám bảo đảm. Bởi vậy ngày nào còn khỏe phải quyết chí tu hành đúng với nguyên của mình, chứ đừng tu sơ sơ rồi hện ngày mai, ngày mốt sẽ tu khá hơn. Cứ hện mai hện mốt hoài rốt cuộc suốt cuộc đời tu không đến đâu hết, đó là người yếu đuối lưng chừng. Những người như vậy một đời tu cũng không thành cái gì, cũng không ra cái gì! Đó là chuyện cụ thể không nghi ngờ.

Như trường hợp của Thầy, khi quyết tâm tu thiền, trên đường tu không có thầy hướng dẫn, không có bạn khuyến khích, nhưng không vì thế mà nản lòng. Trước khi nhập thất Thầy nói: "Nếu tìm thấy được cái gì thì mới mở cửa thất, nếu không thấy nhất định nhập thất đến chết luôn không ra". Nhờ ý chí quyết liệt đó nên trong khi tu có những bước tiến mà ngày trước Thầy không bao giờ dám nghĩ.

Như vậy mới thấy rõ rằng người tu mà quyết chí hy sinh đừng sợ gì hết thì sẽ thành công. Nếu ai e dè hoặc lơ là, dù tu mười kiếp, hai mươi kiếp cũng chưa tới nơi tới chốn. Bởi vậy Thầy mong toàn chúng lúc nào cũng có ý chí mãnh liệt, quyết chí tu đến nơi đến chốn, khó khăn trở ngại mình coi là trò chơi không đáng kể, phải vượt qua hết. Nhất là mỗi khi bắt chân lên tọa thiền, nhất định phải tiến, phải sáng, không để con ma ngủ lai vãng.

Sở dĩ mình dễ bị ngủ gà ngủ gật là vì cứ thả lỏng, êm êm một hồi rồi ngủ không hay. Nên khi nào ngồi thiền cũng phải cương quyết ngồi thẳng, nhìn thẳng để cho thân tâm được mạnh mẽ, trí tuệ mới sáng suốt. Đừng để cho vọng tưởng làm chủ, lôi kéo mình. Như vậy sự tu mới có giá trị. Nhiều khi tu cũng tính giờ, nay ngồi được hai, bốn hoặc sáu giờ. Nhưng ngồi đó mà có vọng tưởng liên chạy theo, không vọng tưởng thì ngủ gà ngủ gật, tu như vậy không tiến tới đâu hết, chỉ là buông xả thả trôi, uổng đi một đời.

Vì vậy mong tất cả chúng ý thức, nhận định cho kỹ giá trị sự tu của mình. Tu cho được kết quả chứ không phải lưng chừng thả trôi. Bởi vì ai quyết chí tu, liều chết tu thì nhất định có kết quả, sớm hoặc muộn thôi chứ không ai mà không có kết quả. Mong toàn chúng ráng nỗ lực hơn, đừng để luống trôi thời giờ quý báu.

---o0o---

### **Lễ Tự tứ 15-7 Mậu Dần (5-9-1998)**

Hôm nay nhân toàn chúng đã tự tứ xong. Bây giờ Thầy có ít lời nhắc nhở về ý nghĩa lễ Tự tứ. Mỗi năm có ba tháng an cư, sau ba tháng an cư Tăng Ni đều làm lễ Tự tứ. Nhưng bây giờ hỏi tự tứ là gì, nhiều người chưa hiểu.

Chữ tự là mình, chữ tứ là mặc tình. Tức là mình yêu cầu những vị lớn, vì mình, mặc tình hoặc thấy, nghe, nghi mình có lỗi lầm thì sẵn sàng chỉ lỗi cho, đó là tự tứ. Ba lần cầu xin như vậy để tỏ rõ tấm lòng tha thiết cầu xin chỉ lỗi. Cho nên mỗi lần tự tứ, người lớn thấy, nghe, nghi điều gì của mỗi cá nhân đều chỉ dạy, đó là theo lời cầu thỉnh.

Tinh thần tự tứ rất đặc biệt, vị lớn chỉ ra những lỗi do vị đó thấy hoặc nghe thì còn có thể chấp nhận được, nhưng mới nghi ngờ thôi mà cũng chỉ nữa là điều rất khó chấp nhận. Nhưng ở đây dù chỉ là nghi mà các ngài đã chỉ lỗi cho, mình cũng không có quyền chống lại, phải lắng nghe thật kỹ, xét thấy có tội thì phát lồ sám hối chứ không có một ý niệm phản đối.

Do tinh thần tha thiết cầu xin chỉ lỗi của Tăng Ni trong ngày Tự tứ này nên nhà Phật gọi là ngày Phật hoan hỷ, tức là ngày Phật rất vui. Tại sao Phật vui? Bởi thấy đệ tử của Ngài thực hành hạnh rất tốt, tức là biết cầu xin những người lớn chỉ lỗi cho để sửa đổi hoặc sám hối chừa cải. Nếu được vậy lỗi sẽ hết và sự tu mới tiến được. Cho nên Phật thấy ngày này là ngày đáng mừng vui.

Thế theo tinh thần này, ở thiền viện Thầy cho làm lễ thỉnh nguyện mỗi tháng. Thỉnh nguyện cũng đúng theo tinh thần này nhưng có khác hai điều. Thứ nhất là thỉnh nguyện cầu xin một lần thôi, còn tự tứ tới ba lần cầu xin để tỏ lòng tha thiết của mình. Thứ hai là tự tứ chỉ có một vị lớn nhận trách nhiệm chỉ dạy thôi, còn thỉnh nguyện kể cả người chúng nhỏ nếu thấy người lớn hơn có lỗi cũng có quyền chỉ.

Như vậy tinh thần thỉnh nguyện là thế theo tinh thần tự tứ mỗi năm, để cho Tăng Ni biết đem lòng thành nghe lời chỉ dạy, nhắc nhở của những người lớn, người tương đương hoặc nhỏ hơn để biết lỗi mà chừa cải, đó là bước tiến. Như vậy ngày Tự tứ được Phật hoan hỷ thì ngày thỉnh nguyện Phật có hoan hỷ không? - Phật cũng hoan hỷ!

Tụi con tu trong thiền viện mỗi tháng hoặc nửa tháng có buổi thỉnh nguyện, cũng giống với tinh thần tự tứ này. Dù cho vị nào chỉ lỗi giùm cho mình mà họ không thấy, không nghe, chỉ nghi thôi cũng không nên chống trái. Phải xét lại, nếu thấy có lỗi thì phát lồ sám hối, nếu vị đó nghi không đúng thì bỏ qua chứ không có nổi tức lên rồi cãi..., như thế không đúng tinh thần thỉnh nguyện, cũng không đúng tinh thần tự tứ. Bởi vì người nào biết tu, có lỗi chịu sửa sẽ mau tiến, nếu có lỗi mà không chịu sửa thì tu mười, hai mươi năm cũng không tiến.

Phàm ở đời ai cũng có sơ sót, những cái dở nếu không chịu sửa thì chùng nào mới tiến được. Cho nên tinh thần sửa đổi, sám hối để nghiệp chướng được thanh tịnh là tinh thần rất cao, rất quý. Nhờ vậy sự tu hành tiên bộ, tội

lỗi càng ngày càng sạch mới đi tới chỗ giải thoát sanh tử, nên ngày này Phật hoan hỷ là ở chỗ đó. Không phải vì ba tháng tu nhiều, mình vui rồi Phật vui, mà là do thấy Tăng Ni biết cầu xin người lớn chỉ lỗi lầm để sửa đổi, sám hối, đó là cái đáng mừng vui nhất.

Vậy nên hôm nay làm lễ Tự tứ, Thầy có ít lời nhắc cho Ni chúng biết tinh thần tự tứ cũng gần như thỉnh nguyện. Khi theo tinh thần này, tụi con phải có tâm can đảm, nghe người khác nhắc nhở không buồn, không giận, chỉ dùng trí xét lại sự việc đó mình có làm hay không? Nếu không làm thì bỏ qua, nếu có làm lỗi đó thì thành tâm sám hối.

---o0o---

### **Ngày 28-7 Mậu Dần (18-9-1998)**

Toàn chúng có tinh thần tỉnh giác cao. Nếu có những lỗi lầm, được huynh đệ nhắc nhở đều có tỉnh, chịu sửa đổi. Như vậy là tốt.

Kể đây Thầy nhắc vài điểm.

Điểm thứ nhất, Thầy nhắc toàn chúng phải sống đúng với Thanh quy, phải tiết kiệm tài sản của thiền viện, chi phí vừa chừng, đừng xài quá đáng làm cho mình tổn phước.

Thầy kể lại chuyện thuở Phật còn tại thế. Có một ông vua được người dâng một ngàn bộ y đẹp. Vua thưởng cho hoàng hậu, phi tần và cung nữ năm trăm bộ y vàng. Một hôm các bà thỉnh ngài A Nan vào cung thuyết giảng. Vì lòng tôn kính, các bà đem dâng cúng cho ngài A Nan hết năm trăm cái.

Thời gian sau nhà vua không thấy các bà mặc y đó nên thắc mắc, hỏi ra mới biết đã dâng cúng cho ngài A Nan rồi. Nhà vua nổi giận, thầm nghĩ một vị Sa môn chỉ có ba y và bình bát, vì sao ngài A Nan nhận hết năm trăm bộ y để làm gì. Nghĩ vậy rồi ông tới chỗ ngài A Nan hỏi:

- Thưa Tôn giả, Ngài làm gì với số y nhiều thế?

Ngài A Nan nói:

- Tôi sẽ giữ đủ số y cần thiết, số còn lại cúng dường cho các vị nào y đã cũ rách.

Vua hỏi:

- Các Ngài mặc y mới, rồi với những y rách đó sẽ làm gì?

- Cho những người y rách nát hơn.

- Với y rách đó sẽ làm gì?

- Làm khăn trải giường nằm.

- Khăn trải giường cũ làm gì?
- Làm thảm chùi chân.
- Còn thảm cũ?
- Sẽ làm khăn lau chân.
- Rồi khăn lau chân cũ?
- Sẽ được cắt ra từng mảnh nhỏ trộn với đất trét lên vách.

Nhà vua nghe như vậy rồi mới thấy chư Tăng sống hết sức cần kiệm. Từ y mới rồi y cũ, y cũ rồi trải giường, chùi chân, lau chân, rồi xé nhỏ ra để trét vách đất thì không bỏ phí cái nào hết. Cho nên nhà vua đổi giận thành vui.

Bây giờ tụi con kiểm lại mình coi? Cái gì cũ rồi không vừa ý thì bỏ mất, quăng đi, có cái chưa cũ cũng quăng sớm. Như vậy để thấy rằng người xưa khi nhận vật gì của thí chủ đều sử dụng tới đũa, tới cùng chứ không bỏ phí, đó là đức tiết kiệm. Bởi vì công đức tu hành của mình chưa có bao nhiêu. Như tụi con bây giờ chỉ tu cho mình chứ chưa làm lợi ích cho ai, mà chưa làm lợi ích cho ai thì phước chưa có bao nhiêu. Nếu mình thọ nhận mà không biết tiết kiệm, không biết gìn giữ cho khỏi hư hao, tổn phí thì sẽ tổn phước.

Vì vậy, biết tiết kiệm công đức của mình thì mọi chi phí ăn, mặc..., tất cả đều rất cần kiệm. Nói như vậy không phải bảo tụi con không mặc không ăn. Chỉ nên ăn mặc vừa chừng. Cái gì không xài được mới bỏ, còn xài được thì phải tận dụng chứ không được hoang phí. Như vậy mới đầy đủ công đức.

Thật ra, người nào làm được phật sự, được mọi người quý kính đều là người biết tiết kiệm công đức, không làm gì tổn phước, tổn đức, chướng ngại đường tu. Như bản thân thầy không bao giờ tính mua cái gì, nhờ có phước, kẻ cúng dường món này, người cúng vật kia. Phước của mình không lường được, có những điều khi làm Thầy không dám mong sẽ thành công, vậy mà thành tựu quá sức tưởng tượng.

Như ở đây, khi khởi công Thầy nghĩ ít nhất ba năm mới xong. Thầy vạch ra năm thứ nhất làm chùa, gác chuông và cổng, năm thứ hai làm nội viện Tăng, năm thứ ba làm nội viện Ni. Nhưng khi Thầy tuyên bố khởi công xây dựng thì kẻ cúng cái này, người cúng cái kia. Thấy họ cúng đầy đủ quá rồi, Thầy phân công thợ ra từng nhóm, đồng thời làm luôn ba công trình một lượt, khi xong rồi chỉ tròn mười tháng.

Tụi con thấy, khi lo cho chúng, lo cho Tăng Ni tu học thì phước đến lúc nào không ngờ. Mình làm những điều lành điều phước, nó không hình tướng nhưng khi cần thì nó có. Nếu mình không giữ phước đức, xài quá đáng, đến

khi đứng ra lãnh đạo không có ai thương giúp đỡ thì làm gì cũng thất bại, đó là do thiếu phước.

Như vậy, tụi con còn ở trong chúng nên sống cần kiệm, phải luôn luôn giữ cho mình không bị tổn phước, để sau này lớn lên ra làm phật sự, vừa phát nguyện làm cái gì cũng đủ duyên chứ không khó khăn. Nếu tụi con không biết như vậy, sau này làm phật sự bị trở ngại vô cùng. Điều này không phải là chuyện huyền bí mà rất thực tế, nên tụi con khéo tiết kiệm, khéo gìn giữ. Người nào cũng phải biết gìn giữ phước đức của mình, đừng cho tổn giảm, đó là tụi con khéo tu.

Bây giờ qua điểm thứ hai. Tất cả tụi con tu thấy buồn nhiều hay vui nhiều, trả lời thử coi?

- Dạ, vui nhiều.

Tại sao tụi con vui nhiều và tại sao lại buồn? Đó là điều tụi con phải chín chắn nhìn lại cho kỹ. Bởi vì khi tu mà cứ giận người này người kia thì tụi con tu được không? Như vậy chính sự buồn phiền làm mình khó tu. Nếu ai làm gì mình không vừa ý, rồi ôm trong lòng, buồn giận, đó là khổ hay vui? Càng giận nhiều người thì mình càng khổ nhiều. Vậy nên phải xả bỏ, đừng ghét ai cũng đừng giận ai. Lại nữa, ai cố chấp nhiều thì người đó không vui được. Vậy nên phải xả bỏ tâm cố chấp, cho là mình đúng, mình phải.

Đồ tụi con rồi còn phải xả cái gì nữa? - Rồi cũng phải xả tất cả những gì mình thích, mình thương. Đừng nghĩ là chỉ xả bỏ những thứ mình giận, ghét, hoặc không ưa. Thí dụ trong huynh đệ có người nào vừa ý mình quá nên mình thích, thì cũng phải xả luôn cái thương đó nữa mới được nhẹ nhàng. Giả sử mình thích một người nào đó rồi cứ ôm ấp trong lòng, thì khi ngò tu mình nghĩ cái gì? Đó cũng là khổ. Như vậy không phải chỉ xả tâm cố chấp, xả nóng giận hoặc buồn phiền, mà xả luôn những điều mình thương nữa.

Rồi còn xả gì nữa? - Xả luôn cái thân này, phải không? Thân này là thứ không ra gì, không phải là quý. Chúng ta chỉ tạm giữ nó, như trong kinh nói lúc bị chìm thuyền gặp được gốc cây. Biết nó là gốc cây mục, nhưng chưa vào bờ được nên phải tạm giữ nó.

Thật ra thân này không có giá trị gì hết, tất thở chừng năm ba hôm, ai thấy cũng tránh xa. Nếu có ai đó tất thở chừng năm ba ngày, đừng liệm gì hết, để nằm trống trơn ở ngoài, có người nào dám lại gần không? Như vậy, nếu nó là quý thì lúc nào cũng quý, khi sống quý thì tất thở cũng quý, chẳng nên thấy gớm, thấy sợ.

Cho nên người có trí tuệ phải xét cho kỹ. Đừng cố chấp, phải buông xả hết mới dễ thành đạo. Xả được thì mới có trí tuệ, còn người nào ngu si mới ôm ấp trong lòng hoài. Tự kiểm lại, tụi con trí tuệ nhiều hay ngu si nhiều? Tu nhiều năm mà vẫn còn ngu si. Đó là cái dở. Vậy phải ráng làm sao phát huy được trí tuệ của mình.

Ngày xưa, ngài Quy Tông là vị thiền sư nổi tiếng, đệ tử của Mã Tổ. Ngài Hoàng Bá có nói: "Mã Đại sư sanh ra tám mươi bốn vị thiện trí thức, hỏi đến cái tiêu chảy, tiêu chảy đầy đất chỉ có Quy Tông".

Tiêu chảy đầy đất tức là xả sạch. Đó là điều quan trọng. Vậy tụi con nên hiểu tinh thần đạo lý nằm ở chỗ đó, đừng nghĩ ta đây là đẹp, là giỏi, ta đây khôn ngoan, có tài v.v..., tất cả những thứ đó không quan trọng, đều phải xả hết.

Nếu xả hết những cái đó rồi, gương mặt tụi con có lúc nào buồn không? Có lý do gì để buồn không? Vậy nên cứ sáng rỡ, tươi hoài, vì không có gì buồn, không có gì khổ. Đó chính là giá trị của sự tu.

Hôm nay Thầy nhắc cho tất cả tụi con nhớ, muốn tu tiến thì phải buông xả tất cả.

---o0o---

### **Ngày 28-8 Mậu Dần (18-10-1998)**

Kỳ thỉnh nguyện này chỉ một vị có lỗi nhỏ thôi, ngoài ra đều thanh tịnh, đó là điều rất tốt. Kế đây Thầy có ít lời nhắc nhở toàn chúng.

Chúng ta tu hành phải làm sao ngay nơi thân máu thịt này nhận sâu trong đó có người chủ điều hành. Con người đó không tên, không họ. Tụi con biết người đó chưa?

Tất cả chúng ta ai cũng có một cơ thể, nó giống như cái máy vậy, đầy đủ bộ phận. Trong các bộ phận đó có một người chủ điều hành mà mình không biết. Bởi không biết người chủ đó nên bám vào thân này, cho nó là thật, thật thân mình. Bởi nghĩ thân này thật là mình nên khi người ta khen thì nở mặt nở mày, khi người ta chê thì xàu héo cú sự, phải không?

Chấp thân này là mình, nhưng tụi con nghĩ nó có bền không? Khi còn trẻ, khỏe mạnh, hoạt động nhanh nhẹn thì còn thấy an ổn một chút. Đến khi già yếu bệnh hoạn thì thân này ra sao? Nó không ra gì hết. Thế nhưng dù cho nằm thờ thoi thóp mà nghe nói chết vẫn sợ mất thân.

Chấp thân này là thật, nhưng thân là do tứ đại hợp thành, mà có hợp tất phải có tan. Chấp cái thân hợp tan này là mình thì khi thân tan rồi mình là có hay là không, còn hay mất? Khi tứ đại tan rồi thì mình tan luôn, vậy không còn



sanh tử luân hồi, phải không? Nhưng mà thực tình trong đó có một người điều khiển chứ không phải là tứ đại, tứ đại chỉ là cái bị điều khiển.

Như tụi con thấy, bình thường mình đang ngồi mà muốn đi, khởi niệm muốn đi trước rồi mới đứng dậy, chân cất bước đi, chứ không bao giờ chân tự đứng dậy bước. Ta muốn làm gì phải khởi niệm trước rồi mới có hoạt động. Cái khởi niệm đó có hình dáng gì? - Nó không hình dáng mà lại chỉ huy thân này. Đó chỉ mới là chút vọng niệm nhỏ xíu chứ chưa phải là ông chủ ngồi điều khiển bên trong, mà còn lôi kéo mình được, hướng là trong đó có ông chủ điều khiển hoạt động thế này thế kia. Ông đó là chủ mà hỏi thì không có tên.

Nay tụi con được tên A, B, C,... tên đó có thật không? Vậy mà ai nói động tên đó có nổi cáu không? Như vậy tụi con tu hành đã thấy được cái lẽ thật chưa? Nếu dùng trí thấy được lẽ thật rồi thì không kẹt, không vướng mắc nơi cái giả. Vậy mới là thật thấy. Còn khi nghe dạy dường như hiểu mang máng, mà gặp việc vẫn còn chấp thân, chấp danh (tên tuổi), chứ không sống được với cái thật.

Nếu tụi con sống được với cái thật thì vui hay buồn? Chắc ở trong đây khởi phân xử ai hết. Tất cả không còn bận bịu về thân, thì sự ăn, mặc,... tụi con có giành hơn thua gì nữa không? Hiểu được lẽ thật rồi, rõ tất cả những ngôn từ khen chê là vô giá trị, tụi con còn có gì buồn ghét, thương giận nữa không?

Bởi vì chúng ta không thấy được lẽ thật, nên sống theo ảo tưởng, chấp vào thân bại hoại, danh hư ảo cho là mình chứ không thấy được lẽ thật. Nếu tụi con vén màn lên thấy được lẽ thật thì sẽ rõ người chủ bên trong đang điều khiển. Người đó không có tên, dù ai kêu tên mắng chửi, người đó cũng không rầy rà hay động lòng.

Sở dĩ bị động là tại sao? Tại chấp nơi cái tên, chấp kẻ có tên là mình. Còn người không tên thì không động, chính người không tên đó mới là người thật điều khiển thân này, còn người có tên là giả. Vậy mà lâu nay tụi con bám vào kẻ có tên, mà không nhận ra người không tên đó. Nếu nhận ra được người không tên đó thì rơi cảnh gãy nhánh hết, cái ngã hư ảo không còn nữa.

Như vậy tụi con tu bao lâu đã thấy người điều khiển chưa? Nếu tụi con chỉ thấy người có tên tức chưa biết người không tên đó. Đây là vấn đề hết sức thâm trầm. Thông thường chúng ta, một là chấp thể xác làm mình, đó là chấp cái máy, bị người chủ điều khiển chứ không thấy được người chủ; hai là chấp cái tên là thật, mà tên không phải có sẵn từ thuở nào, nó mới được đặt ra đây. Hồi ở nhà cha mẹ mới sanh đặt tên cho, rồi vô chùa thầy đặt tên cho, toàn là mới đặt, mới đặt là giả danh.

Chúng ta chấp giả tướng, giả danh là mình, nên quên mất ông chủ thật. Vì vậy, người tu phải buông bỏ cái chấp giả danh, giả tướng đó mới thấy được con người thật của mình đang điều khiển. Mà người đó không có tên. Nếu gượng nói là tên gì? - Nhà thiền gọi là bản lai diện mục, chơn tâm hoặc Phật tánh, đó là gượng nói chứ đúng ra không có tên. Phải đi sâu, phải rõ được ông chủ, không phải tu là chuyện mơ màng ở bên ngoài.

Nhiều khi tụi con kiểm lại có thấy xấu hổ không? Thân này là thứ bại hoại mà ăn cái gì hơi dở liền nhăn mặt nhúm mày. Thân này bại hoại cộng thêm cái tên hư ảo nữa, vậy mà nói động tới liền phùng mang trợn mắt dữ tợn lên. Như vậy mới thấy tụi con sống chạy theo bên ngoài, không đi sâu, không thấy được tận tường gốc rễ. Vậy nên Phật dạy thân này là vô ngã, phải phá tan được ngã chấp thân, ngã chấp danh rồi mới thấy được con người thật.

Bây giờ tụi con thấy tất cả mọi chuyện phiền não với nhau là do đâu? Do chấp thân và tên giả thôi, chỉ chấp mấy cái đó mà thành bao nhiêu phiền não. Đòi tu là đi tìm chân lý, tìm cho ra lẽ thật nơi con người mình. Vậy mà không lo điều đó, cứ chấp nơi cái giả rồi sân si phiền não với nhau, làm trở ngại sự tu hành. Người như vậy có đáng trách không? Thật là đáng trách!

Tụi con tu sở dĩ chưa tiến được bao nhiêu vì chưa thấy được lẽ thật đó, nếu thấy rồi cười thôi. Giả sử có ai kêu tên chửi thì tên này giả, đâu có gì quan trọng.

Có một nhà tâm lý trị liệu nói thế này, tụi con xét coi sao. Ông nói: "Nếu có người bảo tôi sai, thì tôi sẽ trả lời rằng: Thế thì ngài đợi gì nơi con lừa?". Nói sao khó hiểu quá, phải không? Con lừa khôn hay ngu? Nếu nói theo mình thì: "Ngài đợi gì nơi con bò?".

Câu đó tụi con nghĩ sao? Một nhà tâm lý trị liệu mà đã thấy được như vậy. Nếu tụi con làm hay nói điều gì, người khác bảo là sai thì tụi con làm sao? Rướn họng lên cãi phải không? Cãi cho qua, cãi cho thắng. Tại sao? Tại vì ta khôn mà nói ta sai là không được! Còn nhà tâm lý kia nói rằng nếu ai nói ông sai thì ông sẽ trả lời: "Thế thì ngài đợi gì nơi con lừa?". Tôi ngu như con lừa thì ngài còn đợi cái gì đúng? Con lừa sai là chuyện thường!

Như vậy tụi con thấy người đó có tu nhiều hơn mình không? Bởi vì thế nhân luôn luôn thấy mình khôn, nhưng tụi con xét thật kỹ coi, trên thế gian này có tí tí sự việc, mình biết được hết hay chỉ trong muôn một. Còn bao nhiêu cái mình không biết, vậy là khôn hay ngu? Thế mà nói ngu không chịu. Vậy phải nói như nhà tâm lý: Tôi là con lừa, anh là con lừa, tất cả chúng ta đều ngu hết, chưa có ai khôn thật đâu!

Thế nhưng người ta hay có bệnh tưởng mình khôn, nếu biết mình ngu thì còn gì để cãi. Bây giờ gần nhất là ở trong thiền viện này, có người giỏi về may thì biết cắt may, giỏi về rẫy thì biết cách trồng rau, giỏi về vườn thì biết chăm cây... mỗi người một phạm vi. Người này giỏi mặt này mà dở mặt kia, kẻ nọ giỏi mặt kia nhưng dở mặt này, phải không?

Như vậy, mình chỉ biết một bộ phận trong bao nhiêu bộ phận của thiền viện thôi, huống nữa là cả thế gian này mình biết được chừng bao nhiêu? Như giờ tụi con cho là mình khôn, thử đưa cái máy mở ra ráp lại giùm coi được không? - Không được! Đó là có sẵn mở ra ráp lại còn không được, là khôn hay ngu? Vậy mà lúc nào cũng nói mình khôn.

Tóm lại, nghĩ mình khôn, tưởng mình khôn là ảo tưởng, không có sự thật. Người tu phải sống với sự thật, lúc nào cũng biết mình là kẻ ngu, còn đang mò mẫm, đang tìm hiểu, cố gắng để thấy lẽ thật, được bao nhiêu mừng bấy nhiêu, chứ không phải mình là người hiểu biết hết. Đừng bao giờ tưởng mình là người khôn. Nếu có người bảo, cô nói sai rồi, thì tụi con trả lời sao? Làm gan trả lời giùm coi, "vậy thì chị trông đợi gì nơi con bò?", phải không? Tôi ngu như bò mà còn trông đợi, đòi hỏi cái gì? Nếu tụi con nói được như vậy thì tiến bộ biết mấy!

Bây giờ người tu ai cũng giành khôn lanh, biết đủ thứ chuyện, tỏ ra mình hơn người. Nhưng như vậy có thật hơn không? Cần phải thật thấy, nhận ra được cái chân thật thì mới hơn, còn khôn lanh hiểu biết là cái ảo bên ngoài. Dù có lanh mồm léo mép cãi hơn người rồi cũng không tới đâu. Nên người tu là phải cố gắng sống với chỗ chân thật.

Hôm qua có mấy người khách hỏi nóng giận làm sao trị. Thầy nói: "Anh ngu như bò", lúc đó quý Phật tử có giận không? Rồi có người đến nói: "Mời anh ăn bánh trung thu, mời anh ăn bánh bông lan", mời một hơi mà không có cái bánh nào hết, quý Phật tử có cảm ơn không? Nếu mời ăn thứ bánh quý, bánh ngon mà không có một cái bánh nào thật cả, lúc đó tụi con nói sao? Chỉ cười thôi.

Như vậy, mời ăn bánh mà không mang ơn là tại sao? Tại đó là lời rỗng, mời ăn mà không có bánh là nói rỗng. Nói ngu như bò rồi có thành bò không? Cũng là nói rỗng. Tại sao mời ăn rỗng kia mình không mang ơn mà nói rỗng này mình giận? Cả hai đều là nói rỗng hết, không phải nói bò rồi mình thành bò thật, cũng như mời ăn bánh, mình cầm bánh ăn mới là thật, còn không có tức giả. Nếu nói cái không có mà mình giận là khôn cỡ nào? Vậy mà người ta nói mình ngu như bò liền cãi, đó là mình ngu như bò thật, phải không? Nếu biết nói rỗng, cãi làm gì? Như có người nói "cô sai" thì mình trả lời: "Tôi ngu như bò thì anh chị đợi gì nơi con bò!"

Những chuyện hết sức nhỏ như vậy, xét lại trên đường tu của mình, nhiều khi mình chấp những cái không đáng chấp, thật là ngu ngốc. Huynh đệ nói qua lại vài lời có vẻ hơi khinh mình là nổi nóng liền, huống nữa nói "ngu như bò" hay "dại như heo" thì cãi cho mà biết. Như vậy mới thấy mình sống trong ảo tưởng, chấp những cái giả dối, không thấy được chân lý. Người thấy được lẽ thật rồi thì không mất thời giờ trong mấy chuyện vụn vặt đó.

Tụi con thấy biết được như vậy thì sự tu hành đỡ biết bao nhiêu. Nếu ai cũng chấp nhận mình ngu như bò ắt ít cãi lộn lắm. Như vậy mai kia nếu có ai chê tụi con, đũa nào cãi là sao?

- Bạch thầy, cãi là ngu như bò!

(cười) Hiểu như vậy thì mai một khỏi phải phân xử gì cả, người nào dành khôn giành hơn, thì biết rồi đó! Nên tụi con từ đây về sau biết tu, đừng nổi nóng hay cãi cộ vì những lời nói rỗng. Thường mình nóng giận là vì mình nghĩ người ta xúc phạm tới mình, nhưng thật sự đâu có gì xúc phạm. Người ta nói, mình biết rõ là lời rỗng vô nghĩa thì cười thôi, đâu có gì giận. Hiểu như vậy thì sự tu hành của mình sẽ đạt được kết quả rất tốt. Đũa nào hay có chấp rắng nhớ, mai một có ai chê thì nói: "Huynh còn trông đợi gì nơi con bò". Vậy là huề, không có gì phiền não với nhau.

Nhiều khi tu mà chấp danh, chấp tướng, càng chấp càng xa đạo, trái với lẽ thật. Nên tụi con phải tỉnh táo, sáng suốt tu hành, coi thường ngôn ngữ. Khen chê là trò đùa, không có gì quan trọng. Mình phải sống được, thấy được người không tên thì mới xứng đáng, còn cãi hơn thua không có gì đáng hết, rốt cuộc đều là bò này với bò kia thôi. Đó là nhắc tụi con nhớ tu.

---o0o---

### **Ngày 28-9 Mậu Dần (16-11-1998)**

Buổi thỉnh nguyện hôm nay thấy trong chúng đã thuần thực, không còn phạm những lỗi lầm như trước, chỉ có lỗi nhỏ mà biết tự giác sám hối là tốt, cũng là tiến bộ về phần đức hạnh của toàn chúng. Hôm nay Thầy có câu chuyện nhắc cho toàn chúng nghe, rắng nhớ để sau ứng dụng.

Một hôm có vị tăng đến hỏi Thiền sư Thạch Cự:

- Hạt châu trong tay Bồ tát Địa Tạng là ý nghĩa gì?

Ngài Thạch Cự hỏi lại:

- Trong tay ông có hạt châu không?

Tăng đáp:

- Không biết.

Ngài bảo:

- Chớ nói dối đại chúng!

Kể đó Ngài đọc bài kệ:

Bất thức tự gia bảo

Tùy tha nhận ngoại trần

Nhật trung đào ảnh chất

Cảnh lý thất đầu nhân.

Tăng hỏi hạt châu trong tay Bồ tát Địa Tạng là ý nghĩa gì, Thiền sư Thạch Cự hỏi lại: "Trong tay ông có hạt châu không?".

Tăng nói: "Không biết". Ngài bảo: "Chớ nói dối đại chúng!". Sao vậy? Như chúng ta nhìn tượng Phật, tượng Bồ tát với quan niệm đó là tượng thật, diễn tả hình ảnh của các Ngài đúng như thật. Nhưng theo tinh thần Phật giáo Đại thừa thì vậy là chưa hiểu gì hết.

Bởi theo tinh thần Phật giáo Đại thừa thì những hình ảnh đó là biểu trưng, không phải thật. Ai cũng biết Đức Phật Thích Ca là người Ấn Độ, nhưng bây giờ nhìn lên tượng Phật mình thờ coi là người Ấn Độ hay Việt Nam? Nếu nhìn lên sẽ thấy Phật người Việt Nam, như vậy nghệ nhân điêu khắc không biết xuất xứ nên tạc sai phải không? Sự thật không phải, đây là hình ảnh biểu trưng. Phật là bậc giác ngộ, mà giác ngộ đó không chỉ riêng Phật, ai cũng có tâm đó nên gọi là tánh giác.

Chúng sanh nào cũng có tánh giác. Ở Ấn Độ, Ngài phát kiến và sống được với tánh giác nên gọi là Phật, còn chúng sanh có tánh giác mà quên, bị phủ lấp nên làm chúng sanh. Tuy đang làm chúng sanh mà trong đó đã sẵn tánh giác. Vì vậy chúng ta thờ Phật là biết ở Ấn Độ có một vị đã giác ngộ. Còn ở Việt Nam, Trung Hoa hay bất cứ ở đâu, ai biết tu cũng được giác ngộ như vậy. Ai ai cũng có khả năng thành Phật như Đức Phật.

Do đó ở các nước thường thờ Phật có hình tượng như người nước đó, không bắt chước theo hình ảnh người Ấn Độ. Tại sao vậy? Như tụi con thấy trong kinh Kim Cang Phật dạy:

Nếu dùng sắc thấy ta

Dùng âm thanh cầu ta

Người đó hành đạo tà

Không thể thấy Như Lai.

Như vậy biết rằng sắc tướng, âm thanh không phải là Phật. Nhất là sắc tướng mình thờ là tướng bại hoại. Nếu Phật là sắc tướng bại hoại thì đâu phải là giải thoát sanh tử. Vậy Phật giải thoát sanh tử là cái gì khác chứ không phải thân bại hoại đó. Thờ Phật là thờ tinh thần giác ngộ bất sanh bất diệt, chứ không phải thờ hình tướng bại hoại. Do đó Phật tử nước nào thì thờ hình tượng Phật theo dáng dấp người xứ ấy, đó là tinh thần Đại thừa.

Bồ tát Địa Tạng tay phải cầm tích trượng có mười hai vòng khoen, tay trái cầm hạt châu. Tại sao Ngài cầm hạt châu? - Bởi vì tên Ngài là Địa Tạng, đọc đúng là Địa Tàng. Chữ đó đọc là Tàng mà mình quen đọc là Tạng. Tàng là cất, chứa, dấu, tàng trữ; địa là đất. Trong đất có ẩn chứa một hạt ngọc, hạt châu. Như vậy tay Ngài cầm hạt châu để nói lên rằng: Bồ tát Địa Tạng sẵn có hạt châu, hay nói cách khác là ngay trong đất đã chứa sẵn hạt châu.

Thân này là thân tứ đại, mà cái nổi nhất là đất, nếu không có chất cứng thì tạo thành hình tướng được không? Nhờ chất đất nên thành hình tướng con người, rồi nước, gió, lửa phụ họa bên trong. Ngay nơi thân do tứ đại tụ hội mà thành đây có sẵn hạt châu trong đó. Như vậy, ngài Địa Tạng mình thờ chỉ là ngài Địa Tạng bằng hình tượng và hạt châu cũng là biểu trưng, để nói lên rằng nơi thân mọi người đều sẵn có hạt châu trong đó. Hạt châu chỉ cho tánh giác hay Phật tánh của chính mình.

Bởi vì Phật tánh đối với thân này quý giá vô cùng nên trong nhà Phật tượng trưng nó là hạt châu. Trong kinh Pháp Hoa cũng dùng dụ hạt châu nơi chéo áo. Như vậy hạt châu đó ngầm chỉ mọi người đều có tánh giác chứ không riêng Bồ tát mới có, nên ngài Thạch Cự hỏi: "Trong tay ông có hạt châu không?". Tăng nói: "Không biết". Không biết tức là chưa nhận ra, chưa thấy, nên nói không có. Vì vậy Ngài quở: "Chớ nói dối đại chúng!". Có mà nói không, phải nói dối chăng? Tụi con có nói dối đại chúng không? Có cái đó sẵn mà không nhận, cứ nói không thấy, không biết. Nói không thấy, không biết tức là có mà nói không có, vậy có phải là nói dối chăng? Như vậy, tụi con tự dối mình và dối người luôn.

Nếu bị người hỏi câu đó tụi con trả lời sao? Trong tay tụi con có hạt châu không? Ở đâu, đưa đây coi? Bây giờ Thầy chỉ, tụi con chịu thấy không?

Thí dụ cái bàn đây, có người hỏi bàn này lóng không? Thầy không cần nhìn mà lấy tay sờ, sờ thì thấy nó lóng. Vậy là mắt thấy hay tay thấy? Nếu không thấy sao biết nó lóng? Vậy biết lóng là mắt thấy hay tay thấy? - À khắp thân đều là tai mắt, tức hạt châu lộ ra đó chứ gì!

Như vậy trong tay ai cũng có hạt châu mà không chịu nhận. Bởi không chịu nhận nên nói không có. Nói không có là gạt đại chúng, nên kẻ đó Ngài liền làm bài kệ. Bài kệ này tụi con phải thuộc lòng:

Bất thức tự gia bảo

Tùy tha nhận ngoại trần

Hai câu này nói tốt cùng chỗ thật của mình. Ai cũng có sẵn hạt châu nhưng không biết nên theo ngoại cảnh mà dính mắc với sáu trần. Khi dính mắc sáu trần rồi thì: Nhật trung đào ảnh chất, nghĩa là trong lúc mặt trời giữa trưa cứ chạy ngoài đường trốn bóng. Trốn được không? Như vậy là khôn hay khờ? Đó là kẻ ngu khờ, bởi vì mình tới đâu thì bóng tới đó, bóng đâu có rời mình mà cứ chạy ngoài nắng trốn bóng, trốn chừng nào khỏi. Nếu có ai chạy ngoài trời la lên "tôi trốn bóng mà bóng cứ rượt theo hoài", thì tụi con nghĩ người đó thế nào? Ngu quá sức tưởng tượng phải không? Mà người đó giống tụi con không?

Nói như vậy để thấy cái ngu của mình, có của báu mà không nhận, lại đi nhận cái bóng dáng bên ngoài là vô thường sanh diệt. Ngay nơi mình có hạt châu quý bất sanh bất diệt mà không chịu nhận, cứ nhận bên ngoài rồi nói hơn thua, phải quấy, cãi lộn với nhau thì có phải là người ngu tốt cùng không?

Như vậy bữa nào tụi con lỡ cãi nhau, nếu gặp, Thầy sẽ quở: Tụi con ngu vừa vừa chứ, ngu gì quá lắm vậy! Quên hạt châu quý của mình chạy theo sáu trần là đã ngu quá rồi, lại còn phân biệt hơn thua phải quấy thì ngu cỡ nào?

Đến câu cuối:

Cảnh lý thất đầu nhân.

Khi soi gương thấy bóng trong đó, cho là đầu mình, đến lúc úp gương lại không thấy đầu mặt, ôm đầu chạy la mất đầu. Đó là hình ảnh chàng Diễn Nhã Đạt Đa. Như vậy là ngu cỡ nào? Kẻ ngu chạy trốn bóng giống như kẻ ngu nhìn gương, thấy bóng mình trong đó, rồi chỉ biết cái đầu trong gương mà không biết đầu thật của mình sẵn có. Khi thấy mất cái đầu bóng trong gương liền ôm đầu bỏ chạy, la lên "tôi mất đầu rồi". Đó là điên loạn, không còn nói ngu nữa, điên rồi. Tụi con giống mấy người điên đó không?

Hiện giờ tụi con nói "mình", nói "tôi", mà cái suy nghĩ là tôi hay cái hằng tri hằng giác là tôi? Ít có ai biết cái hằng tri hằng giác, chỉ chấp cái suy nghĩ làm tôi, nên: "tôi nghĩ điều này đúng", ai cãi liền nổi sân, "tôi làm như vậy phải", ai cho là trái liền nổi sân. Như vậy là chấp cái tôi nào, cái tôi bóng phải không? Suy nghĩ là cái bóng, qua rồi mất. Vậy mà chấp bóng là mình, tới chừng bóng không hiện thì ôm đầu chạy la: "Mất tôi rồi!". Không ngờ cái tôi hằng hữu cũng như cái đầu luôn hiện tiền, còn bóng hiện trong gương, úp gương lại thì mất bóng, lại nói là mất mình. Vậy có ngu không?

Như vậy, tất cả chúng ta hiện giờ đang sống với cái hư ảo chứ không sống với cái chân thật, rồi hài lòng với cái hư ảo đó. Nên đời này sanh tử, cứ như vậy mà sanh tử muôn đời muôn kiếp không lúc nào dừng vì mãi mê chạy theo hư ảo. Mà hư ảo thì biến hoại, ôm cái biến hoại này tới lúc nó hoại mất lại tìm cái biến hoại khác, cứ như vậy mà kiếp kiếp đời đời đi mãi trong sanh tử. Nên Phật nói lang thang nhiều kiếp luân hồi.

Chấp cái hư ảo, bại hoại là mình thì làm sao ra khỏi sanh tử? Có cái thật mà không chịu nhận. Như vậy chẳng những là ngu mà còn điên nữa. Tội con có khi nào dám vỗ ngực xưng ta có trí tuệ không? Nếu ta có trí tuệ thì tại sao còn cãi với nhau?

Hiểu đạo lý sâu rồi tội con mới thấy người đời cứ theo đuổi theo cái ngu khờ chứ không bao giờ chịu tỉnh giác. Người tu là tỉnh giác, tức là phải nắm cho được hạt châu ngay trong nhà mình, chứ không chạy theo bóng dáng trần cảnh. Được như vậy mới thật là người biết trở về, biết tìm của báu. Còn nếu cứ chạy theo ảo ảnh bên ngoài hoài thì muôn kiếp trầm luân.

Chỉ bài học này cũng cảnh tỉnh vô cùng rồi, phải không? Tội con nhớ học thuộc. Bài đó Thầy dịch:

Chẳng biết báu nhà mình  
Theo trần nhận ngoại cảnh  
Giữa trưa chạy trốn bóng  
Kẻ soi gương mất đầu.

Bao nhiêu đó ráng nhắm đọc để biết mà tu. Thật ra giá trị đạo đức nói cũng không cùng, càng học càng tu tội con thấy mình càng ngu dại. Do đó, Phật bảo chúng sanh mê muội, nghĩa là ngu si mà ai cũng vỗ ngực xưng ta đây, vậy mới đáng buồn, đáng trách. Nếu ngu mà biết ngu thì đỡ quá, còn ngu mà cứ tưởng mình khôn, thật là đáng trách.

Cho nên chúng ta phải tỉnh giác để tìm lại cái thật, chứ không phải tu để có hình thức, có chùa và một số bổn đạo. Tu là phải trở lại tìm cho ra, nhận cho được của báu nhà mình, phải luôn tỉnh thức mới xứng đáng là người tu.

---o0o---

**Ngày 28-10 Mậu Dần (16-12-1998)**

Hôm rồi có chú Từ Đức quy y, Thầy cho pháp danh là Chánh Minh. Chú thưa với mấy thầy lớn rằng: "Con lên tập tu, quý thầy dạy ngồi thiền, tới phần xả thiền con xả từ từ theo thứ tự, mà sao thấy quý thầy mới nghe rung chuông liền đuổi chân ra, xả không có thứ tự gì hết, như vậy là sao?".



Mấy thầy lớn thừa lại, Thầy thấy chư Tăng coi thường nghi thức xả thiền quá. Mình dạy người ta cách xả thiền một đàng mà Tăng chúng làm một ngả, thành ra người ta nghi ngờ.

Vì vậy thỉnh nguyện kỳ rồi, ở bên Tăng Thầy dạy lại cách ngồi thiền theo thứ tự, kỳ này Thầy dạy cho bên Ni. Thầy dạy rồi mà Tăng chúng hay Ni chúng không làm theo đó, sau Phật tử đến tập tu thừa lên người nào lười thôi thì Thầy quở nặng. Bởi vì ở đây tụi con không phải tu cho mình thôi mà còn làm gương mẫu cho những người đến tập tu, và mai kia tụi con lớn lên có đủ khả năng sẽ làm Thầy dạy người khác. Vì vậy việc tu hành phải có thứ tự, có nghi thức đúng đắn để cho người ta tu đạt kết quả tốt. Nếu mình cầu thả quá sau này dạy người khác tu không tiến, đôi khi có hại nữa.

Sau buổi thỉnh nguyện Thầy sẽ dạy lại một lần nữa, chỉ cho cách ngồi thiền và những thứ bệnh, khi nào có gì khác lạ thì biết cách tự chỉnh. Trong những bài Thầy giảng về Thiên Căn Bản một hai kỳ tới sẽ có dạy phần xả thiền, nhưng e rằng trong các buổi giảng người ta quá đông, không cách nào hướng dẫn kỹ lưỡng được. Nếu chỉ hướng dẫn bằng miệng thôi thì chưa đủ, phải ngồi thực hành theo thứ tự mới có thể nắm rõ. Bữa nay Thầy chỉ thực tế cho tụi con thấy, để sau không đổ thừa tại vì không được chỉ kỹ nên ngồi sai. Từ đây về sau nhất định phải ngồi đúng.

Ngồi thiền thường thường có ba giai đoạn: nhập, trụ và xuất. Trước khi chỉ cách ngồi thiền, Thầy nói tổng quát cho tụi con nắm vững. Tu thiền là mình phải tìm lại, quan sát kỹ coi cái gì là thật mình, cái gì không phải thật mình. Thân năm uẩn này, thân tứ đại này có phải là thật mình không? Nói không thật mà dụng tới thì biết!

Nếu trong cơ thể mình một bộ phận nào đó hư, người ta cắt bỏ rồi đem bộ phận người khác thế vào. Giả sử tay mình hư, cắt bỏ rồi đem tay người khác ráp vào. Khi lành rồi thì mình nói tay này của ai? Rõ ràng là tay của người khác đem tới, làm sao nói của mình được, vậy mà ráp vào liền cho là của mình. Hoặc máu mình thiếu, người ta đem máu người khác đến sang cho, sau đó có khi nào nói máu này không phải của tôi mà là của ai đó, có nói vậy không? Hay là vào đây rồi là của tôi?

Cái ngã này là ngã tạm bợ, mượn đầu này đầu kia hợp lại chứ không có thật. Nhiều khi Thầy tức cười, mình đói bụng còn cào đi không nổi, người ta chỉ cần cho vài chén cơm với rau muống, nước tương, mình ăn vô một hơi liền đi nổi. Như vậy là cơm và rau muống đi hay mình đi? Cơ thể này nếu thật là mình thì mình làm chủ, lúc nào mình cũng đủ quyền, nhưng khi thiếu tứ đại bên ngoài bồi bổ thì hết làm chủ. Rõ ràng thân là tạm bợ nhờ những thứ bên ngoài phụ trợ nó mới tồn tại.

Thêm một điều nữa. Bây giờ mấy ông bác sĩ thường nói trong người mình có kháng thể, còn hồi xưa Phật dạy trong con người mình có hai thứ trùng: một là hộ trùng, hai là hoại trùng. Vì trùng phá hoại từ ngoài xâm nhập vào, hộ trùng bảo vệ thân tiêu diệt nó. Nói theo bây giờ là vi trùng ở ngoài xâm nhập vào, kháng thể chống lại. Những việc làm đó tụi con có biết không?

Giả sử mấy hôm nay tụi con hít nhầm thứ gì đó, nó đang quậy trong thân, tụi con có biết không? Rồi ở trong thân có đội binh chống lại đám vi trùng đó, tụi con có hay không? Nếu thật thân này là mình thì tất cả hành động nào dù thô hay tế mình đều làm chủ thật. Tóm lại, thân này tạm bợ, đủ duyên tụ hợp thì còn, thiếu duyên liền tan rã. Đó là chân lý, là lẽ thật.

Thân này là giả mà ai động tới thì không được. Học Phật biết nó giả nhưng chạm tới thì thật, phải không? Cuộc đời này người ta đau khổ vì muốn làm thỏa mãn các nhu cầu của thân, nói gần là thỏa mãn sáu căn, rồi giành giật, đâm chém... đủ thứ hết. Vì sự sống của thân mà sát phạt lẫn nhau. Nhưng thân này không thật, vậy có si mê không? Khi biết rõ thân mình không thật thì không nên chiều theo, mà phải làm chủ nó. Đã biết nó giả mà còn chiều theo đòi hỏi của nó là mê lầm điên đảo.

Trong Kỷ Yếu năm năm, nhiều đờa viết bài than thở ngồi thiền đau đủ thứ hết, phải không? Có những người hay phê bình, họ nói tội gì mà hành phạt như thế. Đau thì xả ra, sao phải ráng chịu khổ vậy. Ai bắt tới đây rồi không được đi đây đi kia như ở tù, mà còn hành phạt ngồi thiền đau phải ráng cắn răng chịu. Nhưng Thầy đã thấy rõ, với cơ thể này nếu mình không giành quyền làm chủ thì nó sẽ đòi đủ thứ hết. Nếu mình chiều theo những đòi hỏi của nó là làm nô lệ nó, tạo không biết bao nhiêu tội, bao nhiêu nghiệp. Cho nên giành lại quyền làm chủ thân là điều số một khi bắt chân lên ngồi thiền.

Làm chủ thân thì khi đau chân phải thế nào, rên rồi xả phải không? Có đờa còn muốn khóc nữa chứ! Như vậy thấy như là mình khất khe hành phạt cái thân, nhưng sự thật đó là điều kiện để mình tập làm chủ. Biết thân không thật, dù mình chiều uốn cách nào đi nữa rồi nó cũng bại hoại, không ra gì. Nên bây giờ trong cuộc sống này mình phải làm chủ nó.

Làm chủ được sự đau nhức của chân thì sẽ làm chủ được những đòi hỏi khác của thân. Một cái làm chủ được thì những cái khác mình sẽ làm chủ được. Nếu việc này mình thua thì những việc khác cũng thua luôn. Như vậy cả đời chạy theo cái hư giả, chấp nhận làm những việc hư giả, đến chết cũng không có nghĩa lý gì hết. Đó gọi là sống như kẻ mù, kẻ mê, chết sẽ tiếp tục làm người mê nữa, không lợi ích gì cho mình và chúng sanh.

Bước đầu vào thiền viện, cái khó nhất là tụi con ngồi cho đủ giờ. Đó là khó nhất, nhưng phải can đảm dù chết thì chết chứ không đứng dậy. Như Thầy

từng nói với tụi con nhiều lần, khi Thầy tập ngồi thiền, không ai bắt buộc mà Thầy vẫn ráng, ngồi được một tiếng rồi phải tăng lên tiếng rưỡi, tiếng rưỡi rồi phải tăng lên hai tiếng. Từ tiếng rưỡi tăng lên hai tiếng, có hôm ngồi tê tới bụng chứ không phải chỉ tê ở chân thôi, nhưng Thầy chấp nhận, tê quá thì chết luôn, thà ngồi trên bờ đoàn chết chứ không buông chân. Thật ra có chết đâu, tê riết rồi nó tự hết, cũng chịu được chứ không chết chóc gì.

Qua kinh nghiệm đó Thầy không sợ tụi con ngồi thiền bị tê, bị đau rồi chết. Không chết thì có gì đâu mà quá sợ. Thầy đã kinh nghiệm rồi nên Thầy không sợ, do đó mới bắt tụi con ngồi hai giờ. Tuy nhiên phải chịu đau nhức. Nếu đau nhức không sợ tức là mình thắng được, làm chủ được thân.

Vì vậy bước đầu là làm chủ thân, để mượn nó làm con thuyền chèo đi đâu theo ý mình muốn. Nếu mình không làm chủ, nó quay cuồng thì làm sao chèo tới bờ bến. Mình phải làm chủ lấy nó để hướng đi theo con đường của mình. Đó là điều quan trọng số một về thân.

Điều quan trọng thứ hai là về tâm. Lâu nay tụi con cứ nghe nói mình có Phật tánh, chân tâm, nhưng ở đâu thì không biết. Như vậy tại sao có Phật tánh, chân tâm mà mình không biết? Tại vì mình cứ chạy theo vọng tưởng hoài. Vọng tưởng là hư dối mà cứ đuổi theo. Có khi nào bỗng dưng năm phút, mười phút hoặc nửa giờ tụi con ngồi không có vọng tưởng không? (Đây là nói lúc thường ở ngoài chứ không phải ngồi thiền). Chúng ta ít khi được yên tĩnh bởi vọng khởi liên tục. Chỉ khi mình biết được vọng thì vọng mới lặng. Phải hàng phục được thì chơn thật hiện tiền không ở đâu xa hết.

Cái thật không cần tìm mà nó sẵn như vậy. Tụi con muốn thấy chân tâm thì phải buông vọng tưởng, nếu theo vọng tưởng tức quên chân tâm, không nghi ngờ. Hai cái đó được một thì mất một, bây giờ chọn cái nào? Chọn chơn tâm thì phải bỏ vọng tưởng, còn nếu theo vọng tưởng thì quên chơn tâm. Thầy thường ví dụ như đêm rằm, trên bầu trời có trăng sáng, nhưng mây đen lớp này, lớp kia kéo tới hoài thì mình thấy mặt trăng không? Chỉ khi nào mây không kéo tới nữa thì mặt trăng sáng tỏ, không tìm kiếm mà hiện hữu, đó là lẽ thật.

Bởi vậy chúng ta ngồi tu cốt đi tới chỗ cứu cánh là nhận ra được cái chân thật nơi mình, đó là chân tâm, là Phật tánh... Muốn rõ được cái thật thì phải xả bỏ những vọng tưởng hư dối kia. Không phải chỉ trong lúc ngồi thiền mới xả bỏ mà phải bỏ trong tất cả giờ. Nhưng giờ ngồi thiền là đủ điều kiện xả bỏ hơn hết, vì chung quanh yên lặng không có tiếng ồn cũng không có gì để mình phân tâm, nên dễ chăm chú, dễ thấy để xả bỏ. Nhờ sức mạnh đó giúp mình dễ tu trong lúc hoạt động ở bên ngoài.

Như vậy mục đích ngồi thiền là để thấy rõ thân không thật, làm chủ nó. Kế đó thấy rõ vọng tưởng hư ảo nên không bị nó dẫn đi. Tất cả những hư ảo đó dừng thì chân thật hiện tiền, không tìm cũng tự thấy. Đó là trọng tâm của người tu. Tụi con từ trước đến nay làm chủ được cái nào chưa? Nếu người nào làm chủ được thân tâm thì chân thật hiện tiền. Khi mình không bị thân lôi, vọng tưởng kéo thì lúc đó ông chủ ngồi sờ sờ. Mục đích ngồi thiền rõ ràng như vậy.

Giai đoạn đầu nếu phải bỏ luôn hai thứ chấp thân và tâm một lượt thì khó. Làm chủ cả hai rất khó, nên đầu tiên là làm chủ thân. Phải ngồi nghiêm chỉnh đúng theo cách thức tọa thiền để cho thân được an ổn, làm chủ nó rồi mới làm chủ tâm.

Về thân, Thầy chỉ cho tụi con ngồi thiền, nếu ngồi kiết già, thì chân trái bắt trước, kéo cho sát lên, rồi kế đó chân phải hoặc ngược lại. Chỗ lòng bàn chân bị trũng nên chêm gôi nhỏ kê tay. Đó gọi là ngồi kiết già hay là toàn già. Nếu ngồi bán già thì chân phải bắt qua đùi trái hoặc ngược lại. Hồi xưa Thầy không bắt buộc, ngồi kiết già hay bán già cũng được, nhưng sau này quý vị đi học dưỡng sinh về kể Thầy nghe, khi tập dưỡng sinh có nhiều ông già bà già tập ngồi thế hoa sen (kiết già). Tại sao người ta bắt ngồi thế này? Vì ngồi tư thế này máu huyết lưu thông dễ, hơi ấm nhiều. Ngồi toàn già có hai kiểu: kiết tường và hàng ma; bán già cũng có hai kiểu ấy.

Tại sao mình chêm gôi kê tay? Để có mặt bằng, mình đặt hai bàn tay lên cho cân, giữ hai vai ngang nhau. Hai đầu ngón tay cái vừa chạm nhau, đừng bắt hai tay lại vì kèm quá không tốt. Để tay như vậy gọi là ấn tam muội. Tụi con thấy tượng Phật đặt bàn tay phải trên tay trái. Ở đây mình cũng làm như vậy.

Ngồi thiền có nhiều trường hợp du di, không có nguyên tắc cố định. Như bò đoàn, lâu nay Thầy nói bề cao hai tấc, nhưng to cao như người Mỹ ngồi bò đoàn đường kính hai tấc không được thì phải ngồi bò đoàn rộng hơn. Còn người thấp, ngồi bò đoàn cao hai tấc, chân họ ngắn nên bắt chân lên không được. Vì vậy tụi con thấy không có luật cố định, người cao tay dài, chân dài thì bò đoàn phải cao hơn một chút, người mập ngồi bò đoàn lớn hơn một chút mới vừa. Còn người thấp lùn, bò đoàn phải thấp hơn vì chân họ ngắn, nhất là người nào bụng to càng khó ngồi. Như vậy bò đoàn và tọa cụ cũng tùy theo vóc dáng của mỗi người chứ đừng có cứng nhắc.

Bây giờ là phần nhập thiền. Khi bắt chân lên rồi, phải chỉnh thế ngồi cho ngay ngắn, để tay sao cho hai bả vai bằng nhau, cùi chỏ hơi khếp vào hông. Đầu hơi cúi, mắt nhìn về phía trước khoảng sáu đến chín tấc. Muốn cho đầu cúi ngược vừa chừng thì phải để hai trái tai đối với bả vai. Muốn giữ đầu không nghiêng bên trái hoặc bên phải thì chót mũi, hai đầu ngón tay cái và

rún phải thẳng một hàng. Đó là cách giữ đầu không bị nghiêng qua nghiêng lại. Như vậy tự biết sửa mình, đừng đợi người khác sửa, vì có những lúc phải ngồi riêng một mình, như vào thất thì phải tự kiểm lấy.

Đó là tư thế ngồi khi nhập thiền. Bây giờ bắt đầu vào thiền thì sao? Phải chuyển thân, để nguyên tay ấn xuống, cái đầu mạnh cái thứ hai từ từ nhẹ, bảy lần như vậy. Rồi thở ba lần, khi hít vô tưởng không khí trong sạch vào khắp châu thân, thở ra tưởng tất cả phiền não bệnh hoạn ra hết. Thở ba lần như vậy, hít bằng mũi thở bằng miệng. Rồi ngậm miệng, lưỡi để lên trên - chứ không cần cong lưỡi - để khỏi bị chảy nước miếng.

Đến phần trụ thiền, từ đây về sau thở bằng mũi, không thở bằng miệng nữa. Nếu tụi con chưa thuần thì ban đầu mượn hơi thở để điều tâm. Hít vô sâu thở ra hết, đếm một; hít vô sâu thở ra hết, đếm hai; tới mười, rồi trở lại đếm từ một. Vì tâm mình còn quá loạn nên đếm như vậy, đó là bắt làm hai việc: một là theo hơi thở, để biết hơi thở tới đâu; hai là nhớ số. Nhờ nhớ hơi thở và nhớ số nên quên các thứ khác, đây chỉ là phương tiện ban đầu thôi.

Nếu người khá hơn thì không cần đếm số nữa, chỉ theo hơi thở thôi. Hơi thở vô tới đâu mình biết tới đó, ra tới đâu biết tới đó. Ví như người đòi nợ, người thiếu nợ đi tới đâu thì mình đi theo tới đó để đòi, đi sát sau lưng chứ không bỏ quên.

Tụi con lúc ngồi thiền mặt tươi tỉnh, đừng có quạu đeo. Có nhiều đứa ngồi bặm môi, coi dữ dằn quá. Ngồi thiền dáng vẻ phải tươi tắn, vui vẻ, thanh thoát. Từ khi bắt đầu thở ba lần về sau, mình thở vô ra đều, nhẹ nhàng. Vừa có niệm khởi thì buông, chỉ nhớ hơi thở thôi, đó là đúng. Có những người ngồi thiền nhắm mắt tập trung hồi lâu thì đầu nhức, phải làm sao? Phải trở lại chú ý hơi thở suốt tới đơn điền, nghĩa là hít vô, thở ra nghe động ở đơn điền, theo Minh Sát Tuệ gọi là phình xẹp, chú ý vào đó thì hết nhức đầu. Hơi thở rất quan trọng, tụi con đừng nên xem thường.

Khi nào tâm tụi con bớt vọng thì không cần theo hơi thở nữa, chỉ ngồi yên, rõ biết, vọng dấy lên liền buông. Vọng lặn thì sống với cái hiện tiền.

Nếu ngồi thiền nghe lói là do kèm giữ. Tụi con ngồi thiền có ai nhắm mắt không? Nhắm mắt không phải lỗi, nhưng do ngồi nhắm mắt, chú tâm để kèm giữ cho yên nên mới bị lói. Tụi con nên mở mắt nhìn xuống hoặc tuy nhắm mắt mà nhớ hơi thở động nơi đơn điền. Đừng kèm giữ trên đầu hoặc ở ngực. Đau đầu là do nhắm mắt mà kèm, hoặc tức ngực là do ngồi ẽnh. Nếu ngồi nghe đau một bên là do bồ đoàn nghiêng, tụi con sửa lại cho ngay. Khi nào nghe đau thắt lưng là do lưng hơi rún xuống, phải ngồi thẳng lên. Nếu đau một bên vai là vì vai bị xệ xuống, phải chỉnh cho hai vai ngang nhau.

Đến phần xả thiền, trong lúc ngồi thiền mình nhiếp tâm, nên lúc xả thiền trước hết phải khởi tâm hồi hướng. Kế đến hơi thở, nhưng khác hơn lúc nhập thiền, mọi động tác hay hơi thở từ nhẹ đến mạnh. Khi hít vô tưởng không khí trong lành vào khắp châu thân làm tắt cả mạch máu lưu thông. Khi thở ra tưởng bệnh hoạn phiền não theo hơi thở ra hết. Hít vô bằng mũi thở ra bằng miệng ba lần. Tụi con nhớ lúc nhập thiền thì chuyển thân trước rồi mới hít thở ba hơi, còn khi xả khởi niệm hồi hướng trước rồi mới hít thở.

Đến động thân, chuyên hai bả vai mỗi bên năm lần, đầu cúi xuống ngược lên năm lần, quay qua phải qua trái năm lần. Nhớ xả rất nhẹ nhàng, nghiêm chỉnh. Tới phần tay, xòe năm năm lần, rồi bắt đầu chuyển động toàn thân, bảy lần từ nhẹ đến mạnh. Sau đó bắt đầu xoa, theo kinh nghiệm bản thân Thầy và theo nhiều người chuyên về dưỡng sinh cho biết, ở mặt và tai có rất nhiều huyết, nếu ngày nào cũng xoa thì rất tốt. Vì vậy Thầy cho xoa mặt hai mươi lần, xoa hai tai hai mươi lần, đầu hai mươi lần, chà gáy hai mươi lần, trước cổ hai mươi lần.

Kế đến một tay đặt trên hai bả vai một tay dưới nách, tay trên vai kéo xuống, tay dưới nách kéo qua, xoa hai mươi lần. Rồi đặt một tay sau lưng (xoa bằng lưng bàn tay), một tay trước ngực, xoa ba phần ngực, bụng và bụng dưới, mỗi điểm năm lần. Sau đó tới thắt lưng, hông và đùi xoa thật kỹ. Cuối cùng xoa mắt, chà hai ngón giữa cho nóng áp lên mắt. Xong, một tay nắm mấy đầu ngón chân, một tay đỡ cổ chân từ từ thả xuống, xoa từ trong ra ngoài, chà lòng bàn chân cho nóng. Ngồi tới hai tiếng nên phải xả kỹ từ mười đến mười lăm phút rồi mới đứng dậy tụng kinh hồi hướng.

Tại sao chúng ta phải ngồi thiền? Bởi vì ông chủ có sẵn rồi nhưng còn mấy chú vọng tưởng hoành hành nên phải đuổi đi, giống như mây che trăng, mây hết thì mặt trăng hiện. Sống với ông chủ thì không theo giả, sống với ông chủ tức là sống với cái hiện tại của mình chứ không bị hư vọng lôi dẫn. Chuyện tu hành tế nhị lắm, phải nắm vững mới thực hành đến nơi đến chốn.

Nãy giờ Thầy dạy tụi con thuộc hết chưa? Bữa nào Thầy bắt trả bài từng đũa, bởi vì sau này làm thầy người ta thì phải dạy cho đúng, chứ ở đây rồi sau về dạy người ta ngồi thiền tâm bậy tâm bạ đâu có được. Tại sao xả kỹ hơn nhập tụi con biết không? Tại vì mình ngồi lâu, nếu không xả kỹ sau này bệnh. Một là gân sẽ bị cứng, vì chân còn tê mà đứng dậy đi, sau gân cứng tê bại rất nguy hiểm. Hai là cơ chân cứ bị giật giật. Vậy nên tụi con ráng xoa kỹ cho quen.

---o0o---

**Ngày 28-11 Mậu Dần (15-1-1999)**

Buổi thỉnh nguyện hôm nay toàn chúng chỉ có một chút lỗi nhỏ. Như vậy rất tốt. Mong rằng tất cả tụi con mỗi năm mỗi tiến bộ, những sai lầm giảm bớt, những phiền não nhẹ đi, để cho sự tu hành ngày càng trong sáng hơn. Đó là lời nhắc chung.

Bây giờ có một điều Thầy nhắc nhở tụi con, tất cả ráng nhớ để cố gắng tu. Nói tới sự tu hành thì tinh tấn là đức rất lớn không thể thiếu được. Người tu mà thiếu tinh tấn thì không thể đạt được mục đích mình nhắm, nên tinh tấn là sức mạnh thúc đẩy, lôi kéo mình tiến lên không cho lùi. Người nào ưa giải đãi nhất định sẽ thối lui không bao giờ tiến được.

Tụi con thấy, làm việc gì dù nhỏ hay lớn đều phải nỗ lực cố gắng thì mới thành công. Như người đi học muốn thi đậu tất phải chăm chỉ cố gắng, quên ăn quên ngủ mà học thì mới có kết quả, còn nếu học lơ mơ sẽ không đạt kết quả. Chuyện đời đã vậy, còn việc đạo, người tu muốn từ phạm tục tầm thường chuyển lên bậc thánh hiền không phải chuyện dễ, hết sức cay đắng, khó khăn. Nói cay đắng khó khăn là vì mình đã quen tập những thói quen xấu, những mê lầm nhiều đời nhiều kiếp, nên ngày nay quyết tâm dứt bỏ nó không phải là chuyện dễ. Bởi vậy người tu mà thiếu tinh tấn thì tuy phát tâm tốt đi tu cầu giải thoát nhưng rốt cuộc lại không tới đâu.

Vừa rồi có bà Phật tử đến kể với Thầy: Hôm nọ bà tới một ngôi chùa, có một thầy ra hỏi bà đi đâu, bà thưa: "Con đi lễ Phật và viếng thăm quý thầy". Lúc đó quý thầy đang coi ti vi, ti vi đang chiếu cuộc đá bóng nên không ai muốn tiếp bà. Bà hỏi Thầy: "Như vậy tụi con đi chùa không biết học hỏi cái gì?".

Tụi con thấy, nếu thả tâm chạy theo trần cảnh thì rất dễ, còn thúc liễm mình để tiến tu rất khó. Nhưng đã quyết tâm tu thì chính cái khó làm, mình phải làm được, chứ không thể vì lý do khó mà thả trôi. Cho nên Thầy nhắc tất cả tụi con tu, có hai trường hợp mình phải tinh tấn:

Trường hợp thứ nhất, khi tu mình phải luôn nỗ lực, không lười trễ từ thời khóa tới công tác, lúc nào cũng nhiệt tình hăng hái, đừng bê tha. Đó là tinh tấn giữ đúng điều lệ, nếp sống của thiền viện.

Trường hợp thứ hai, phải tinh tấn nơi nội tâm. Khi quyết tâm tu gặp biết bao khó khăn do tập nghiệp của mình quá sâu dày, nếu đem phân chia hay hình thức hóa nó thì có thể đầy sông lấp núi chứ không phải thương. Vậy nên phải hăng hái, cố gắng nỗ lực, từ giờ tu tới giờ công tác ở ngoài cũng thăm lặng chuyên cần. Không nên hạn chế trong giờ tu mới cố gắng ngoài ra thì thả trôi. Phải luôn quán chiếu lại mình, xem xét cho thật rõ, đừng để tâm chạy tứ tung.

Như vậy, tinh tấn giúp tụi con tu mau tiến, tiến được rồi càng hăng hái trên đường tu. Chứ nếu thả trôi một thời gian, tự nhiên mình thấy thôi tâm, bị thụt lùi không theo kịp người khác, rồi tự sanh chán nản. Tinh tấn là điều rất thiết yếu trong sự tu.

Thầy nhắc câu chuyện trong kinh hệ Pali, kể rằng:

Ngày xưa có một vị Tỷ kheo ni tên Citta. Bà là người yếu đuối, bị bệnh kinh niên nên tu rất khó khăn, có khi đang khỏe mạnh đột nhiên ngã bệnh. Bà rất khó chịu nhưng vẫn luôn can đảm, dù bệnh hay không lúc nào cũng tiến tu không dừng. Sức cố gắng của bà quá mạnh, một người chị cùng xuất gia thấy vậy khuyên: "Em tu vừa phải, đã bệnh yếu mà còn ráng quá, chắc không đi trọn con đường". Tuy nghe như vậy, nhưng bà biết mình đã già yếu không thể chần chờ được nên vẫn luôn cố gắng.

Hôm nọ, bà leo lên ngọn đồi để tọa thiền. Bà leo với tâm chánh niệm, nhất định phải lên tới ngọn đồi. Lúc đó bà yếu lắm, có khi ngã lăn, nhưng vẫn cố gắng quyết leo lên tới nơi. Bà hạ quyết tâm: "Hôm nay hoặc là chết hoặc là phải diệt tận phiền não". Mỗi lần té ngã bà đều lập lại quyết tâm đó, hoặc là chết hoặc diệt sạch phiền não, chứ không nghĩ gì khác. Nhờ vậy bà lên tới ngọn đồi. Trong lúc tọa thiền bà cũng quyết tâm như vậy. Sau buổi tọa thiền đó bà ngộ đạo.

Như vậy tụi con thấy, người tu mà dám liều chết sống với sự tu thì mới có kết quả. Ngày nay mình có cái yếu dở là trong khi ngồi thiền hơi bệnh một chút liền xả ra, hứa hẹn mai một khỏe sẽ tu tiếp. Rồi mai kia bệnh nữa lại hẹn tháng sau sẽ tu tiếp, cứ như vậy mà thả trôi. Sư ni Citta bệnh kinh niên không thể trị nổi, bà liều chết tu. Chính nhờ liều chết tu mà bà thành công.

Trên đường tu tụi con thấy gương người xưa, dám chết sống tu thì cái gì cũng đạt được, còn mình cứ e dè sợ sệt lo giữ thân này, dù cố giữ mấy mai kia cũng chết không còn gì hết. Biết vậy ta phải lợi dụng thân này để vượt lên đạt được mục tiêu mình nhắm, như vậy mới thật khôn ngoan, xứng đáng là người xuất gia cầu thoát ly sanh tử.

Tu hành là quyết chí liều sống chết, đừng vì một hai lẽ, hoặc bệnh, hoặc yếu rồi lo dưỡng cái thân, cuối cùng nó cũng hoại mà đời tu của mình không thành công. Người biết tu bao giờ cũng nghĩ mình có thân này để tu, chứ không phải có thân này để giữ. Nó là cái bại hoại mà cố gìn giữ có được không? Giữ không được mà vẫn cố giữ có phải là ngu si không? Cho nên khi biết thân là thứ không giữ được thì mình lợi dụng nó để vươn lên, để tiến tu cho đạt được kết quả. Không nên cung chiều nó, đừng sợ nó yếu, bệnh, hoặc thể này thể kia... Tất cả những cái đó đều là phụ thuộc. Hễ ý chí, nguyện lực của mình mạnh thì cái gì cũng làm được, việc gì cũng sẽ thành công.



Giờ tu, nhất là giờ ngồi thiền khuya hay ngủ gục. Mà ngủ gục trạng thái của nó ra sao? - Giải đãi, hôn trầm, say ngủ. Muốn giải quyết cái say ngủ, giải đãi đó mình phải nương mắt lên, mạnh mẽ, cương quyết, nhất định thà chết chứ không thua nó. Như vậy tụi con sẽ thắng được, còn nếu cứ chiều nó "ờ thôi nó mệt, để cho nó thiu thiu một chút cũng được" thì sẽ ngủ hoài. Vậy là ngồi ngủ chứ không phải ngồi thiền.

Ngồi thiền là phải tỉnh sáng, không thiền là để ngủ. Lười tu của mình nhẹ nhàng, nếu không nỗ lực sẽ dễ đi tới hôn trầm. Người biết tu rồi, giờ nào thấy hơi yếu, hơi giải đãi thì phải cương quyết, phải mạnh mẽ lên. Như vậy tụi con tu sẽ thành công. Không có thành công nào bỗng dưng tự đến, mà thấy đều do sự cố gắng, nỗ lực của mình.

Tụi con phải nhớ, từ giờ tu, đến giờ công tác, giờ nghỉ ngơi... lúc nào tụi con cũng phải biết rõ và quyết định rằng trên đường tu không bỏ suông phút giây nào hết. Phải có lợi ích, phải có tiến bộ, không nên tu mà thả trôi. Vì vậy những lúc tụi con bàn luận, nói phải quấy, nói hơn thua, đó là lúc tụi con tỉnh tấn hay thả trôi?

- Dạ, thả trôi.

Bên Ni chắc giờ đó nhiều lắm phải không? Tụi con lúc nào cũng phải cố gắng, phải miên mật. Dù không phải giờ ngồi thiền, tụi con vẫn giữ chánh niệm. Lúc nào cũng phải nhớ con khi bên trong mình đang nghỉ hay đang chạy nhảy để điều phục nó. Được như vậy là tụi con tiến. Chứ phải quấy, hơn thua với nhau thì được cái gì? Ai cãi giỏi lắm là người giỏi cãi, chứ không phải là người giỏi tu.

Bởi vậy tụi con phải nhớ luôn cố gắng, lúc nào cũng nên tỉnh tấn. Nếu huynh đệ không tỉnh tấn mình vẫn cố gắng tỉnh tấn. Đừng thấy người ta nói chơi, cười vui, rồi mình cũng hòa vô dự thính, không tốt. Nếu ai nấy đều cố gắng tu, thâm lặng tu, tự nhiên mọi việc đều tốt đẹp. Còn ai cũng hòa nhau bàn thì phi thì mọi việc đều không tốt.

Vậy nên tụi con phải nỗ lực, tỉnh tấn. Một đời mình ngắn lắm, mới đó đã thấy già, thấy chết, nó không chờ mình. Nên ngày nào còn khỏe, còn làm được thì phải ráng làm, ráng tu, đừng bỏ mất thời giờ quý báu. Đó là lời Thầy nhắc nhở hôm nay.

---o0o---

**Ngày 28-12 Mậu Dần (13-2-1999)**

Hôm nay là ngày cuối năm, tất cả tụi con đồng ra sám hối. Qua một năm tụi con tu hành có những bước tiến tốt, nhưng cũng không tránh khỏi những lỗi nhỏ. Nay Thầy có vài điều nhắc nhở tụi con.

Sở dĩ Thầy nói rằng Thiền viện Trúc Lâm này là lý tưởng tối hậu của đời Thầy, không phải do Thầy cất chùa to, có cảnh đẹp, mà vì ở nơi đây Thầy tạo được duyên tốt, đủ điều kiện để tụi con yên tâm tu. Thầy nghĩ nếu tụi con yên tâm tu thì dĩ nhiên sẽ có tiến và tiến được những bước xa. Do đó Thầy lúc nào cũng trông đợi tụi con tu có kết quả, mọi phiền não rơi rụng hết, để mai kia khi Thầy mệt mỏi, tụi con có thể thay thế Thầy, thay cho huynh đệ làm phật sự nơi này nơi kia. Đó là sự trông đợi của Thầy.

Tụi con xét kỹ xem, hiện nay ở tại thiền viện, tụi con khỏi bận tâm lo về kinh tế hoặc về pháp lý đối với chính quyền, cũng khỏi bận tâm lo làm sao có cơm ăn áo mặc hoặc lo khi bệnh hoạn... Tất cả những vấn đề đó Thầy đều bảo bọc, cho tới những chuyện đi đám, cúng kính... Thầy đều bớt hết, để tụi con chỉ có một việc yên tu. Tuy nhiên, tu không phải là ngồi một chỗ, mà tụi con cũng cần lao động chút ít, làm việc này việc nọ trong buổi sáng để cho có sức khỏe, vì mình ngồi một chỗ lâu sẽ sanh bệnh.

Thầy muốn tụi con trong khi tu được đầy đủ điều kiện tốt, không phải bận tâm lo nghĩ một điều gì, cũng không bị ai làm phiền nhiễu, để cho trong hai, ba năm tụi con tu có những tiến bộ đáng mừng, sau này sẽ làm được phật sự thay cho huynh đệ, thay cho những vị đi trước mình. Cuối năm nay Thầy được cái vui là sẽ cất thêm hai cái thất nữa, để tụi con có cơ hội vào thất. Thầy thấy đa số người vào thất ra đều có kết quả tốt. Chỉ một vài người vì duyên sự bệnh nên tiến không được nhiều, có khi không tiến.

Thầy mong rằng năm tới, tất cả tụi con từ lớn tới nhỏ, trên phương diện tu, dù ở ngoài hay vào thất đều nỗ lực, cố gắng tu cho đạt kết quả tốt. Dù không nhiều cũng phải có, chứ đừng để mất thời giờ quý báu của mình mà không tiến được bao nhiêu. Hơn nữa tất cả tụi con là người quyết chí tu mới đến thiền viện này, không nên vì những lý do nhỏ nhặt mà phiền hà nhau để sanh phiền não làm chướng ngại sự tu. Vì tu cốt làm sao cho tâm mình an, một phiền não dấy lên là đã phá hoại tâm an của mình rồi.

Vậy nên tụi con phải khéo điều hòa, dù cho ở cảnh nào, dù có một hai điều chướng tai gai mắt, tụi con cũng phải bỏ qua hết. Chỉ lo làm sao tâm mình được an ổn, ngồi thiền được kết quả, đó là tụi con khôn ngoan. Chính đó cũng là điều Thầy đang trông đợi ở tụi con. Mong năm tới tất cả tụi con đều cố gắng hơn. Đó là lời thầy nhắc nhở cuối năm.

### 03. Chương 3: Thuốc Đắng

- Bạch Thầy, có một số thầy bị bệnh, uống thuốc có chất làm buồn ngủ, quý vị xin nghỉ ngơi thiền buổi tối, con không biết có hợp ý Thầy không?

- Thật ra, bệnh phải uống thuốc là việc thường. Nhưng nếu uống thuốc buồn ngủ thì cứ lên thiền đường ngồi thiền, đến khi gượng hết nỗi ngủ gục cũng được, đừng ở dưới liêu ngủ, bởi vì sẽ có hai lỗi. Lỗi thứ nhất là tới giờ huynh đệ tu mà mình không tu, huynh đệ sẽ phàn nàn. Lỗi thứ hai là quen ở dưới liêu ngủ sẽ trở thành lười biếng lúc nào không hay.

Cho nên uống thuốc gây buồn ngủ, thà lên thiền đường ngồi ngủ gục chứ không được nằm dưới liêu ngủ. Giờ huynh đệ tu mà mình ngủ là không tốt. Uống thuốc không phải năm ba bữa, có khi uống cả nửa tháng, chẳng lẽ nghỉ hoài, đó là điều không được. Vậy nên phải ráng, mỗi người phải nỗ lực hơn chứ đừng lười thôi. Tôi nghĩ chúng ở đây đều là những người quyết tu, không có ai tới đây tu lưng chừng hết. Đã liều chết tu thì bệnh gì hành cũng ráng gượng, đừng để quá tệ không tốt.

Thời giờ ngồi tu thấy như có khuôn thước bắt buộc, nhưng chính cái bắt buộc đó tạo cho mình thành thói quen. Sau này tới giờ là mình ngồi thiền, không thể nào bỏ qua được. "Thiền duyệt vi thực" là vậy đó, lấy cái vui trong thiền định làm thức ăn, nghĩa là tới giờ ngồi thiền nếu mình không ngồi được thì như là bụng đói vậy, nên phải ngồi cho an ổn tâm hồn. Nếu có buồn ngủ thì một chút cũng qua, không đến nỗi nào.

Tôi muốn trong chúng ai ai cũng phải tự sách tấn, tiến lên. Tôi không muốn một ai thả trôi cả, bởi vì thả trôi là hư hỏng. Vậy nên mỗi người phải nỗ lực. Khi nào có bệnh không thể đi được mới nghỉ, còn uống thuốc để trị bệnh dài hạn thì phải ngồi thiền, không được bỏ.

- Thưa Thầy, lúc này huynh đệ ngồi thiền ngủ gục nhiều, xin Thầy có phương pháp nào chỉ dạy cho huynh đệ bớt ngủ.

- Thật ra, trong nhà Phật có dạy nhiều phương pháp, nhưng tôi thấy phương pháp đánh là hay nhất. Người này bị đánh, người kia cũng giạt mình, vậy dễ tỉnh hơn. Cho nên hồi xưa ở Trung Hoa, Nhật Bản đã dùng thuật đó.

Kinh Phật có dạy nhiều cách, vì thời Phật không ngồi chung tập thể, mỗi người ngồi dưới gốc cây hoặc trong gộp đá... Phật dạy có những cách để trị buồn ngủ, như quán ánh sáng ở trước, bởi vì tối dễ ngủ, còn sáng khó ngủ. Như khi tắt đèn mình dễ ngủ, mở đèn khó ngủ, nên quán ánh sáng sẽ bớt

buồn ngủ. Có khi dùng hai tay xoa hai vành tai cho nóng hoặc lấy nước lạnh rửa mặt thì sẽ trừ được cơn buồn ngủ.

Dùng đủ cách mà vẫn còn buồn ngủ thì Phật dạy đứng dậy đi kinh hành. Đó là ở riêng cá nhân, không phải ngồi chung một thiền đường. Còn ở đây, đứng dậy đi thì loạn hết, nên không dùng được lối này. Ở đây phải đánh cho giật mình, nhờ vậy đỡ buồn ngủ.

Ngoài ra, đương sự phải tập như thế này thì cơn buồn ngủ có thể tan bớt. Thí dụ mình ngồi nếu thấy mơ mơ, phải chấn chỉnh mạnh lên, mở mắt trừng trừng một hồi, cái mơ mơ sẽ tan đi. Giả sử mình ngủ gục bị đánh một cái, thì phải cố gắng mạnh mẽ lên. Ngồi buông thả hoài dễ gục lắm, vì buổi khuya yên ắng dễ ngủ. Vậy nên phải mở mắt ra chấn chỉnh lại, coi như lúc đó mình đang tranh đấu để chiến thắng ma ngủ, như vậy lần lần sẽ thắng được.

Thật ra cái gì cũng khó ở bước đầu thôi, sau thuần thục rồi sẽ ít ngủ. Ít chứ chẳng phải không, ngài Mục Kiền Liên hồi xưa ngồi thiền còn hôn trầm thay. Trưởng lão còn ngủ gục, mình bây giờ làm sao tránh khỏi chuyện đó. Nhưng những khi mệt nhọc, nhuốm bệnh mới ngủ nhiều, còn khi nào khỏe, mình cố gắng vươn lên sẽ qua được. Đó là một sự chiến đấu mạnh mẽ chứ chẳng phải thường.

Thời giờ của tôi ít lắm. Bình thường ban ngày khách khứa hoặc chuyện này chuyện nọ, còn ban đêm thì ngồi thiền, không ngồi thiền không được.

Không ngồi thiền có hai cái hại. Thứ nhất là về sức khỏe, ngồi thiền tôi ít bị nháy mắt, ít cảm. Bởi vậy tôi thấy rõ ngồi thiền đều đều là rất tốt. Thứ hai là nhờ ngồi thiền, định lực của mình sâu một chút, nhờ đó mình thắng ngoại cảnh, chứ định lực yếu thắng không nổi. Nên ngồi thiền là việc quan trọng không bao giờ tôi dám bỏ. Trừ lúc đi đâu quá mệt, ngồi bị ngủ gục nhiều thì thôi cho nghỉ buổi tối, chứ còn buổi khuya nhất định phải ngồi. Nhờ giữ đều đặn như vậy mà khỏe trong người.

Có nhiều chú đồ thừa bệnh không muốn ngồi thiền. Không ngồi thì bệnh tăng chứ không giảm. Nhất là ba hơi thở ban đầu lúc vào thiền, lúc trước tôi hướng dẫn khi thở ra thì mình tưởng như phiền não, ứ trọc, bệnh hoạn ra hết. Có người kể tôi nghe, sau khi thở ra ba hơi như vậy, họ thấy rỗng rang luôn cả mấy tiếng đồng hồ, khỏe lắm.

Thật ra, năm nay nếu gom hết tài liệu của Tăng, Ni, Phật tử thì thấy có nhiều cái mới lạ trong sự tu tập. Nhưng tôi rất dè dặt, nhất là đối với Phật tử cứ muốn tôi thừa nhận là đã kiến tánh, mà tôi thừa nhận thì sợ họ sanh tâm ngạo mạn, cũng nguy lắm. Có nhiều vị thầy hay ấn chứng bừa bãi cho đồ đệ, dù người đó tu sơ sơ, đang còn phiền não đầy dẫy. Cho nên chúng ta phải

khéo dè dặt, đừng để ban đầu là con người tốt, về sau tu được chút ít lại sanh ngã mạn trở thành không tốt, rồi theo danh lợi không hay. Thật ra có người cũng có lần được sáng nên đọc kinh hiểu hết nghĩa lý, lại tưởng là xong việc, dè đâu tâm cầu danh không giảm. Mà còn danh thì còn lợi, còn lợi tức còn sân si. Vậy là tham sân si còn đủ.

Sự tu rất thâm trầm, vi diệu, chứ không phải chỉ là phần nổi người ta thấy bên ngoài. Ai tới Trúc Lâm cũng nghĩ sự xây dựng của mình là công trình lớn. Thử hỏi tiền ở đâu có mà làm, mới biết sự gia hộ của Tam bảo rất là tốt. Làm việc đạo chân chính thì được Tam bảo gia hộ. Bởi vậy tôi nói với mấy chú, tôi tin Tam bảo tuyệt đối.

Như hồi ở Chân Không mới bắt đầu nuôi chúng, một số thầy thắc mắc: "Nghe Thầy tuyên bố không đi đám cúng, vậy lấy gì chúng ăn?". Nên trong Thanh quy hồi đó tôi mới đề câu: "Chùng nào hết gạo thì mỗi người về quê xin chở lên". Nhưng sự thật từ trước đến nay có hết gạo bao giờ đâu. Chỉ sợ mình tu hành không chân chính, đừng lo Tam bảo bỏ quên mình.

Có một điều tôi được nghe mà chưa rõ lắm, rằng có một vài thầy đi nơi này nơi kia rồi mượn tiền người ta. Những người chủ cho mượn hơi phàn nàn, than với một số Phật tử. Đó là điều không tốt, làm mất uy tín của chư Tăng ở thiền viện.

Vậy yêu cầu ai đó có lỡ làm điều này thì từ nay về sau tuyệt đối không được hỏi mượn ai hết, vì ở đây tất cả mọi thứ tôi đều lo cho quý vị đầy đủ rồi, không có gì thiếu thốn. Nếu có thiếu thốn gì, quý vị cứ đến trình Quản chúng hoặc đến thưa với tôi. Cái gì tôi giúp được thì tôi giúp, hoặc là Quản chúng thấy trong quỹ còn có tiền rộng rãi có thể lo cho quý vị được thì lo. Không nên đến nơi này nơi kia mượn, đó là điều không tốt.

Ở đây nhiều khi cho tiền quý vị đi, khi về còn dư phải đem trả lại thay, huống nữa là đi mượn của người ta, điều đó trái hẳn với quy chế trong đây. Nếu ai làm điều này, khi nào có đủ bằng chứng, có người tới đòi tại đây thì người mượn tiền đó phải xuất chúng chứ không được ở nữa. Vì làm như vậy là mất uy tín của cả thiền viện. Ở thiền viện là để tu hành, không bận rộn chuyện thế tục, mà mình làm việc đó là ngoài chuyện tu hành rồi.

Vừa rồi chú T.Đ ngồi thiền gần mấy huynh đệ, tới lúc xả thiền, chú ấy mới tập tu mà biết làm theo thứ lớp, còn mấy ông thầy mình lại đuổi chân ra trước. Vì vậy chú ấy thắc mắc, không biết quý thầy sao xả thiền không có thứ tự.

Nghe điều này tôi hơi xấu hổ, người ta tới tập tu mà ngồi thiền đàng hoàng, xả đàng hoàng, còn mình tu lâu rồi lại xả thiền không có thứ tự, khiến cho

người ta hoang mang thắc mắc. Đó là một sơ sót lớn. Ở đây là nơi chuyên tu và cũng là mẫu mực cho những người trong nước và ngoài nước tới tập, cho nên chúng ta không thể xem thường một hành động nào của mình hết. Phải đâu đó trật tự, thứ lớp đàng hoàng để những người tới tập tu thấy phấn khởi tinh thần học tập theo. Chứ quý thầy lớn dạy một đàng, khi xả thiền mấy chú làm một nẻo, thì người ta đâu có tin tưởng tập thể mình tu tốt lành.

Đó là lỗi lớn, không phải chuyện nhỏ, nên nhắc cho toàn chúng đừng có thái độ dễ người, xem thường như vậy nữa. Ngồi hai giờ chịu nổi, còn có năm mười phút xả thiền mà chịu không nổi lại duỗi chân trước! Đó là một điều rất dở, một khuyết điểm lớn. Bên Ni chúng nghiêm nhặt hơn, Ban quản chúng coi chừng kỹ lắm, ai lười thôi thì bị rầy; còn bên này tự do quá, như vậy là không tốt.

Hôm trước có một cô người Mỹ đến đây tập tu. Cô nói tập tu ở Thái Lan rồi mới qua đây. Tôi hỏi: "Cô thấy quý thầy ở Thái ngồi thiền có nghiêm chỉnh, tốt không?". Cô trả lời: "Thấy quý thầy ngồi gục quá!".

Thành ra quý vị tập tu ngồi ở phía sau, lâu lâu họ mở mắt nhìn coi quý thầy, quý cô làm sao, nếu thấy gục lên gục xuống thì họ cười. Điều đó gây ảnh hưởng không tốt, nên mình lúc nào cũng phải mẫu mực. Buổi ngồi thiền chiều đâu đến nổi phải gục. Người ta đến tập tu với mình mà để họ thấy lười thôi là không tốt.

Do có cái tệ đó nên lát nữa tôi phải chỉ lại cách ngồi thiền cho thật cẩn thận. Kể từ bữa nay về sau, nếu mấy chú còn sai sót nữa thì tôi phạt nặng chứ không phạt nhẹ, vì nó để tiếng không tốt cho tập thể mình.

Trong đây có nhiều người ngồi thiền không chỉnh, xả thiền cũng không chỉnh, nhiều khi mấy thầy không để ý. Nên nay tôi chỉ thứ lớp rõ ràng, tất cả xem rồi nhớ cho kỹ, từ đây về sau làm cho đúng. (Xem phần hướng dẫn của Hòa thượng ở Tỉnh nguyện Ni ngày 28-10 Mậu Dần).

Hôm nay tôi nói lại câu chuyện một Phật tử nữ ở ngoại quốc gửi thư về hỏi:

"Thưa Hòa thượng, gia đình chồng con đạo Thiên Chúa, con đạo Phật. Trước đây, khi lập gia đình anh ấy hứa người nào giữ đạo nấy chứ không ai bắt ép ai, nên con ưng thuận lập gia đình. Bây giờ ra nước ngoài, có được hai đứa con thì ông ấy bắt hai đứa nhỏ đi nhà thờ rửa tội. Đó là một cái lẩn hiếp rồi. Tới giai đoạn thứ hai, ở nhà con có hai bàn thờ riêng, bên này tượng Chúa, bên kia tượng Phật, ông ấy nói một nhà có hai bàn thờ không được, dọn lại một bàn thờ thôi, dẹp Phật để Chúa."

Bà này phản đối kịch liệt, không chịu chấp nhận. Nên từ hồi ông có ý kiến tới giờ, vợ chồng chống đối, cãi vã nhau hoài, không được an ổn bình yên. Rồi bà hỏi: "Bạch Hòa thượng, giờ con phải xử sao trong trường hợp đó?"

Quý vị thấy câu hỏi thật khó trả lời. Trong trường hợp này, tôi trả lời rằng: Đức Chúa chủ trương bác ái, Đức Phật dạy từ bi. Một bên đem lòng thương rải khắp, còn một bên dạy mình sống với nhau hòa thuận, thương yêu giúp đỡ tất cả mọi người. Cả hai ông đều tốt. Ông Chúa tuy nhiều người kính trọng, nhưng ở đâu xa tí mù không ai thấy bao giờ. Còn ông Phật nhập Niết bàn cách đây hơn hai ngàn năm rồi. Bây giờ vì kính Phật hoặc vì kính Chúa mà vợ chồng cãi lộn nhau, làm gia đình rối ren, bất an đau khổ.

Giả dụ Chúa tới thấy vậy chắc cũng khóc, Phật thấy cũng buồn. Bởi vì chủ trương của Phật và Chúa là đem lại tình thương, đem lại hòa thuận, bây giờ hai vị vì Phật vì Chúa mà cãi lộn, làm khổ nhau, thì Phật và Chúa đều buồn hết. Tốt hơn, quý vị nên nghĩ: Phật và Chúa lúc nào cũng đem lại tình thương, sự hòa thuận cho mọi người, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Chúng ta kính Phật, kính Chúa thì trước hết phải làm những điều đó, tức là phải sống với nhau hòa thuận, vui tươi, để cho gia đình hạnh phúc, đó là kính Phật kính Chúa.

Tôi trả lời như vậy vì những vấn đề đó tế nhị lắm, nói không khéo sẽ làm người ta nổi sân, mịch lòng thêm. Hoặc nếu chúng ta không cẩn thận, xúi bà Phật tử làm dữ thêm thì đó là tội lỗi. Cho nên tôi nhắc để quý vị nhớ, những trường hợp như vậy mình phải thận trọng, giảng dạy làm sao cho có sự hòa thuận, đem lại an ổn cho gia đình họ, chứ đừng làm chia rẽ thêm.

Kính bạch Thầy, vừa rồi chúng con được biếu một số băng giảng của các vị thầy ở các nơi. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con về việc này.

- Mỗi người có một hướng đi khác nhau, không phải ai cũng chung hướng với mình. Dầu cho quý vị đó nói hay, nhưng mà hướng khác thì mình đem ứng dụng cũng không được. Thí dụ có thầy nặng về hơi thở, dạy hít vô thở ra miệng mỉm cười, đó là cái vui hiện tại, chứ không phải đi sâu trong đạo lý, do thầy đạo mà vui, thành ra khác nhau xa. Mình sử dụng của người ta thì mất của mình. Chúng ta có đường đi riêng, đừng nên nghe nhiều rồi tu lung tung, rốt cuộc không có kết quả.

Gần đây, tôi được nghe có một vài huynh đệ hơi có ý buông lung. Hoặc là chiều, hoặc là tối, thỉnh thoảng có lén lén dẫn xe honda đi chơi. Nghe điều đó tôi rất buồn, bởi vì mình ở đây chuyên tu chứ không phải chỗ tu lơ là, tu cho có chừng, mà nếu lợi dụng cơ hội tôi vắng nhà rồi đi chơi như vậy là không tốt, cho nên hôm nay tôi nhắc.

Vì người báo cho tôi không nói tên ai nên tôi không nắm vững, nhưng nay nhắc toàn chúng. Ai còn có tâm muốn đi chơi chỗ này chỗ kia ngoài giờ tu của mình thì những người đó đã để tâm phóng túng rồi. Ban đêm mà dẫn xe đi chơi một hai người như vậy là buông lung hết chỗ nói. Kể từ đây về sau, từ ban trật tự cho tới nhà khách, nếu thấy ai đi như vậy thì ghi rõ tên người nào, giờ nào để tôi trừng phạt đúng với thanh quy của mình, vì đây là một việc làm trái với đạo lý, làm cho thiền viện mang tiếng không tốt.

Chúng ta tu ở đây không thiếu ăn, không thiếu mặc, không thiếu những vật dụng xài, thì không có lý do gì mà đi đây đi kia một cách bất thường như vậy. Cho nên đi chơi là trái với luật, là phạm tội nặng đối với thiền viện. Vậy tôi nhắc cho tất cả nhớ, từ đây về sau, lúc tôi có ở nhà hoặc vắng mặt đều phải giữ cho nghiêm chỉnh. Nếu có ai sai phạm những điều đó thì phải ghi rõ để về tôi trừng phạt thẳng tay chứ không tha.

Đến điều thứ hai, kỳ này về tôi nhận được mấy lá thư cảnh báo rằng ban trật tự ở ngoại viện của mình có vẻ nghiêm khắc quá. Một người trong nhóm thợ thuyền chạy tàu dưới hồ Tuyên Lâm báo với tôi rằng: Một hôm có người quen thân đến chơi, báo rằng họ đã tới bãi xe thiền viện. Chú ấy lên đón họ, nhưng mới tới nơi thì gặp ông thầy trưởng ban trật tự nạt nộ quá. Chú ấy hơi buồn, viết lá thư tố với tôi. Nên nay tôi nhắc ban trật tự, mình làm việc thì tất nhiên phải nghiêm chỉnh, nhưng có một hai trường hợp cũng nên nhẹ nhàng. Nhẹ nhàng là điều tốt, họ làm sai mà mình nhắc nhẹ nhàng họ cũng ít buồn.

Về phần tri khách cũng vậy, tôi cũng được người ta báo là có một hai trường hợp người ta tới muốn hỏi gì đó, bị quý thầy tri khách bực bội, nói những lời không được nhẹ nhàng cho nên họ không vui, gửi thư cảnh báo với tôi.

Vậy yêu cầu ban trật tự và ban tri khách, mình làm việc thì phải đúng điều lệ của thiền viện, nhưng lời nói nên nhẹ nhàng để cho mọi người tới với mình không bực bội. Nếu họ bực bội thì tín tâm đối với đạo bị suy giảm. Bởi vậy chúng ta ráng khéo giữ, đừng để những người khách tới đây sanh ra bất mãn với mình, đó là điều không tốt. Quý vị ráng nhớ.

Tôi biết ở hoàn cảnh trật tự với tri khách có nhiều lúc phức tạp lắm, nhưng mình đã là người tu thì bao giờ cũng phải hiền lành, hòa nhã chứ đừng có thái độ bực bội, nóng nảy làm cho họ bất bình. Vậy tôi nhắc quý vị ráng cẩn thận. Quý vị là bộ mặt của thiền viện, mà bộ mặt không tốt thì người ta đánh giá thiền viện cũng không tốt. Cho nên ráng cẩn thận giùm, đừng để xảy ra chuyện buồn lòng không hay.

Thầy nhắc thêm một chút về việc tiếp khách.



Ở thiền viện đây có nội quy, tụi con nên theo đúng. Nếu một người làm sai, những người khác bắt chước làm sai theo, bản nội quy sẽ vô giá trị, không tốt. Ở đây quy định nếu có khách đến chỉ tiếp tại nhà khách ba mươi phút, ngoài ra không được tiếp ai lâu. Nếu người thân ở lại thì đó là phần của tri khách sắp đặt. Sau một hai ngày có chuyện gì cần thưa nói phải xin phép lại, rồi tiếp thêm ba mươi phút nữa.

Tụi con có chỗ đỡ là mỗi khi thấy người thân tới cứ sợ mình lơ là e họ buồn, rồi cứ lai vãng nói hoài cho hết chuyện, cho hết tâm tình. Như vậy thời giờ sai chạy hết. Những người xung quanh sẽ thấy mình không tôn trọng nội quy, quy định nửa giờ mà tiếp khách hơn nửa giờ hoặc quá nhiều. Sống trong thiền viện mà không tuân theo là xem thường và phạm lỗi. Đó là điều không tốt, nhất là khi thân nhân còn ở lại mà tự ý qua lại, tới lui không xin phép thì lại càng có lỗi hơn. Ở đây có một hai người đã làm như vậy, không tốt. Nếu can đảm thì sám hối, không can đảm thì Thầy nhắc cho nhớ. Nếu tự ý qua lại là không còn nề nếp và tư cách của một thiền sinh.

Tất cả tụi con phải tuân theo nội quy, đừng để làm phiền tri khách. Mình phải tự ý thức trách nhiệm và hoàn cảnh của mình. Tất cả người thân đến đều biết rõ nội quy ở đây, không trách mình được. Nếu tụi con đi quá đà, người khác thấy rồi xàm xì không hay.

Từ đây về sau tụi con phải dè dặt, cẩn thận. Mình sống trong thiền viện lấy nội quy làm tiêu chuẩn, không nên sống một cách tự do. Nếu tự do là không biết kính trọng nội quy của thiền viện, không có nội quy thì tập thể của mình không còn tốt nữa.

Trên đường tu tụi con phải luôn cẩn thận, tu hành cho tốt. Chính sự tu hành tốt sẽ giúp tụi con qua hết những cái khó. Đừng nghĩ mình tu chuyện gì cũng dễ. Đời Thầy bao nhiêu thứ trở ngại, Thầy cũng đã chịu nhiều lắm rồi, những ngày sau này không biết còn thừa cái gì không nữa. Thầy thấy cần phải ân nhẫn, rồi đâu cũng vào đấy không đến nỗi nào.

Tụi con đừng ngạc nhiên tại sao mình tu ở thiền viện đang có điều kiện tốt lại có những trở ngại mình không hề nghĩ tới, không thể biết trước. Đó cũng là chuyện bất ngờ, tuy nhiên nó cũng từ bản thân con người, do không suy nghĩ kỹ, không xét chín chắn, cộng với một số tác động bên ngoài, nên làm những chuyện mà về sau phải ân hận.

Vậy tụi con ráng tập, dù có gì vui buồn cũng phải rất nghiêm chỉnh suy xét cho kỹ, đừng vội vàng quyết định một điều gì hết. Nhờ xét nét kỹ tụi con sẽ tu hành đến nơi đến chốn được. Những hành động có tính cách vội vàng, không kịp nghĩ suy sẽ làm rối từ việc này đến việc khác, không đi đến đâu

hết. Thầy nhắc nhở tất cả tụi con để biết hoàn cảnh tu của mình không phải chỉ có chiều thuận mà còn chiều nghịch nữa. Tụi con phải cẩn thận.

Thầy thường hay nói, giảng dạy Phật pháp cho người ta rồi mình về thì rất là dễ. Còn trường hợp ở đây, Thầy dạy chúng tu tại thiền viện thì tất cả những điều hay, dở, hoặc nên, hư Thầy đều có trách nhiệm rất nặng. Bởi vậy nên khi đưa nào nhập thất tu Thầy cũng cho coi chừng xem có gì trở ngại không, nếu có gì trắc trở phải cho Thầy biết liền.

Như H.T trình bày thì trong chúng thấy dường như có ma quỷ gì đó bên ngoài phá, nên trở ngại sự tu hành. Nhưng điều trọng yếu tụi con nên biết rõ là nếu nội tâm chúng ta vững vàng và nghị lực mạnh mẽ thì tất cả các chướng ma đều qua. Còn nếu nội tâm mình không được mạnh mẽ, nghị lực yếu đuối thì những cảnh bên ngoài, hoặc do bệnh, hoặc do những chướng khác, sẽ làm trở ngại sự tu. Chính điều đó Thầy rất bận tâm.

Vì vậy Thầy dạy cho H.T biết, những điều con thấy và sợ là có lý của con, nhưng thực ra đối với đạo, theo như những người tu lâu nay đã kể lại, cũng như bản thân Thầy có kinh nghiệm, thì cái gốc trở ngại là ở nơi mình chứ không phải do ma quỷ bên ngoài. Tụi con có nhớ khi Đức Phật ngồi dưới cội bồ đề, ma quái tới phá thì Ngài thắng nó bằng cách nào không? Phật dạy rằng Ngài dùng cây cung thiền định và mũi tên trí tuệ để dẹp ma quân.

Vậy nên chúng ta đừng nghĩ khi thấy ma quái thì dùng thần chú này phép lạ nọ để trị nó. Đừng quan niệm như thế. Người tu Phật chúng ta chỉ lấy thiền định và trí tuệ để trị ma quân. Khi bọn ma tới vây phá Phật, đoạn đầu là một đám ma đầu trâu mặt ngựa, dùng gươm giáo bao vây Ngài, hàm hét tấn công. Đức Phật vẫn nhập định, tâm yên lặng, không dấy động. Một lát chúng ma tự xấu hổ rút lui.

Kế đó là ma nữ, dùng những hình tướng kiều diễm, hóa ra người thân để làm rối loạn tâm Ngài. Khi bị phá như vậy Ngài chỉ nói rằng: "Hãy đi! Các ngươi chỉ là những đay da hôi thúi, ta không dùng, hãy đi". Ngài quở như vậy rồi tự nó xấu hổ rút lui.

Như vậy, Phật dùng thiền định để trị những loại ma hung dữ và dùng trí tuệ để dẹp ma quyến rũ. Đó là dùng cung thiền định và mũi tên trí tuệ để trị ma. Còn mình bây giờ, hề thấy có cái gì lạ là sợ liền. Từ quá sợ nên tâm bất định, tâm không định thì ma dễ phá, làm trở ngại sự tu. Chứ nếu ma quái gì đến mà tụi con cứ vững tâm, nhất định không thềm nhìn, không thềm ngó, chỉ định tâm không dấy niệm gì hết, một lúc tự nó đi chứ có gì mà sợ. Đó là cách thứ nhất, dùng định.

Thứ hai, nếu mình không dùng định được thì phải dùng quán. Dùng trí tuệ quán tất cả thân mình, thân chúng sanh, thân mọi loài đều do duyên hợp, đều là hư dối huyễn hóa. Thân này nặng bao nhiêu ký đây còn hư dối, huống nữa là các loài ma quái, như bóng ảnh vậy thôi, đâu có thật. Đã không thật thì có gì mà sợ.

Tụi con can đảm nhìn nó, biết nó không thật, đó là dùng trí tuệ quán chiếu đuổi nó. Đừng nên vừa thấy liền hoảng sợ, do hoảng sợ tinh thần bị suy sụp, sanh ra bệnh, làm trở ngại sự tu. Thầy nói rõ để tụi con biết, vì thường các nơi người ta hay nói hể thấy ma thì phải tụng chú này chú nọ để trị. Ở đây chúng ta không dùng chú mà dùng trí tuệ và thiền định để trị, đó là chánh pháp. Còn dùng bùa chú trị, không khéo mình lạc vào tà pháp, là điều không tốt.

Cho nên tụi con khi tu, gặp những điều chướng đó thì phải nhất tâm thiền định, đừng bị dao động. Nó làm gì mặc nó, cứ ngồi như chết vậy thôi, không màng, không để ý gì đến nó, một lúc rồi nó tự tan chứ không có gì. Hoặc là dùng trí quán chiếu tất cả các pháp đều là không. Không có gì thật thì ma quái cũng không thật, thân này cũng không thật, có gì mà sợ. Cứ quán như vậy rồi dần dần nó sẽ thua, sẽ tan. Đó là pháp của Phật dạy, dùng trí tuệ và dùng thiền định trị ma.

Trong tụi con có nhiều đứa không hiểu biết, nói rằng nhập thất thì không ai có quyền ra thất nữa chừng, đó là ngu xuẩn không biết gì. Nhập thất nếu có chướng ngại không thắng được thì phải ra thất để tu bình thường theo chúng, vậy mới không sanh bệnh tật. Nếu cứ tiếp tục nhập, cố kèm quá sẽ khủng hoảng, từ đó sanh ra cuồng loạn, không tốt.

Tụi con không gánh trách nhiệm nên không nghĩ chín chắn, chứ phần Thầy có trách nhiệm hết sức nặng nên bao giờ cũng cẩn thận. Bởi vì ở đây chúng tu đông đảo như thế này, được Phật tử tin tưởng cúng dường, đồng thời cũng có nhiều người không ưa. Nếu những người này thấy có điều gì sơ hở, họ phê bình, chỉ trích ngay. Nếu trong chúng lữ có một người nào tu không đúng cách, nổi cuồng dại lên thì tụi con nghĩ sao? Đó là lỗi của ai? Vì vậy nên Thầy nghe người nào trong chúng có chuyện xảy ra không làm chủ được thì Thầy liền cho ra thất, để tránh những tai nạn làm cho nó hoảng hốt rồi cuồng loạn. Chẳng những hại đời tu của nó mà còn mang tiếng không tốt cho thiền viện mình.

Vậy nên tụi con phải hiểu, nếu trong khi tu có những trở ngại, chiến thắng được thì vượt qua, còn thấy chiến thắng không được thì mình xin lui, để ra tu bình thường với chúng thì sẽ không bị chướng. Vì những giờ tu quyết liệt

từ ngoại cảnh lẫn đến nội tâm hay có những phản ứng bất thường lắm. Cho nên tụi con phải dè dặt, đừng coi thường.

Như trường hợp H.T không phải tự ý nó muốn mà là do cảnh duyên bên ngoài. Chỉ vì còn yếu, chưa được tâm thiền định vững, chưa có trí tuệ mạnh để chiếu phá thành ra hơi thua. Từ chỗ thua đó, H.T phải chú ý, từ đây về sau, một là con nên sống hòa với chúng, vui vẻ cùng chị em, đừng mặc cảm với huynh đệ. Ngược lại, trong chúng khi thấy một người huynh đệ của mình tu có những chứng ngại thì cũng nên yêu thương, cùng nâng đỡ và an ủi, không được nói này nói nọ, để H.T yên lòng sống hòa hợp với huynh đệ. Như vậy một thời gian sau, những điều quấy nhiễu làm H.T sợ sẽ lần lần tan đi chứ không có gì phải lo. Vì "đức chúng như hải", sống trong chúng nhờ đức của chúng nên mọi việc đều tốt đẹp. Đó là việc thứ nhất.

Thứ hai là từ đây về sau, nếu quý Thầy quý Cô thấy con hoặc là yếu bì bệnh, hoặc là yếu thần kinh, cho thuốc chích hoặc uống, thì con nên hoan hỷ nhận để tăng sức khỏe. Có sức khỏe tu mới có thể dễ vượt qua những trở ngại. Nếu con yếu hoặc bệnh thì sẽ không thể vượt qua được, làm chứng cho đời tu của con.

Quý Thầy, quý Cô lúc nào cũng chú ý, lo lắng cho con, đang theo dõi coi bệnh tình đã giảm hay chưa giảm để sắp đặt. Vì vậy những gì sắp đặt thì con phải nghe lời, để cuộc sống của con được yên ổn và sự tu hành của con được tiến bộ. Đừng nên lo, buồn, sợ, hay mặc cảm gì hết. Nhất là trong huynh đệ, tụi con phải thông cảm người bệnh, người yếu. Khi thấy những điều hơi bất thường thì tụi con thương chứ đừng nên giễu cợt làm cho nó mặc cảm, không tốt.

Phần H.T, con phải sống hòa hợp với huynh đệ chứ đừng sống tư riêng, phải chơi với huynh đệ. Trong những giờ tọa thiền con phải mạnh mẽ làm chủ hoàn toàn, tập cho nghị lực cứng cỏi, đừng để bên ngoài chi phối. Như vậy lần lần mọi chuyện sẽ ổn. Trong chúng đừng có ai bàn tán chuyện gì, làm cho nó nghe rồi buồn, không nên. Chúng ta phải nâng đỡ những người tinh thần đang yếu, đang xuống, giúp họ phấn chấn lên để có đủ sức tu hành, không bị trở ngại.

Đó là lời Thầy nhắc nhở H.T cũng như cho toàn chúng. Ai có hoàn cảnh giống như vậy phải tự ý thức để vui vẻ tu, đừng vì một hai lý do nào đó mà buồn nản rồi thôi bỏ đê tâm, điều đó không tốt.

Tụi con đừng có quan niệm những ngày lễ ở gia đình, mình không có mặt e là có lỗi. Phải nhớ rằng vì sự tu hành của mình, chăm chỉ, quyết tiến, mà tất cả chuyện ở gia đình, những việc phải quấy theo thế tục, mình phải lơ là,

phải bỏ bớt. Cha mẹ mà có con tu tốt, đó là vui rồi. Dù cho cha mẹ ở nơi này nơi kia nhưng biết con tinh tấn tu hành cũng thấy vui.

Lúc trước Thầy có đọc một câu chuyện trong sử Trung Hoa. Có vị tăng làm tri sự trong chùa, tu rất thanh tịnh, nhưng người mẹ còn ở thế gian lại hung ác, nên khi chết bà bị đọa vào địa ngục. Khi ngục tốt đem bà ra tra khảo, chợt có người báo rằng con của bà đang tu hành rất thanh tịnh. Ngục tốt kính nể nên không hành hạ, đánh đập bà nữa. Bà rất vui mừng, nhờ đức của con nên mình không bị tra khảo. Thời gian sau, ông thầy tu bị chướng, ma nữ lôi kéo. Lúc đó bà ở dưới địa ngục, ngục tốt đem bà ra khảo. Bà nói:

- Con tôi tu mà các ông đánh tôi sao?

- Con bà lúc trước tu hành thanh tịnh thì tôi tha cho, bây giờ ông ấy hư rồi nên tôi đánh bà.

Bà van xin:

- Vậy cho phép tôi về báo cho nó, nhắc nó.

Diêm Vương cho phép. Bà về trong hình ảnh một bà già đang bị xiềng xích, đứng trước đầu giường của ông thầy, kêu ông lúc ban đêm: "Tại sao ông tu mà không thanh tịnh, để cho tôi bị đánh khảo thế này? Ngày trước ông tu thanh tịnh, tôi không bị tra khảo, bây giờ ông hư, ông phạm giới, tôi phải khổ thế này!". Ông thầy nghe thấy như vậy, giật mình kinh hoàng. Từ đó về sau ông sám hối, ráng tu hành thanh tịnh.

Qua câu chuyện đó tụi con thấy rõ, nếu thương cha mẹ thì phải tu hành thanh tịnh. Đó là cái gốc tụi con giúp cho gia đình và mọi người thân. Đừng hối hận vì ngày giỗ ba mà mình không về, hoặc hối hận mình không về thăm làm ba mẹ trông đợi v.v... Mình lo tu hành thanh tịnh thì những việc tốt mình muốn làm đều sẽ được tốt đẹp.

Như Thầy mấy hôm rồi, Trụ trì Chơn Không gọi điện thoại về: "Thưa Thầy, mai là đám giỗ Ông cụ, Thầy nhớ không?". Thầy nói Thầy quên mất. Lại hỏi: "Bây giờ tụi con làm sao?". Thầy nói: "Tùy nghi, làm sao tiện thì làm". Nếu nghĩ như tụi con thì Thầy cũng có tội nữa, ngày giỗ cha mà quên.

Mình lo tu, tất cả vì sự tu, để lấy phước đức đó cứu cha mẹ. Ví dụ như ngài Mục Kiền Liên, nếu ngài nhớ cha nhớ mẹ hoài thì có cứu được mẹ không? Do Ngài cố gắng tu, chứng đạo quả, chùng đó muốn cứu mới cứu được. Bởi vậy, tâm hiếu thảo của người tu là tâm nỗ lực tu hành. Ráng từ ngày vào đạo cho tới ngày mình nhắm mắt, trên đường tu phải hằng trong sạch thanh tịnh và luôn luôn tinh tấn. Dầu chưa đạt đạo đi nữa nhưng cũng có công đức để cho cha mẹ nhờ. Đừng nghĩ mình phải làm theo thế tục, phải đủ lễ, giỗ chạp

gì cũng có mặt hết. Điều đó chỉ làm mất thời gian tu tập, tiêu giảm phước đức của mình mà thôi.

Hiểu như vậy thì trên đường tu tại con mới yên lòng. Bằng không tại con sẽ ngại, thấy như mình không có hiếu thảo. Sự thật, hiếu thảo của người tu khác với hiếu thảo thế gian. Hiếu thảo đáo rồi tại con cố gắng tu thì mọi việc đều đặn đáp đủ hết. Hiếu thảo với cha mẹ đủ, đền ơn đàn na thí chủ đủ, với tất cả người thân mình đều giúp được. Còn nếu mình tu không ra gì thì tất cả đều không đền đáp được, đó là lỗi lớn.

Trong chúng có người xin đi trị bệnh, xong việc lại còn đi đây đi kia, không giữ đúng lời hứa của mình đi bao lâu, cứ lang thang rề rà không chịu về ngay. Nếu ai cũng bắt chước như vậy thì thiền viện này sẽ không còn có giá trị gì nữa.

Ở đây tại con tu không phải cho Sư ông hoặc Thầy của tại con, mà chính là tu cho tại con. Vì tại con mà Sư ông cố gắng thành lập thiền viện để đáp ứng lòng tha thiết tu hành của tại con. Khi lập thiền viện, Sư ông tuyên bố đây là lý tưởng cuối cùng của đời mình, tức là trông cậy nơi tất cả những người đã tới đây với tâm tha thiết và nhiệt thành tu, hy vọng tất cả những gì Sư ông trông đợi, tại con sẽ đáp ứng được.

Vậy mà tại con lại có thái độ lơ là. Khi có bệnh thì mình đi khám, xong trở về liền để lo tu. Như vậy còn không biết có thể đáp ứng được chỗ mong mỏi của Sư ông không. Đẳng này tại con quá lơ là. Vậy là càng ở lâu tại con càng lơ là, không chịu cố gắng, đó là điều Sư ông thấy không vui.

Tại con phải biết thời gian Sư ông đã khẳng định rồi, tại con phải làm sao tu cho có kết quả, tu cho xứng đáng, vậy mới mãn nguyện Sư ông. Nếu tại con coi thường sự tu, mới tới thì thiết tha, ở lâu lại lơ là, làm sao tu có kết quả được? Sư ông rất buồn khi thấy mấy đứa càng ở lâu càng xem thường sự tu. Lẽ ra ở lâu, tại con càng tha thiết hơn, chú tâm hơn trong sự tu hành. Ngược lại, càng ở lâu thấy càng lơ là, đó là điều không đáp ứng được sự mong mỏi của Sư ông.

Vậy nên từ đây về sau, tại con nếu còn muốn ở đây thì phải cố gắng tu, tu cho xứng đáng. Nếu chán, không muốn ở nữa thì tại con cứ xin về, Sư ông sẵn sàng cho, không hề ngăn cản, đúng như trong nội quy đã định. Tại con ở lâu mà không quyết liệt, trong khi có những người tha thiết tu muốn xin vào không được. Vậy cũng như mình đã chiếm một phần lại không chịu tu, trong lúc có những người khác muốn tu mà không có chỗ, đó là điều không thích hợp.

Vậy tụi con phải biết bổn phận của mình mà cố gắng hơn, chứ còn lơ là như vậy là làm Sư ông không vui. Tụi con ráng nhớ.

---o0o---

#### **04. Chương 4: Câu Chuyện Buổi Chiều**

Có một cô người Mỹ hỏi tôi:

- Thiên là gì?

Tôi không trả lời ngay mà hỏi lại:

- Hằng ngày, chúng ta suy nghĩ lãng xãng và cho đó là mình. Vậy có những lúc chúng ta ngồi chơi yên tĩnh, không suy nghĩ gì cả, lúc đó có mình không?

Cô không trả lời được. Tôi giải thích:

- Nếu lúc đó không có mình thì chết mất rồi, nhưng mình vẫn còn biết, vẫn còn sống tức là có mình.

Rồi tôi dùng thí dụ: Nhìn vào gương, chúng ta thấy bóng mọi vật hiện đầy đủ, lúc đó có nhớ mặt gương không, hay chỉ thấy bóng? - Chừng nào không còn bóng chừng đó mới nhớ mặt gương.

Cũng vậy, nơi chúng ta có cái suy nghĩ lãng xãng, tự cho là mình, rồi cứ chạy theo nó nên quên mất tâm chân thật của mình. Bao giờ những thứ lãng xãng đó dừng lại, cái chân thật sẽ hiển bày.

Như vậy thiên là gì? - Dừng lạng các thứ lãng xãng để tâm chân thật hiện ra, đó là thiên chứ không gì lạ.

Thông thường ai cũng cho thân này là thật mình, nên ưa muốn đủ thứ, đó là tham. Đến khi những điều mình muốn không đạt được liền nổi giận, đó là sân. Vậy tham lam, nóng giận là do chấp thân thật. Kế nữa, chúng ta cho rằng cái suy nghĩ, hiểu biết là tâm mình, cho nên mình nghĩ gì cũng cho là đúng, ai nói khác mình không chấp nhận, rồi phản đối. Đó là tâm tranh đấu hơn thua. Do chấp tâm mình là thật nên bao giờ cũng muốn giành phần thắng, phần đúng về mình. Từ chỗ chấp thân thật và tâm thật nên tham và sân dấy khởi.

Bây giờ chúng ta biết rõ thân này do duyên hợp không thật, tâm suy nghĩ là bóng dáng của ngoại cảnh cũng không thật. Như vậy là biết đúng như thật, là trí tuệ. Có trí tuệ thì hết si mê, từ đó hết tham lam, đưa đến hết nóng giận, đó là tu.

Như vậy chỉ cần biết đúng như thật về con người mình là đã có trí tuệ. Nhờ có trí tuệ nên phá tham, sân, si. Hiện giờ còn thấy mình thật nên mới tham

ăn ngon, mặc đẹp, ở sang... Tất cả lòng tham đó đều phục vụ cho cái thân này. Nếu thấy nó không thật thì cho ăn thức gì cũng không quan trọng, mặc thứ gì cũng không màng.

Do trí thấy đúng như thật nên phá trừ si mê. Từ phá được si mê mới dứt tham, sân. Nếu không phá cái gốc này thì không bao giờ dứt tham sân được, có đè nén chỗ này nó nổi dậy chỗ kia. Ví như một người bị chửi bới liên tiếp mấy lần nên nói: "Bữa nay tôi nhẫn lắm, đừng có làm tới tôi không nhịn nữa đâu!". Như vậy là đè ép cái nóng xuống, chứ chưa thấy lời chửi bới là hư dối. Người tu phải thấy tường tận như thật cái thân này và vọng tâm này là duyên hợp hư dối. Đó là trí tuệ Bát nhã "chiếu kiến ngũ uẩn giai không".

Thấy rõ thân hư dối và tâm lăng xăng của mình cũng hư dối thì còn gì để chấp. Hết chấp thì còn gì mà tham, sân, si. Như thế là chúng ta dứt được tham, sân, si; còn không biết vậy dù có đè nén cũng không tiêu được. Đây là lẽ thật hết sức rõ ràng.

Pháp tu của mình trước phải dùng trí tuệ, từ trí tuệ mới dứt tham, sân, si. Không phải dứt sân và tham rồi mới dứt si. Nếu còn si thì tham sân theo đó còn, không thể nào dứt được. Nên tôi đặt ngược lại: si tham sân thay vì tham sân si, nghĩa là từ si sanh tham, từ tham sanh sân. Vì vậy phải trừ si trước, dứt cái gốc thì tu mới có kết quả và cuộc sống mình tự nhiên có đạo đức.

Rồi tôi nói thêm: Nếu mình tu hay tìm hiểu một tôn giáo mà không nhìn đúng lẽ thật, chỉ hiểu theo sự tưởng tượng, thì đó chưa thật là chân lý. Cho nên đạo Phật cốt đưa con người tới chỗ thấy được lẽ thật, tự mình sẽ hóa giải hết những mối khổ đau. Nếu mình không thấy lẽ thật mà cứ cầu người khác giúp cho mình hết khổ thì không hợp lý.

Đó là kết thúc buổi nói chuyện. Khởi căn định nghĩa thiên là gì, mà phải đi từ cái nhận định chín chắn đúng lẽ thật để cho người ta thấy, rồi tự nhiên họ hiểu được. Đó là những kinh nghiệm nho nhỏ để mai kia mấy chú có ra làm phật sự nhớ trả lời ngắn gọn một chút, đừng dài dòng dẫn các cách định nghĩa của Ấn Độ, Trung Hoa... Mình đi từ cái gốc thì rõ ràng thiên là một phương pháp tu rất hay, là thấy được lẽ thật.

(Quý Thầy:)

- Thưa Thầy, rốt cuộc cô đó có ý kiến gì không?
- Cô chịu lắm! Tôi dẫn qua bên Ni, cô nói bữa nào rảnh cho xin vô tập tu.

Tôi hỏi cô Mỹ:

- Con qua đây bao lâu rồi?
- Dạ, con qua được một năm.



Tôi tiếp:

- Con nói tiếng Việt như vậy là giỏi, chừng nào con trở về bên kia?
- Thưa, còn một năm nữa con về, nhưng con không muốn về bên ấy.
- Sao vậy? Ở Việt Nam nghèo khổ, còn bên kia giàu sang, sao con không thích về?
- Ở bên ấy nhà lầu xe hơi ồn quá, con không thích. Bên này thong thả hơn.

Bên này mình khao khát có được xe hơi nhà lầu, còn bên kia lại thấy đó là những cái phiền. Họ muốn được thanh thoi như mình, tuy ăn cơm hầm mặc áo vá vẫn nhàn hơn là ngồi xe hơi ở nhà lầu mà ồn náo lảng xãng.

Có một chú cùng đi với cô Mỹ kể với tôi: Khi cô ấy nghe nói: "Được nhiều của cải thì vui, bị mất của cải thì buồn", cô ấy nói: "Có thật đâu mà buồn!".

Quả thật cô này đã hiểu được đạo lý ít nhiều. Cô đọc được sách Việt nên tôi có tặng cô một ít sách để về đọc thêm cho biết.

Có lẽ năm tới công việc càng nhiều hơn nữa. Người ta già thì được nghỉ, còn tôi ngược lại, già mà công việc cứ chồng chất hoài. Nhưng tôi tự đặt câu hỏi: "Bao nhiêu năm nay mình hoài bão ôm ấp điều gì?". Đó là ước muốn mở mang Thiên tông, muốn làm sao Phật tử Việt Nam được tốt đẹp hơn, đừng mê tín dị đoan. "Rồi bây giờ người ta cho mình làm cái gì?" - Người ta cho mình đi giảng dạy, cho phép mở mang. "Vậy mà mình từ chối thì cái hoài bão kia tự mình hủy bỏ sao?" Thật là vô lý. Thôi kệ, còn hơi còn nói, chừng nào hết hơi thì thôi, cho tròn sở nguyện của mình. Nên tôi thôi khỏi nghĩ già, cứ làm được tới đâu thì làm, chừng nào hết làm nổi thì thôi, chứ không nghĩ già trẻ gì hết.

Gần đây có mấy bức thư của Phật tử ở ngoại quốc gửi về, thấy rất dễ thương. Họ chuẩn bị cát thiên đường bên Mỹ, nói cát rồi mời tôi qua để khánh thành, họ xin tôi sau này cử quý thầy quý cô qua hướng dẫn cho Phật tử tu. Mới đây có một Phật tử ở Úc gửi thư về, trình việc tu hành có kết quả tốt, thấy cũng mừng.

Như vậy những gì mình làm đều có kết quả. Tôi nói thật cho chư Tăng biết rõ, việc làm của mình nếu không có nền tảng gốc gác thì chúng ta làm mà không biết nó tới đâu. Còn ở đây, kết quả chính là cái mục đích mình nhắm, mình biết rõ nó. Nên hễ ai quyết tâm tu, quyết tâm thực hiện đều có kết quả chứ không chỉ riêng người nào. Nhưng phải nhiệt tình, phải quyết tâm, chứ lười thôi thì không được.

Cho nên từ mấy năm sau này những thành tựu của người tu báo về rất nhiều, nhất là trong giới Tăng Ni nhập thất, có nhiều người ra trình đạt kết quả

đáng mừng vui lắm. Bởi vậy tôi rất hài lòng, thấy con đường mình hướng dẫn người thực hiện có kết quả tốt.

Đại tai giải thoát phục

Vô tướng phước điền y

Đại tai là lớn thay, phục là áo. Đại tai giải thoát phục là lớn thay áo giải thoát, chiếc áo tượng trưng cho sự giải thoát. Vô tướng là không tướng. Tại sao gọi là y phước điền? Điền là ruộng, y phước điền giống như cái ruộng để người ta gieo phước vào. Tại con thấy y của mấy vị Tỳ kheo có những mảnh cắt rọc ngắn hoặc dài là tượng trưng cho những thửa ruộng. Ruộng đó là ruộng gì? Ruộng phước của mình hay của ai?

- Dạ, của chúng sanh.

Sao là của mình và sao là của chúng sanh? Chúng Tăng khi đắp y lên là để tụng kinh, tọa thiền hoặc giảng pháp, làm phật sự, đó là ruộng phước mình đã tạo. Như khi chúng ta tụng kinh là tụng cho mình, sám hối cho mình, nhưng quý thân xung quanh cũng nghe. Nghe những lời tụng của mình, họ cũng khóc, cũng hiểu. Tại con đừng nghĩ là khi tụng chỉ có mình tại con nghe thôi. Ở chung quanh mình còn có nhiều loài khác, tới giờ tụng kinh họ đến nghe. Họ nghe rồi thấm, hiểu, biết bỏ tà theo chánh, đó là tốt.

Hoặc khi chúng ta đắp y lên ăn quá đường (thường khi nào có lễ mới đắp y quá đường) thì phải nhớ chén cơm này là của thí chủ dâng cúng cho mình, phải làm sao cho xứng với công của họ. Thí chủ gieo những hạt giống trong ruộng phước của chúng ta, thì ruộng đó phải tốt, phải phì nhiêu, mới có thể mọc lên những cây mầm tốt, sau mới có kết quả tốt bù lại cho họ. Nếu ruộng mình khô cằn xấu dở quá thì mầm không lên nổi, tức cái phước đó cũng không có kết quả.

Hồi xưa có một thôn chủ ngoại đạo hỏi Phật:

- Thưa Cù Đàm, Ngài nói luôn luôn thương xót an ủi tất cả chúng sanh. Vậy thì vì có gì Phật thuyết pháp cho hạng người này mà chẳng thuyết pháp cho hạng người kia?

Phật bảo thôn chủ:

- Ví như có ba loại ruộng: Mảnh ruộng thứ nhất phì nhiêu, màu mỡ; mảnh ruộng thứ hai thuộc loại trung bình; mảnh ruộng thứ ba chai cằn. Thôn chủ nghĩ thế nào, người chủ ruộng kia sẽ cày bừa, gieo trồng ở mảnh ruộng nào trước?

- Thừa Cù Đàm, người chủ ruộng cày bừa, gieo giống nơi thửa ruộng phì nhiêu màu mỡ trước tiên. Kế đến người ấy sẽ cày cấy ở mảnh ruộng trung bình và sau cùng họ mới cày cấy ở mảnh ruộng chai cằn xấu nhất.

Phật bảo thôn chủ:

- Ta cũng như vậy! Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni của ta như thửa ruộng màu mỡ, phì nhiêu. Ta thường vì họ diễn nói chánh pháp, chỉ dạy rõ ràng. Các đệ tử nam cư sĩ và nữ cư sĩ của ta ví như thửa ruộng trung bình. Ta cũng vì họ diễn nói chánh pháp, chỉ dạy rõ ràng. Các ngoại đạo dị học Ni Kiền tử ví như thửa ruộng xấu nhất của nhà nông. Ta cũng vì họ diễn nói chánh pháp, chỉ dạy rõ ràng.

Ở đây cũng vậy, người hướng dẫn phải khéo biết căn cơ chúng sanh, người nào căn cơ thuần thực thì dạy trước, độ trước, người nào ngang ngạnh dạy sau, chứ không bỏ. Bởi vì nếu dạy một lượt thì người đã thuần có thể hiểu được, tu được liền, nhưng những người hung dữ chưa thuần sẽ không làm theo kịp, vậy sẽ không có kết quả. Cho nên người nào hiền lành thì được dạy đỡ trước để cho thuần thực, còn người ương ngạnh quá thì khẻ lần rồi từ từ dạy sau.

Vậy tụi con nghĩ người nào lãnh đạo một nhóm tu sĩ như Sư ông hay quý Thầy của tụi con có sung sướng không? Nếu ở trong chúng mà ít bữa lại nghe nhóm này rầy nhóm kia, nhóm kia cự nhóm nọ hoài thì có ngồi yên không? Cho nên người có trách nhiệm phải luôn luôn nhắc nhở, dạy bảo. Sống trong chúng phải có quy luật, phải biết kính nhường, hòa thuận nhau. Nhắc tới nhắc lui hoài, vậy mà thỉnh thoảng có ai quên không? Có cãi nhau không?

- Dạ, cãi nhỏ nhỏ.

Nếu ở đông tám mươi, chín mươi người mà từng nhóm cãi lộn với nhau thì thiền viện sẽ ra sao? Ổn như cái chợ, phải không? Nên muốn cho thiền viện nghiêm trang tề chỉnh thì phải nhắc nhở, giáo dục để ai ai cũng sống đúng với nề nếp đạo lý. Đó là bổn phận của người lớn. Cho nên người lớn lúc nào cũng phải khó, chứ người lớn mà dễ quá chắc là chúng... nhảy cò cò với nhau hoài, đâu có ngồi yên.

Nhờ có người lớn kèm chế nên chúng mới nghiêm tịnh tu hành. Một người ngang ngạnh ở chung với ba bốn người hiền lương thì những người hiền lương đó cũng khó chịu. Nên người ngang ngạnh đó phải được khẻ, khẻ hoài chừng nào bớt ngang ngạnh mới sống với người hiền được.

Có đôi ba người thắc mắc "tại sao không rầy mấy người kia, cứ rầy tôi hoài?", hoặc "sao mà mấy sư huynh không có ai bị rầy, mình con bị rầy

hoài?". Bởi vì điều gì hơi làm phiền nhiều người thì nên rầy để bỏ, còn những người hiền như bột đậu cần khẽ làm chi. Đừng nên trách người rầy mình, phải biết mình bị rầy nhiều là gốc tại nơi mình.

Hiểu vậy, tội con mới thông cảm trách nhiệm của người lớn, mới biết được chỗ xấu dở của mình. Sở dĩ người ta không bị rầy mà mình bị rầy là biết mình còn dở nhiều, phải tự hồi, tự chỉnh sửa lại cho tốt hơn, đó là người khéo tu. Nếu lại trách sao Thầy bắt công cứ rầy mình hoài, là tổn phước nhiều, không nên. Như vậy là được rầy chứ không phải bị rầy. Ai được rầy thì mừng, nhờ vậy mới biết được chỗ sai lầm của mình, tội con hiểu chưa?

Còn hai câu sau:

Phi phụng trì giới hạnh

Quảng độ chư quân sanh

Phi là đắp, phụng là vâng. Phi phụng trì giới hạnh là đắp cái y này phải ráng gìn giữ giới đức của mình, chứ không phải đắp lên cho có cái tướng để người ta lay. Giữ gìn giới hạnh để làm gì? - Để mình rộng độ khắp quần sinh, khắp tất cả các loài.

Như vậy, khi đắp y phải nhớ bốn câu kệ này và phải hiểu cho thấu đáo. Nhiều khi đọc bốn câu kệ này mà như đọc thần chú, không hiểu ý nghĩa trong đó thế nào cả.

Nghe điều gì trái ý mà ráng nhịn không nói ra, lâu ngày chịu không nổi, đó là tại mình không có trí tuệ Bát nhã, ráng đè nén nó, đến mức nào đó mình chịu hết nổi thì bùng. Còn nếu mình có trí tuệ Bát nhã thì cười thôi. Khen cũng tốt, chê cũng tốt, nghe đó rồi qua mắt chứ có gì đâu. Thân này còn không thật, chửi bới khen chê có gì thật, thành ra người ta chửi mình cười thôi. Phật thấy rõ như vậy nên khi người ta chửi, Ngài cứ làm thỉnh đi, ung dung tự tại, không đổi sắc mặt. Còn mình bây giờ nghe chửi chắc cũng đổi sắc mặt một chút, vì chưa được tỉnh lắm. Đổi sắc mặt một chút rồi tự sáng suốt lại.

Biết tu là phải mở sáng trí tuệ Bát nhã. Đường lối tu Sư ông dạy tội con là phải nhìn bằng trí tuệ Bát nhã, để mình qua hết các khổ nạn, dễ như trở bàn tay. Mỗi đêm tụng thuộc lòng "chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách". Trong đây có đũa nào không thuộc câu đó không? Thuộc lòng mà khổ ách vẫn là khổ ách, tại không chiếu kiến, chỉ là thuộc trên văn tự nên khổ hoài.

Nếu chiếu kiến kỹ tội con thấy, mới hôm qua hôm kia người đó còn sống còn nói chuyện với mình, bữa nay ngã đùng ra chết. Vậy họ thật hay giả, tội

con nói thử coi? Mới hôm qua tỉnh táo nói chuyện, hôm nay ngã ra chết, vậy là giả rồi. Người đó giả, mình có thật được không? Vậy mà cứ ngỡ mình thật, quả là ngu đão để phải không? Người đối diện với mình, đang nói chuyện với mình thì cho là thật vì họ còn nói chuyện, đến khi họ ngã ùng ra chết rồi mới biết người đó giả. Vậy mình bây giờ còn nói chuyện cho là thật, mai một ngã ùng ra chết thì cũng giả như ai.

Biết trước thân này giả, đó là mình thấy xa, thấy đúng. Còn đợi tới ngã ùng ra chết thì biết có kịp đâu! Bởi vậy người tu là người có trí tuệ sống đúng như thật, biết rõ con người mình như thật. Tất cả cái học thế gian chỉ là những hiểu biết sinh diệt không thể tự cứu, còn trí tuệ này mình luôn mang theo để dẹp bỏ hết các gốc phiền não. Cho nên nói cây kiếm trí tuệ chặt đứt hết phiền não. Nếu không có trí tuệ thì phiền não cứ chồng chất lên không có chỗ cùng.

Ở đời đâu có cái gì hoàn toàn như ý. Hai người bạn thân lâu lâu cũng có điều không bằng lòng, không vừa ý nhau vậy, huống nữa là trên thế gian, trăm ngàn người mỗi người mỗi nếp sống khác nhau, tư tưởng khác nhau, làm sao mà không có sự đụng chạm.

Ở trong đây tụi con tám, chín chục người, có vừa ý nhau hết không? Nói thẳng coi, chừng mấy người vừa ý? Mình không vừa ý người ta, thì người ta cũng không vừa ý mình vậy. Nên thôi, biết rõ cuộc sống là giả, chỉ sống tạm bợ trong thời gian ngắn, vậy cứ vui vẻ với nhau, hơn thua phải quấy làm gì?

Tụi con thấy có cái gì là thật không? Vậy mà mở miệng là cãi phải quấy: "Cái này phải vậy đó!". Mà chắc gì đã phải, giờ này, hoàn cảnh này nó như vậy nhưng giờ khác, hoàn cảnh khác nó đổi rồi. Vậy nên đừng nghĩ tất cả phải quấy là chân lý. Nó chỉ là cái tạm dùng trong thời gian đó, hoàn cảnh đó, với những người đó thôi, chứ qua lúc khác, người khác thì nó cũng khác luôn.

Người xưa nói: "Càng học càng thấy dốt". Tất cả những gì trên thế gian mình học được chỉ có một tí thôi, còn biết bao nhiêu điều mình không biết. Không biết tức là dốt, mà dốt là ngu hay khôn? Vậy mà có ai nói mình ngu liền không chịu. Có phải mình mang ảo tưởng về mình, muốn nâng cái ngã mình lên, do đó hễ ai nói ngược với cái ảo tưởng đó là mình phản ứng, phải không?

Còn tụi con thì sao? Có nhận mình khôn không? Nếu tự thấy mình ngu thì dễ quá rồi. Ai chê ngu cứ cười, không có gì mắc cỡ hết, phải không? Bởi vì rõ ràng là mình ngu, biết bao nhiêu điều mình không biết, mà không biết tức là ngu chứ gì. Vậy tụi con thấy điều mình biết và điều mình không biết, cái nào nhiều hơn? Ồ, điều mình biết chỉ có một tí ti, còn không biết thì vô số.

Như vậy mà nói khôn là khôn chỗ nào? Chúng ta kiểm lại coi có thật khôn không?

Vậy tất cả tội con có nhận mình ngu không? Nếu nhận mình ngu thì mai kia có huynh đệ nào nói "chị ngu" thì mình cười thôi. Phải, tôi quả thật là ngu vì biết ít quá. Đó là điều thứ nhất.

Thứ hai là tội con nghĩ mình là người tốt hay người xấu? Nếu ai đó nói tội con xấu, có giận không? Bây giờ kiểm lại coi nơi tội con, cái tốt có được bao nhiêu, đã toàn vẹn chưa? Trong một trăm phần, mình chỉ được năm ba phần tốt thôi, chứ có toàn vẹn đâu. Vậy nói mình xấu là phải quá rồi.

Vì tự thấy mình chưa thật tốt nên người ta nói mình xấu thì chỉ cười thôi. Còn khi có ảo tưởng mình là người tốt, nếu ai nói mình xấu là nổi khùng lên liền. Mà nổi khùng lên là thành xấu hay tốt? Lúc ấy là đại xấu chứ không phải tiểu xấu nữa, phải không? Nghĩa là chúng tỏ mình xấu thiệt tình, cho nên vừa động tới là mình la, rõ ràng mình rất xấu.

Biết mình còn xấu thì tất cả những gì người ta chê, mình nhận ngay: "Phải, tôi chưa hoàn toàn tốt". Chỉ tốt có năm bảy điều, còn mấy mươi điều chưa tốt, nên nói xấu là hợp lý, có gì phải cãi lại. Như vậy, ai nói mình đại, mình cũng không cãi, nói mình xấu mình cũng không cãi.

Lại thêm một điều này nữa, lúc nào mình cũng tưởng rằng mình là người hiền lành, phải không? Nếu ai nói "chị dữ quá" là sanh chuyện. Mà mình có thật hiền chưa? Vì tưởng mình là người hiền lành nên khi nghe người ta nói mình dữ liền nổi nóng lên. Vậy có hiền lành thật không? Đây chúng mình quả tang là người chưa hiền. Dữ mà cứ ảo tưởng là mình hiền, nên ai đụng tới, cái dữ nó nổi lên liền.

Trong lòng tội con luôn thấy mình khôn, mình tốt, mình hiền, phải không? Cứ tưởng tượng trong đầu như vậy rồi hễ ai nói mình ngu, mình xấu liền nổi giận, ai nói mình dữ cũng nổi giận. Sự thật mình có những điều đó hết, phải không? Đó là những cái ảo tưởng tô điểm bản ngã mình.

Còn nữa, lúc nào chúng ta cũng thấy mình đúng. Mình nghĩ điều gì, tính việc gì cũng cho là đúng hết. Nghĩa là mang ảo tưởng điều mình nghĩ là đúng, việc mình tính đúng, nên ai nói chị nghĩ sai, nghĩ bậy, là nổi giận liền. Nhưng xét lại, mình nghĩ một trăm việc có đúng hết không? Hay là sai nhiều đúng ít? Có những điều mình nghĩ thế này là đúng, nhưng sự thật việc đến lại không đúng. Cái nghĩ của mình chưa thật hoàn toàn đúng, thì người ta nói mình sai, mình nên chấp nhận: "Phải, tôi nghĩ có cái đúng cái sai". Vậy có gì đâu để cãi. Thế nhưng tội con có cãi không? Nếu người ta nói mình

nghĩ sai, nghĩ bậy thì cười hay giận? Đó là những điều tụi con phải thử kiểm tra lại để thấy chỗ tu của mình.

Như vậy là mấy điểm rồi? Ngu tướng khôn, xấu tướng tốt, dữ tướng hiền, rồi sai tướng đúng. Những ảo tướng đó đều là cái tướng của nội tâm tô điểm cho bản ngã mình chứ không có thật. Sự thật là những điều này không có gì đáng để giận hết. Mình nghĩ chuyện này đúng, nhưng có khi nó sai, nên khi người ta nói nó sai thì mình trả lời: "Ừ, để xem xét lại", có gì đâu mà cãi.

Thế nhưng tụi con có cãi không? Nói thật nghe thử coi.

- Dạ, ít cãi.

- Ít cãi? Đừng có tự bênh vực, ít cãi chừng tám chục phần trăm!

Đó là sự tô điểm bản ngã về nội tâm. Bây giờ nói về cái thân này. Tụi con thường nghĩ mình là xấu hay đẹp?

- Dạ, đẹp.

- Dễ thương hay dễ ghét?

- Dạ, dễ thương.

Như vậy mà ai nói mặt chị dễ ghét quá, có giận không? Tưởng mình là dễ thương nên ai nói dễ ghét nổi sân liền, phải không? Mà như vậy là mình thật dễ thương chưa? Mình chưa thật đẹp lại cứ tưởng là đẹp, nên ai nói mình xấu cũng nổi sân. Nổi sân thì càng xấu, càng dễ ghét hơn, phải không?

Có khi nào tụi con nổi sân mà dễ thương không? Như vậy, khi người ta nói "cái mặt dễ ghét" thì mình trả lời: "Phải, cái mặt tôi có đẹp để gì đâu, dễ ghét cũng phải". Vì nó đâu có quá đẹp mà sợ người ta chê. Đây cũng là một ảo tướng, tướng mình đẹp.

Thứ hai nữa, tưởng mình là quý, là sang trọng, cho nên khi nào ai đó nói "chị là con chó, chị là con bò", có chịu không? Bởi vì cứ tưởng mình là con người sang trọng nên giờ nghe nói như vậy cho là làm nhục mình, nổi giận đùng đùng. Nếu giận lên thì làm gì? Làm chó, làm bò cự lộn phải không?

Vậy thì nên như Thầy đã nói hôm trước, khi có ai bảo "chị là con bò", thì nói "phải, vì tôi có uống sữa bò nên trong thân tôi có tế bào bò". Nói vậy là huề. Thật ra có gì là quý, thân mình sang trọng nên ai nói ngược lại liền phản đối.

Rồi có khi nào tụi con nghĩ mình bản thủ, như nhóp không? Hay là dù cho thật tình mình đang bản thủ, như nhóp không? Hay là dù cho thật tình mình đang bản thủ mà ai nói bản cũng không chịu. Nếu có ai chỉ mặt nói: "Chị này nhóp quá!" có vui không? Bao nhiêu đó đủ thấy rằng mình luôn tưởng

tượng thân này là sang trọng, đẹp đẽ, là sạch, cho nên ai nói nhớp nổi giận liền. Nhưng sự thật nó có ra sao? Sự thật nó là nhớp nhúa chứ sao nữa!

Như vậy tụi con mới thấy cái ảo tưởng về nội tâm và ảo tưởng về bản thân đã tô đắp cho mình một bản ngã quá lớn. Bởi tô đắp như vậy cho nên sinh ra ngã mạn. Nếu bây giờ tụi con xả bỏ những ảo tưởng đó, luôn nghĩ và thấy đúng như thật thì tụi con có còn khổ hoặc phiền não với nhau nữa không? Vậy thì dễ tu quá.

Tu là tìm lại lẽ thật, thấy được lẽ thật, chứ không phải tu là sống với ảo tưởng. Thế gian mê lầm nên ảo tưởng thế này thế kia, còn mình xuất gia rồi phải khác. Phật có khi nào nói thân này thật không? Phật nói chúng sanh khôn ngoan hay là bị vô minh che lấp? Tất cả những cái dở mình đang vướng mắc Phật đều đã chỉ, nếu mình ráng vươn lên, vượt qua thì đó là biết tu.

Như vậy, tu là để phá cái chấp về thân, về tâm, đừng ôm ấp những ảo tưởng mê lầm, phải không? Phá những cái chấp đó rồi tụi con sẽ thấy bản ngã mình nhẹ, vậy là dễ tu hay khó tu? Nếu những điều Thầy nói này giờ mà tụi con ứng dụng được trong cuộc sống, thì có phiền não với ai không? Đi lên, đi xuống gì cũng cười hoài, phải không? Như vậy là tu. Nếu tụi con tụng kinh giỏi, tọa thiền hay mà ai động tới cứ la ông ổng lên, vậy là thật tu chưa, hay chỉ là tu trên hình thức, còn nội tâm thì chưa thấy lẽ thật để dẹp trừ những lầm chấp?

Khi các bản ngã đang bị tô điểm sai lầm như vậy mà mình cứ cố chấp thì đó là si mê. Tu là phá si mê, thấy như thật về nội tâm, thấy như thật về bản thân, thì cái ngã mới dẹp được, gọi là đi đúng đường. Cho nên chủ trương đạo Phật là vô ngã. Vô ngã mới giải thoát, còn bám chặt cái bản ngã không thể nào giải thoát nổi. Vậy nên những ảo tưởng sai lầm đang tô điểm cho bản ngã phải được dẹp sạch, đó là tụi con tu thành công. Nếu không dẹp sạch thì tuy là tu mà không biết đi đường nào, chưa chắc bảo đảm.

Thôi, bao nhiêu đó đủ rồi, nhớ để tu chưa? Mai mốt có ai nổi cáu vì chuyện gì đó thì Thầy sẽ rầy ngay.

---o0o---

**HẾT**